

Giáo Án Lịch Sử 7 Cả Năm Phương Pháp Mới Phát Triển Năng Lực

NS: 04 /9/2018

ND: 06 /9/2018

Phần I: KHÁI QUÁT LỊCH SỬ THẾ GIỚI TRUNG ĐẠI

Bài 1: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI PHONG KIẾN CHÂU ÂU (Thời sơ, trung kì trung đại)

I. Mục tiêu bài học:

1.Kiến thức:

- Nắm được quá trình hình thành xã hội phong kiến châu Âu.
- Hiểu khái niệm “lãnh địa phong kiến”, đặc trưng của kinh tế lãnh địa phong kiến.
- Biết nguyên nhân xuất hiện thành thị trung đại. Phân biệt giữa nền kinh tế lãnh địa và nền kinh tế thành thị.

2.Thái độ:

- Thấy được sự phát triển hợp quy luật của xã hội loài người chuyển từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

3.Kĩ năng:

- Rèn luyện kĩ năng so sánh lịch sử.
- Biết xác định các quốc gia phong kiến châu trên bản đồ.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện:

- Bản đồ TG
- Lược đồ châu Âu thời phong kiến

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

IV. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là chế độ phong kiến được hình thành ở châu Âu, thành thị trung đại xuất hiện. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **GV giới thiệu bài mới:** Khi đế quốc Ro-ma suy yếu các dân tộc phía bắc ngày càng lớn mạnh trong đó người Giéc-man đã đánh xuống và làm chủ hình thành nên các vương quốc và sau này là Anh, Pháp... Họ thiết lập chế độ phong kiến và khi sản xuất phát triển ở đây hình thành nên các thành thị trung đại.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1

1. Sự hình thành chế độ phong kiến ở châu Âu

- **Mục tiêu:** Nắm được hoàn cảnh hình thành chế độ phong kiến ở châu Âu.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện:** lược đồ châu Âu thời phong kiến.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS ñoïc phaàn 1 và trả lời các câu hỏi sau: ? Sau đó người Giéc-man đã làm gì? ? Những việc làm ấy làm cho xã hội phương Tây biến đổi như thế nào? ? Lãnh chúa là những người như thế nào? ? Nông nô do những tầng lớp nào hình thành? ? Quan hệ giữa lãnh chúa với nông nô như thế nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	<u>1/ Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu.</u> -Cuối thế kỉ V, người Giéc-man tiêu diệt các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma. Thành lập nhiều vương quốc mới: Ăng-glôXắc-xông, Phơ-răng, Tây Gôt, Đông Gôt... -Người Giéc-man đã chiếm ruộng đất của chủ nô, đem chia cho nhau. Phong tước vị - <i>Biến đổi xã hội:</i> Xuất hiện các giai cấp mới lãnh chúa và nông nô. - Nông nô phụ thuộc lãnh chúa → xã hội phong kiến hình thành.

2. Hoạt động 2

2/ Lãnh địa phong kiến.

- **Mục tiêu:** - Biết được thế nào là lãnh địa phong kiến và lãnh chúa phong kiến.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
 - Phương tiện: tranh ảnh về lãnh chúa phong kiến.
- **Thời gian:** 10 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Em hiểu như thế nào là “lãnh địa” phong kiến? ? Hãy miêu tả và nêu nhận xét về lãnh địa phong kiến qua H1? ? Trình bày đời sống, sinh hoạt trong lãnh địa? ? Nền kinh tế lãnh địa có đặc điểm gì? ? Phân biệt sự khác nhau giữa xã hội cổ đại với xã hội phong kiến? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm trình bày kết quả Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2/ <u>Lãnh địa phong kiến.</u> - Lãnh địa là vùng đất rộng lớn do lãnh chúa làm chủ trong đó có lâu đài và thành quách. - Đời sống trong lãnh địa: lãnh chúa xa hoa, đầy đủ, nông nô nghèo khổ. - Đặc điểm kinh tế: Tự cung, tự cấp không trao đổi với bên ngoài.

3. Hoạt động 3

3/ Sự xuất hiện các thành thị trung đại.

- **Mục tiêu:** Biết được hoàn cảnh xuất hiện thành thị trung đại và các giai tầng trong thành thị.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
 - Phương tiện: tranh ảnh về thành thị trung đại.
- **Thời gian:** 10 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
---------------------------	--------------------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Nguyên nhân xuất hiện thành thị? ? Đặc điểm của thành thị là gì? ? Thành thị trung đại xuất hiện như thế nào? ? Cư dân thành thị gồm những ai? Họ làm những nghề gì? ? Thành thị ra đời có ý nghĩa gì? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3/ <u>Sự xuất hiện các thành thị trung đại.</u> -Nguyên nhân: Cuối thế kỉ XI, sản xuất phát triển thợ thủ công đem hàng hoá ra những nơi đông người để trao đổi→ hình thành các thị trấn → thành thị (thành phố). -Hoạt động của hành thị: Cư dân chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân... -Vai trò: thúc đẩy sản xuất, làm cho xã hội phong kiến phát triển.
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hoàn cảnh ra đời của nhà nước phong kiến châu Âu và sự xuất hiện của thành thị trung đại

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Lãnh địa phong kiến là

- A. vùng đất rộng lớn của các quý tộc chiếm đoạt được.
- B. vùng đất do các chủ nô cai quản.
- C. vùng đất do các thương nhân và thợ thủ công xây dựng nên.
- D. vùng đất đã bị bỏ hoang nay được khai phá.

Câu 2. Cuối thế kỉ V các bộ tộc nào đã đánh chiếm đế quốc Rô-ma?

- A. Các bộ tộc từ vương quốc Tây Gôt.
- B. Các bộ tộc từ vương quốc Đông Gôt.
- C. Các bộ tộc người Giéc-man.
- D. Các bộ tộc từ vương quốc Phơ-răng.

Câu 3. Giai cấp chủ yếu sống trong thành thị trung đại là

- A. lãnh chúa phong kiến
- B. nông nô.

- C. thợ thủ công và lãnh chúa.
- D. thợ thủ công và thương nhân.

Câu 4. Vì sao xuất hiện thành thị trung đại?

- A. Vì hàng thủ công sản xuất ngày càng nhiều.
- B. Vì nông dân bỏ làng đi kiếm sống.
- C. Vì quý tộc chiếm được những vùng đất rộng lớn.
- D. vì số lượng lãnh chúa ngày càng tăng.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.
? Nền kinh tế trong các thành thị có gì khác so với nền kinh tế lãnh địa.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

Chuẩn bị bài 2, tiết 2 Sự suy vong của chế độ phong kiến.

Tuần 1

Ngày soạn: 4 – 9 – 2018

Ngày dạy: 7 – 9 – 2018

Tiết 2

BÀI 2

Sự suy vong của chế độ phong kiến & sự hình thành CNTB ở Châu Âu

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- **Giúp hs hiểu rõ nguyên nhân và hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí một trong những nhân tố quan trọng tạo tiền đề cho việc hình thành quan hệ sản xuất TBCN**

2. Kỹ năng:

- **Biết xác định đường đi của 3 nhà phát kiến địa lý trên bản đồ biết sử dụng, khai thác tranh ảnh lịch sử**

3. Tư tưởng:

- **H/s thấy được tính quy luật quá trình phát triển từ XHPK lên TBCN**

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.**

- **Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.**

II. Phương pháp: **Trực quan, phát vấn, phân tích,**

III. Phương tiện- **Bản đồ thế giới**

IV. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của gv

- **Giáo án**

- **Bản đồ thế giới.**

- **Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.**

2. Chuẩn bị của hs

- **Đọc SGK hoàn tất nhiệm vụ được giao.**

- **Sưu tầm tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.**

VI. Tiến trình dạy học

1. Ôn định tổ chức

2. Kiểm tra

XHPK châu Âu đã được hình thành ntn?

thế nào là lãnh địa pk? Em hãy nêu những đặc điểm chính của nền KT lãnh địa?

3. Bài mới

3.1 Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp hs nắm được những cuộc phát kiến địa lí lớn, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp: Trực quan, phát vấn.**

- **Thời gian: 3 phút.**

- **Tổ chức hoạt động: GV trực quan H.3sgk Tàu Ca – ra – ven. Các nhà thám hiểm đã dùng tàu này để vượt đại dương đến các châu lục. Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến?**

- **Dự kiến sản phẩm: Do SX phát triển, TN, TTC cần nguyên liệu, cần thị trường**

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Thế kỷ XV nền KT hàng hóa phát triển. Đây là nguyên nhân thúc đẩy người phương Tây tiến hành các cuộc phát kiến địa lí để tìm ra những vùng đất mới và con đường mới như thế nào?

Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí.

- **Mục tiêu: nắm được những cuộc phát kiến địa lí lớn về địa lí**

- Phương pháp: **Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.**
- Phương tiện
- + **Ti vi.**
- + **Máy vi tính.**
 - Thời gian: **18 phút**
 - Tổ chức hoạt động

HD của thầy/của trò	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (6 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi: - GV giải thích k/n phát kiến địa lí? - Nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: - Kể tên các cuộc phát kiến? - GV nêu sơ lược hành trình đó trên bản đồ: ? Kết quả của các cuộc phát kiến? ? Các cuộc phát kiến đó có ý nghĩa gì? thúc đẩy thương nghiệp phát triển, đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản châu Âu. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	<u>1. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí.</u> - Nguyên nhân : do nhu cầu phát triển sản xuất. Tiến bộ về kĩ thuật hàng hải : la bàn, hải đồ, kĩ thuật đóng tàu... - Những cuộc phát kiến lớn : Cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI, nhiều cuộc phát kiến lớn về địa lí được tiến hành như : B. Đì-a-xơ đến cực Nam châu Phi (1487) ; Va-xcô đơ Ga-ma đến Tây Nam Ấn Độ (1498) ; C.Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492) ; Ph.Ma-gien-lan đi vòng quanh Trái Đất (1519 - 1522). - Ý nghĩa các cuộc phát kiến địa lí : thúc đẩy thương nghiệp phát triển, đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản châu Âu.
Hoạt động 2. 2. Sự hình thành CNTB ở Châu Âu - Mục tiêu: Hiểu được sự hình thành CNTB ở Châu Âu - Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm. - Phương tiện + Ti vi.	<u>2. Sự hình thành CNTB ở Châu Âu.</u>

+ Máy vi tính. - Thời gian: 15 phút. - Tổ chức hoạt động Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi: ? tìm hiểu sự hình thành CNTB ở Châu Âu? ? Những việc làm đó có tác động gì với xã hội? ? Giai cấp Tư sản và Vô sản hình thành từ những tầng lớp nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: - Quý tộc và thương nhân Châu Âu tích lũy vốn và giả quyết nhân công bằng cách nào? ? Với nguồn vốn là nhân công có được họ đã làm gì? ? Những việc làm đó có tác động gì với xã hội? ? Giai cấp Tư sản và Vô sản hình thành từ những tầng lớp nào? Giai cấp vô sản được hình thành từ những người nông nô bị tước đoạt ruộng đất, buộc phải vào làm việc trong các xí nghiệp của tư sản. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Sự ra đời của giai cấp tư sản : Quý tộc, thương nhân trở lên giàu có nhờ cướp bóc của cải và tài nguyên ở các nước thuộc địa. Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập đồn điền, bóc lột sức lao động người làm thuê, giai cấp tư sản ra đời. - Giai cấp vô sản được hình thành từ những người nông nô bị tước đoạt ruộng đất, buộc phải vào làm việc trong các xí nghiệp của tư sản. - Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành.
---	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: **Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành CNTB ở Châu Âu.**

- Thời gian: **5 phút**

- Phương thức tiến hành: **GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.**

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến những cuộc phát kiến địa lí?(B)

- A. Do khát vọng muốn tìm mảnh đất có vàng. B. Do yêu cầu phát triển của sản xuất.
C. Do muốn tìm những con đường mới. D. Do nhu cầu của những người dân.**

Câu 2. Những nước nào đi đầu trong cuộc phát kiến địa lí?(vdc)

- A. Anh, Tây Ban Nha. B. Pháp, Bồ Đào Nha.
C. Anh, I-ta-li-a. D. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.**

Câu 3. Chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?(H)

- A. Thu vàng bạc, hương liệu từ Ấn Độ và phương Đông
B. Các thành thị trung đại
C. Vốn và công nhân làm thuê.
D. Sự phá sản của chế độ phong kiến.**

Câu 4. Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?(H)

- A. Ấn Độ và các nước phương Đông
B. Trung Quốc và các nước phương Đông.
C. Nhật Bản và các nước phương Đông
D. Ấn Độ và các nước phương Tây**

Câu 5. Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?(H)

- A. Công nhân, quý tộc. B. Thương nhân, quý tộc.
C. Tướng lĩnh, quý tộc. D. tầng lữ, quý tộc.**

Câu 6. Giai cấp vô sản được hình thành từ những tầng lớp nào?

- A. Nông nô B. Tư sản C. Công nhân D. Địa chủ.**

+ Phần tự luận

Câu 1: Kể tên các cuộc phát kiến? Kết quả của các cuộc phát kiến?

- Dự kiến sản phẩm:

+ Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
ĐA	D	A	A	A	B	A

+ Phần tự luận:

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài học.

ở Châu Âu TK XIV, XV nền kinh tế hàng hóa phát triển -> cần thị trường -> các cuộc phát kiến ra đời. Nhờ các cuộc phát kiến -> tích lũy tư bản nguyên thủy và kinh doanh TBCN. Giai cấp mới ra đời -> Quan hệ sản xuất TBCN xuất hiện.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- Thời gian: 4 phút.

- Dự kiến sản phẩm

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Suu tầm tư liệu, tranh ảnh về các cuộc phát kiến địa lí.

+ Chuẩn bị bài mới

- Học bài cũ, đọc và soạn bài 3 cuộc đấu tranh.....

- **Nắm được nguyên nhân xuất hiện và nội dung tư tưởng của phong trào văn hóa phục hưng.**

- **Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo và tác động trực tiếp của phong trào này đến xã hội phong kiến Châu Âu.**

NS: 09 /9/2018

ND: 11 /9/2018

Tiết 3

Bài 3

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN CHỐNG PHONG KIẾN THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI

I. Mục tiêu bài học

1/Kiến thức

- Nguyên nhân xuất hiện và nội dung tư tưởng của phong trào Văn hoá Phục hưng.
- Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo và những tác động của phong trào này đến xã hội phong kiến châu Âu bấy giờ.

2/Thái độ

- Nhận thức được sự phát triển hợp quy luật của xã hội loài người.XHPK lạc hậu, lỗi thời sụp đổ và thay thế vào đó là xã hội tư bản
- Thấy được phong trào Văn hoá Phục hưng đã để lại nhiều giá trị to lớn cho nền văn hoá nhân loại.

3/Kĩ năng

Phân tích những mâu thuẫn xã hội để thấy được nguyên nhân sâu xa của cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống phong kiến.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

Phân tích được tác động của phong trào cải cách tôn giáo đến xã hội châu Âu thời bấy giờ.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện: tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

IV. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định lớp:

2. Kiểm tra:

- Kể tên các cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu và nêu hệ quả của các cuộc phát kiến đó đến xã hội châu Âu?

- Sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu đã diễn ra như thế nào?

3. Bài mới: Ngay trong lòng xã hội phong kiến, CNTB đã được hình thành, giai cấp tư sản ngày càng lớn mạnh, tuy nhiên, họ lại không có vị trí xã hội thích hợp. Do đó giai cấp tư sản đã chống lại phong kiến trên nhiều lĩnh vực ...

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là Nguyên nhân xuất hiện và nội dung tư tưởng của phong trào Văn hoá Phục hưng. Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo và những tác động của phong trào này đến xã hội phong kiến châu Âu bấy giờ.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **GV giới thiệu bài mới:**

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1

- **Mục tiêu:** Hiểu được nguyên nhân, trình bày được khái niệm nội dung và ý nghĩa của Phong trào Văn hoá Phục hưng.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện:**

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS ñọc phần 1 và trả lời các câu hỏi sau: ? Tại sao giai cấp tư sản lại chọn văn hoá làm cuộc mở đường cho đấu tranh chống phong kiến? ? Kể tên một số nhà văn hoá, khoa học mà em biết? ? Thành tựu nổi bật của phong trào Văn hoá Phục hưng là gì?	1. Phong trào Văn hoá Phục hưng. <i>a. Nguyên nhân.</i> - Chế độ phong kiến kìm hãm sự phát triển của xã hội. - Giai cấp tư sản có thể lực kinh tế nhưng không có địa vị xã hội <i>b. Nội dung tư tưởng.</i> - Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội Ki-tô - Đề cao giá trị con người, khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan duy vật
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập	<i>c. Ý nghĩa:</i> -Phát động quần chúng đấu tranh chống phong kiến. -Mở đường cho sự phát triển của văn hoá châu Âu và nhân loại.
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi	

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Hoạt động 2

2/ - **Mục tiêu:** Trình bày được Phong trào cải cách tôn giáo.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện: Tivi, máy tính.

- **Thời gian:** 14 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Nguyên nhân nào dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo? ? Diễn biến của phong trào cải cách tôn giáo? ? Trình bày nội dung tư tưởng cuộc cải cách của Lu thơ. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm trình bày kết quả Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2 / <u>Phong trào cải cách tôn giáo.</u> <i>a. Nguyên nhân:</i> Giáo hội bóc lột nhân dân và cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản. <i>b. Diễn biến:</i> - Cải cách của M.Lu-thơ (Đức)... - Cải cách của Can-Vanh (Thụy Sĩ)... <i>c.Hệ quả:</i> Đạo Ki-tô bị chia thành hai phái:Cựu giáo là Ki-tô giáo cũ và Tân giáo >< và xung đột với nhau =>Bùng lên chiến tranh nông dân Đức.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào văn hóa phục hưng và phong trào cải cách tôn giáo.

- **Thời gian:** 4 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Quê hương của phong trào văn hóa Phục hưng là

A. Đức. B. Ý. C. Pháp. D. Anh.

Câu 2. Nguyên nhân của phong trào văn hóa Phục hưng là do

A. chế độ phong kiến kìm hãm giai cấp tư sản.

B. nhân dân căm ghét sự thống trị của chế độ phong kiến.

C. giai cấp tư sản mong muốn cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

D. Nhân dân muốn khôi phục lại những giá trị tốt đẹp của xã hội thời Cổ đại.

Câu 3. Phong trào văn hóa Phục hưng đấu tranh bằng hình thức nào?

A. Vũ trang B. Chính trị.

C. Dùng các tác phẩm. D. Dùng bạo lực.

Câu 4. Phong trào cải cách tôn giáo đã dẫn tới hệ quả gì?

A. Đạo Ki-tô bị thủ tiêu. B. Đạo Ki-tô được phát triển hơn.

C. Đạo Ki-tô bị chia thành hai phái. D. Đạo Ki-tô cải cách thành tôn giáo mới.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Phong trào cải cách tôn giáo đã có tác động trực tiếp như thế nào đến xã hội châu Âu lúc bấy giờ?

- **Thời gian: 2 phút.**

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

Chuẩn bị bài 4 TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN.

I/ Mục tiêu bài học**1/ Kiến thức:**

- Giúp hs hiểu được XHPK Trung Quốc được hình thành ntn? Thứ tự các triều đại, tổ chức bộ máy chính quyền đặc điểm KT, VH,....

2/ Thái độ:

- H/s thấy được TQ là một quốc gia PK lớn ở Châu á

3/ Kỹ năng:

- Biết lập bảng niên biểu thứ tự các triều đại TQ.
- Biết phân tích đánh giá thành tựu VH của mỗi triều đại

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện: - Bản đồ TQ thời PK

- Tranh ảnh một số công trình kiến trúc TQ.

IV. Chuẩn bị:

- GV: Giáo án word , sách giáo khoa
- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

IV. Tiến trình dạy - học:**1. Ổn định lớp:****2. Kiểm tra:**

1. Phong trào VH phục hưng diễn ra ntn? Kết quả? Tác dụng?
2. Em hãy nêu nội dung tư tưởng cải cách tôn giáo của Lu-Thơ và Can-Vanh?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu được nét nổi bật của tình hình chính trị, kinh tế Trung Quốc thời phong kiến : Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **GV giới thiệu bài mới:** Là một trong những quốc gia ra đời sớm và phát triển nhanh. TQ đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị thời phong kiến. Vậy bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1

Mục 1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc.

- **Mục tiêu:** Nắm được sự hình thành xã hội phong kiến

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: Bản Trung Quốc

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS ñoïc phaàn 1 và trả lời các câu hỏi sau: - Sự hình thành XHPK ở TQ như thế nào? - GV hd h/s quan sát bản đồ CA. - Sản xuất thời Xuân thu chiến quốc có gì tiến bộ? - Phân tích tác dụng của công cụ bằng sắt? - Những biến đổi về SX đã tác động đến XH ntn? - Giải thích: Địa chủ? - Giai cấp địa chủ và nông dân tá điền đã được hình thành như thế nào ở xã hội TQ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	<u>1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc.</u> - Xã hội phong kiến hình thành từ thế kỉ III TCN. - Quan lại và nông dân giàu chiếm nhiều ruộng, có quyền lực trở thành địa chủ. - Nhiều nông dân mất ruộng, phải nhận ruộng của địa chủ trở thành tá điền, phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ gọi là địa tô. -> Xã hội phong kiến Trung Quốc được xác lập.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Hoạt động 2

Mục 2. Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán

- **Mục tiêu:** - Nắm được tổ chức bộ máy nhà nước, chính sách đối ngoại, tình hình kinh tế của thời Tần – Hán.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện

- **Thời gian:** 14 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Những biện pháp để củng cố chính quyền và phát triển KT thời Tần -Hán? - ý nghĩa của những chính sách đó? - GV giới thiệu cho hs vài nét của Tần Thủy Hoàng hậu quả của sự bạo ngược đó. - Quan sát hình 8 nêu ý nghĩa của hình 8. - Kể chuyện về xây dựng Vạn Lí Trường Thành - Vua Hán đã có những chính sách gì để củng cố phát triển KT? - Những chính sách đối ngoại của nhà Hán ntn? ý nghĩa của chính sách đó? GV liên hệ với các triều đại phong kiến VN Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Học sinh trình bày kết quả Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	<u>2. Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán</u> a. Tổ chức bộ máy nhà nước. - Thời Tần: chia đất nước thành các quận, huyện và trực tiếp cử quan lại đến cai trị , thi hành chế độ cai trị rất hà khắc. + Nhà Hán: chế độ pháp luật hà khắc được bãi bỏ. b. Chính sách đối ngoại. - Tiến hành mở rộng lãnh thổ bằng các cuộc chiến tranh xâm lược c. Tình hình kinh tế. - Thời Tần - Hán : ban hành chế độ đo lường thống nhất, giảm tô thuế, khuyến khích nông dân nhận ruộng cày và khẩn hoang...

3. Hoạt động 3

Mục 3. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

- **Mục tiêu:** - Biết được ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
 - Phương tiện
- **Thời gian:** 15 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Cuộc cách mạng Tư sản Anh có ý nghĩa gì đối với nước Anh? Cuộc cách mạng này đem lại quyền lợi cho giai cấp nào? Phân tích điểm hạn chế của cách mạng? Tại sao nói đây là cuộc cách mạng không triệt để?	3. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. a. Tổ chức bộ máy nhà nước. - Bộ máy nhà nước được củng cố hoàn thiện hơn, cử người thân tín đi cai quản các địa phương, mở nhiều khoa thi để tuyển chọn nhân tài. b. Chính sách đối ngoại. - Tiến hành mở rộng lãnh thổ bằng các cuộc chiến tranh xâm lược: Triều Tiên, Nội Mông, Đại Việt... c. Tình hình kinh tế. - Thi hành nhiều biện pháp giảm tô, lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân - Thực hiện chế độ quân điền, do đó sản xuất phát triển. -> Kinh tế phồn thịnh.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 3 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: Nhóm 1+ 2: tổ chức bộ máy nhà nước thời Đường ntn? Nhóm 3+ 4: Chính sách đối ngoại thời Đường ntn? Nhóm 5+ 6: Tình hình kinh tế thời Đường ra sao? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm trình bày kết quả Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các triều đại phong kiến TQ mà các em đã được tìm hiểu.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Câu 1: Tần Thủy Hoàng đã thi hành những chính sách gì để cai trị đất nước?(H)

- A. Chia đất nước thành quận, huyện để cai trị, thi hành chế độ cai trị rất hà khắc.
- B. Giảm tô thuế cho nhân dân và nông nô.
- C. Chia đất nước thành các quận, huyện để dễ quản lí, khuyến khích nhân dân.
- D. Chia đất nước thành các quận, huyện, cử quan lại trực tiếp quản lí.

Câu 2: Vì sao chế độ phong kiến nhà Tần lại bị sụp đổ?(B)

- A. Vì Tần Thủy Hoàng chia đất nước thành quận huyện
- B. Vì Tần Thủy Hoàng ăn chơi sa đọa
- C. Vì Tần Thủy Hoàng là một ông vua tàn bạo, bóc lột nhân dân.
- D. Vì Tần Thủy Hoàng bóc lột nhân dân.

Câu 3: Tại sao đến thời nhà Đường kinh tế ổn định và phát triển?(B)

- A. Vì có bộ máy nhà nước được củng cố nền độc lập.
- B. Vì có nhiều biện pháp để khai hoang, phát triển nông nghiệp.
- C. Vì nhà nước ổn định và phát triển không ngừng
- D. Vì kinh tế phát triển, xã hội được ổn định.

Câu 4. Xã hội phong kiến Trung Quốc xuất hiện hai giai cấp nào? (B)

- A. Địa chủ, tá điền
- B. Địa chủ, nông nô.
- C. Quý tộc, nông dân
- D. Quý tộc, nông nô

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được biểu hiện ở những mặt nào ?

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Dự kiến sản phẩm:**

- Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được biểu hiện :
- Xã hội ổn định, đạt đến sự phồn thịnh.
- Bờ cõi được mở rộng bằng tiến hành những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.
- Bộ máy nhà nước được củng cố, hoàn thiện.
- Dưới nhà Đường, Trung Quốc trở thành một quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á.

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

Chuẩn bị bài 4, tiết 2, Mục 4,5,6 Trung Quốc thời phong kiến.

Ngày soạn: 16/9/18
Ngày dạy : 18/9/18

Tuần: 3
Tiết: 5

Bài 4
TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN
(Tiếp theo)

I. Mục tiêu bài học

1/Kiến thức:

- Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc và các triều đại phong kiến của Trung Quốc.

- Những thành tựu lớn về văn hoá, khoa học kỹ thuật của Trung Quốc.

2/Thái độ: Nhận thức được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn ở phương Đông, là nước láng giềng với Việt Nam, ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình lịch sử của Việt Nam.

3/Kĩ năng: Lập niên biểu các triều đại phong kiến Trung Quốc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện

IV. Chuẩn bị

- + Máy chiếu
- + Máy vi tính.

1. Giáo viên

- + Bản đồ TQ thời PK.
- + Tranh ảnh về một số công trình kiến trúc thời PK.

+ Một số tư liệu thành văn về các chính sách của nhà nước PK TQ.

2. Học sinh

- Ôn tập kiến thức đã học. Đọc và trả lời các câu hỏi trong sgk.
- Sưu tầm tư liệu liên quan.

IV. Tiến trình dạy - học

1/ **Ổn định lớp.** (1 phút)

2/ **Kiểm tra bài cũ.** (4 phút)

- Nguyên nhân hình thành xã hội phong kiến Trung Quốc?
- Nêu những nét chính trong chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Đường? Tác dụng của những chính sách đó?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được tình hình Trung Quốc thời Tống – Nguyên, Minh – Thanh và khoa học – kĩ thuật, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: Cho học sinh quan sát hình 9 và 10 SGK trang 14 và 15 và yêu cầu học sinh cho biết đây là công trình kiến trúc và sản phẩm thủ công của những triều đại nào?

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: tình hình Trung Quốc thời Tống – Nguyên và Minh Thanh có những nét nổi bật gì về chính trị và kinh tế cũng như những thành tựu về khoa học – kĩ thuật chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. **Hoạt động 1:** Trung Quốc thời Tống - Nguyên.

Mục tiêu: Nắm được tình Trung Quốc thời Tống – Nguyên.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, Nhóm

- Phương tiện

+ Máy chiếu

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Học sinh thảo luận nhóm theo cặp đôi. Nhóm lẻ Thảo luận câu: Nhà Tống đã thi hành những chính sách gì? Nhóm chẵn thảo luận câu: Những chính sách đó có tác dụng gì? ? Nhà Nguyên ở Trung Quốc được thành lập như thế nào? ? Sự phân biệt đối xử giữa người Mông Cổ và người Hán được biểu hiện như thế nào?	4/ <u>Trung Quốc thời Tống - Nguyên.</u> <i>a. Thời Tống(960-1279)</i> - Miễn giảm thuế, sưu dịch. - Mở mang các công trình thủy lợi. - Khuyến khích sản xuất thủ công nghiệp như: khai mỏ, luyện kim, dệt lụa...
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Phát minh ra la bàn, thuốc súng, nghề in... <i>b. Thời Nguyên(1271-1368)</i> Thi hành nhiều biện pháp phân biệt, đối xử giữa người Mông Cổ với người Hán → nhân dân nổi dậy khởi nghĩa.
---	--

2. Hoạt động 2: Trung Quốc thời Minh – Thanh.

Mục tiêu: Nắm được tình hình Trung Quốc thời Minh – Thanh.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
- Phương tiện:
 - + Máy chiếu
 - + Máy vi tính.
- Thời gian: 10 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Trình bày diễn biến chính trị của Trung Quốc từ sau nhà Nguyên đến nhà Thanh? ? Xã hội, kinh tế cuối thời Minh và nhà Thanh có đặc điểm gì? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	5/ <u>Trung Quốc thời Minh – Thanh.</u> * <i>Chính trị.</i> - 1368 nhà Minh thành lập. - 1644 nhà Thanh thống trị Trung Quốc. * <i>Xã hội.</i> - Vua quan sa đoạ. - Nông dân đói khổ. * <i>Kinh tế.</i> - Thủ công nghiệp phát triển - Mầm móng kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện. - Buôn bán với nhiều nước ĐNA, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập.

3. Hoạt động 3

Mục tiêu: Nắm được các thành tựu của Trung Quốc thời phong kiến.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
- Phương tiện:
 - + Máy chiếu
 - + Máy vi tính.
- Thời gian: 12 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu HS đọc kênh chữ. ? Trình bày những thành tựu nổi bật về văn hoá Trung Quốc thời phong kiến? ? Kể tên 1 số tác phẩm văn học lớn mà em biết? ? Em có nhận xét gì về trình độ sản xuất đồ gốm qua H10? ? Kể tên 1 số công trình kiến trúc lớn? ? Quan sát H9, em có nhận xét gì? ? Trình bày những hiểu biết của em về khoa học kĩ thuật của Trung Quốc? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	6/ <u>Văn hoá, khoa học - kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến.</u> <i>a. Văn hoá.</i> - Nho giáo thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến. - Văn học, sử học rất phát triển. - Nghệ thuật: hội hoạ, điêu khắc, kiến trúc... đều ở trình độ cao. <i>b. Khoa học – kĩ thuật.</i> Có nhiều phát minh lớn: giấy viết, nghề in, la bàn, thuốc súng..., đóng tàu, khai mỏ, luyện kim...

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình Trung Quốc thời Tống – Nguyên, Minh – Thanh và thành tựu về khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

Câu 1: Trung Quốc có 4 phát minh lớn đó là

A. Gốm, giấy, la bàn, thuốc súng.

B. La bàn, thuốc súng, thuyền, giấy.

C. Giấy, la bàn, thuốc súng, nghề in.

D. La bàn, thuốc súng, nghề in, thuyền.

Câu 2: Hệ tư tưởng và đạo đức chính thống của giai cấp phong kiến Trung Quốc là

A. Phật giáo.

B. Đạo giáo.

C. Lão giáo.

D. Nho giáo.

Câu 3. Vị vua đầu tiên của nhà Nguyên là

A. Tần Thủy Hoàng.

B. Hốt Tất Liệt.

C. Khang Hy.

D. Càn Long.

Câu 4. Tác giả của tác phẩm Tây Du Ký là

A. Thi Nại Am.

B. La Quán Trung.

C. Tào Tuyết Cần

D. Ngô Thừa Ân.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **GV giao nhiệm vụ cho HS:** Chính sách cai trị của nhà Tống và nhà Nguyên có những điểm gì khác nhau?

Chuẩn bị bài 5 Ấn Độ thời phong kiến (1 phút)

Ngày soạn: 19/9/2018

Ngày dạy: 21/ 9/2018

Tu Cn 3

Tiết 6

Bài 5

ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Giúp hs nắm được các giai đoạn lớn của lịch sử ÂĐ từ thời cổ đại đến giữa TK XIX. Những chính sách cai trị của các vương triều và những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt ÂĐ thời PK

- Biết được một số thành tựu của VH ÂĐ thời cổ, trung đại

2. Kỹ năng - HS biết tổng hợp những kiến thức trong bài.

3. Thái độ - H/s thấy Ấn Độ là một trong những trung tâm của văn minh nhân loại. Giáo dục hs yêu quý văn hóa Ấn Độ.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua thời kì phong kiến ở Ấn Độ.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa Ấn Độ thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của Ấn Độ.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word

- Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích,

III. Phương tiện: - Bản đồ Âu Đ thời PK

- Tranh ảnh một số công trình kiến trúc Âu Đ

IV. Chuẩn bị:

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ - Trình bày những thành tựu lớn về VH, KH-KT của TQ thời PK?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình Âu Đ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Âu Đ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Âu Đ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Những trang sử đầu tiên. (Đọc thêm)

2. Âu Đ thời phong kiến.

- Mục tiêu: Biết được những nét chính về Âu Đ thời phong kiến.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện

+ Tài liệu.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi: Nhóm 1+ 2: Trình bày những nét chính về vương triều Gúp – ta? Nhóm 3+ 4: Trình bày những nét chính về vương triều Hồi Giáo Đê – li? Nhóm 5+ 6: Trình bày những nét chính về vương triều Âu Đ Mô – gôn? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học	2. Âu Đ thời phong kiến. a. Vương triều Gúp-ta : - Âu Đ trở thành một quốc gia phong kiến hùng mạnh, công cụ sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế - xã hội và văn hoá phát triển. - Thế kỉ VI, Vương triều Gúp-ta bị diệt vong. b. Vương triều Hồi giáo Đê-li

tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: - Em hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn. * Giống nhau: - Cả hai vương triều đều do đế quốc bên ngoài xâm chiếm và xây dựng nên - Tạo điều kiện cho văn hóa phát triển - Áp bức thống trị nhân dân Ấn Độ -> sự mâu thuẫn giai cấp và dân tộc, làm cho cả 2 triều đại đều suy yếu và sụp đổ * Khác nhau: * Vương triều Hồi giáo Đê-li - Chính sách cai trị: + Truyền bá, áp đặt đạo hồi, tự dành cho mình quyền ưu tiên trong ruộng đất và địa vị quan lại + Tôn giáo: thi hành chính sách mềm mỏng nhưng vẫn xuất hiện phân biệt tôn giáo * Vương triều Mô-gôn. - Chính sách cai trị: các vua ra sức củng cố theo hướng Ấn Độ hóa, xây dựng đất nước, đưa Ấn Độ đạt đến bước phát triển mới dưới thời vua A – Cơ - Ba(1556-1605) + Xây dựng chính quyền mạnh dựa trên liên kết quý tộc, không phân biệt nguồn gốc + Xây dựng khối hòa hợp dân tộc, hạn chế sự phân biệt chủng tộc và tôn giáo, hạn chế sự bóc lột của chủ đất và quý tộc + đo đạc lại ruộng đất để định ra mức thuế đúng đắn và hợp lí, thống nhất đơn vị đo lường Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Thế kỉ XII, Ấn Độ bị Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược, lập ra triều đại Hồi giáo Đê-li, thi hành chính sách cướp đoạt ruộng đất và cấm đoán đạo Hin-đu, mâu thuẫn dân tộc càng thẳng. c.Vương triều Ấn Độ Mô-gôn : Thế kỉ XVI, người Mông Cổ chiếm đóng Ấn Độ, lập Vương triều Mô-gôn, xóa bỏ sự kì thị tôn giáo, khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá Ấn Độ. - Giữa thế kỉ XIX, Ấn Độ trở thành thuộc địa của nước Anh.
---	--

2. Hoạt động 2. 3. Văn hóa Ấn Độ

- Mục tiêu: Biết được Ấn Độ có nền văn hóa lâu đời, là một trong những trung tâm văn minh lớn của loài người, đạt nhiều thành tựu.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích,
- Phương tiện
 - + Tài liệu.

- + Máy vi tính.
- Thời gian: 15 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chữ viết đầu tiên của người ÁĐ là chữ gì? - Họ dùng chữ Phạn để làm gì? - GV giới thiệu về bộ kinh Vô-đa (Gồm 4 tập Vô-đa nghĩa là hiểu biết) - Kể tên các tác phẩm văn học nổi tiếng của ÁĐ. - Kiến trúc ÁĐ có gì đặc sắc? Kể tên một số công trình kiến trúc mà em biết? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở Kể tên những tác phẩm văn học nổi tiếng của Ấn Độ mà em biết? - Hai bộ sử thi Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na. Đến thời Gúp-ta có Ka-li-đa-sa - ngôi sao của sân khấu và văn học Ấn Độ, tác giả của nhiều vở kịch nổi tiếng, trong đó có vở Sơ-kun-tơ-la luôn là niềm tự hào của nhân dân Ấn Độ trong suốt 15 thế kỉ qua. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS lần lượt trả lời các câu hỏi - Chữ viết: Chữ Phạn. - Văn học: Sử thi đồ sộ, kịch, thơ ca, ... - Kinh Vô-đa - Kiến trúc: Hin-đu và kiến trúc phật giáo. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3. Văn hóa Ấn Độ - Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự. - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu + Kinh Vô-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất - Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội. - Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo.

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.

- Thời gian: 6 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Chữ viết phổ biến của người Ấn Độ là gì?(B)

Ngày soạn: 23/9/18
Ngày dạy : 25/9/18

Tuần: 4
Tiết: 7

Bài 6
CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á

Mục tiêu bài học

1/Kiến thức

- Nắm được tên gọi của các quốc gia trong khu vực ĐNÁ.
- những đặc điểm tương đồng về vị trí địa lí của các quốc gia đó.
- Các giai đoạn lịch sử quan trọng của khu vực ĐNÁ.

2/Thái độ

- Nhận thức được lịch sử sự gắn bó lâu đời giữa các dân tộc ĐNÁ, trong lịch sử các quốc gia ĐNÁ cũng có những thành tựu đóng góp cho văn minh nhân loại.

3/Kĩ năng

- Lập niên biểu các giai đoạn phát triển chủ yếu của lịch sử ĐNÁ.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- lược đồ ĐNÁ, tranh ảnh liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Soạn bài mới.

IV. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp. 1 phút.

2. Kiểm tra bài cũ. 4 phút

- Sự phát triển của Ấn Độ dưới vương triều Gúp-ta được biểu hiện như thế nào?
- Trình bày những thành tựu về văn hoá mà Ấn Độ đã đạt được dưới thời trung đại?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Nắm được phạm vi lãnh thổ và những nét chung cơ bản về văn hóa của các nước Đông Nam Á.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Chiếu lược đồ ĐNÁ và yêu cầu học sinh cho biết:

- + Hãy nêu tên các nước ở khu vực Đông Nam Á. Xác định trên lược đồ lãnh thổ Việt Nam.

- + Hiện nay khu vực có một tổ chức chung và em hãy cho biết tên của tổ chức đó.

- Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: ĐNÁ từ lâu đã được coi là một khu vực có bề dày văn hoá, lịch sử. ngay từ những thế kỉ đầu Công nguyên, các quốc gia đầu tiên ở ĐNÁ đã bắt đầu xuất hiện. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, các quốc gia đó đã có nhiều biến chuyển.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á.

Mục tiêu: Trình bày được sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích

- Phương tiện: Lược đồ Đông Nam Á.

- Thời gian: 15 phút.

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: hướng dẫn HS tìm hiểu lược đồ Đông Nam Á. - Yêu cầu HS xác định các quốc gia Đông Nam Á trên lược đồ. ? Đặc điểm chung về tự nhiên? ? Điều kiện tự nhiên có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển nông nghiệp? ? Các quốc gia cổ ĐNÁ cổ xuất hiện từ bao giờ? ? Trong khoảng 10 thế kỉ đầu SCN tình hình ĐNÁ ntn? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1 / Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á. - Đến những thế kỉ đầu Công nguyên, cư dân ở đây biết sử dụng công cụ sắt → các quốc gia đầu tiên ở ĐNÁ xuất hiện - Trong khoảng 10 thế kỉ đầu CN, hàng loạt các quốc gia nhỏ được hình thành: Cham-pa ở Trung bộ VN, vương quốc Phù Nam ở lưu vực sông Mê Công...

2. Hoạt động 2: Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

Mục tiêu: Nắm được sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích

- Phương tiện:

- Thời gian: 17 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập. ? Trình bày sự hình thành của quốc gia phong kiến In-đô-nê-xi-a? ? Kể tên 1 số quốc gia phong kiến ĐNÁ và thời điểm hình thành của các quốc gia đó? ? Nêu 1 số thành tựu thời phong kiến của các quốc gia ĐNÁ.	2/ Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á. - Từ TK X → TK XVIII là thời kì thịnh vượng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

? Em có nhận xét gì về kiến trúc ĐNÁ qua H12, H13? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á: + In-đô-nê-xi-a: vương triều Mô-giô Pa-hít (1213-1527). + Cam Pu Chia: thời kì Ăng co (IX-XV). + Mianma: vương quốc Pa gan (XI). + Thái Lan: vương quốc Su khô thay (XIII). + Lào: vương quốc Lạn Xạng (TK XIV). + Đại Việt (X), Cham Pa (II). - Nửa sau thế kỉ XVIII các quốc gia phong kiến Đông Nam Á suy yếu, giữa thế kỉ XIX trở thành thuộc địa của tư bản phương Tây.
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc cổ và thời phong kiến ở Đông Nam Á và vương quốc Cam – Pu – Chia.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Dựa vào yếu tố tự nhiên nào, cư dân Đông Nam Á từ xa xưa đã biết trồng lúa và nhiều loại cây ăn quả, ăn củ khác?

A. Mùa khô tương đối lạnh, mát.

B. Mùa mưa tương đối nóng.

C. Gió mùa kèm theo mưa

D. Khí hậu mát, ẩm.

Câu 2. Quốc gia nào có lịch sử lâu đời và phát triển nhất Đông Nam Á thời cổ- trung đại?

A. Việt Nam.

B. Lào.

C. Cam-pu chia.

D. Thái Lan.

Câu 3. Nét đặc sắc trong kiến trúc của các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á ?

A. Các đền, chùa với kiến trúc độc đáo.

B. Ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ.

C. Có nhiều đền, chùa đẹp.

D. Có nhiều đền, tháp nổi tiếng.

Câu 4. Đặc điểm của quá trình phát triển xã hội phong kiến phương Đông?

A. Hình thành sớm, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

B. Hình thành muộn, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

C. Hình thành muộn, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

D. Hình thành sớm, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng qua việc tìm hiểu tự nhiên ảnh hưởng đến nền kinh tế nông nghiệp ở Đông Nam Á.
 - **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới: Điều kiện tự nhiên có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Á?
 - **Thời gian: 2 phút.**
- Chuẩn bị bài:** Học sinh về nhà học bài cũ và chuẩn bị mục 3 và 4 bài Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

Ngày soạn: 26 /9/2018

Ngày giảng: 28/9/2018

TUẦN 4: TIẾT 8

BÀI 06

CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐNÁ

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

I/ Mục tiêu bài học

1/ Kiến thức:

- Giúp hs nắm được các quốc gia PK ĐNÁ hiện nay gồm những nước nào? Tên gọi, vị trí địa lí của các nước khu vực ĐNÁ.
- Các giai đoạn phát triển lịch sử lớn của khu vực.

2/ Thái độ: Bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp với các nước trong khu vực.

3/ Kỹ năng: HS biết tổng hợp những kiến thức trong bài.

Biết sử dụng bản đồ, lập biểu đồ

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sử dụng các BD trong SGK
- Sử dụng các kênh hình trong SGK

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, trực quan, nhóm

IV. CHUẨN BỊ

1. **Giáo viên:** Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ ĐNÁ thế kỉ XIII - XV.

2. **Học sinh:** Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

V. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định

2. **Kiểm tra:** 4 phút

? Khu vực ĐNÁ ngày nay bao gồm bao nhiêu nước? Hãy kể tên từng nước?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về các quốc gia phong kiến ĐNÁ tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV dùng bản đồ ĐNÁ và trả lời câu hỏi sau
Nêu tên và xác định vị trí các nước Cam - pu – chia và Lào?

- **Dự kiến sản phẩm:** HS xác định được vị trí các nước đã nêu.

* **Giới thiệu bài:** Trải qua hàng nghìn năm lịch sử các quốc gia Cam - pu – chia và Lào đã có nhiều biến chuyển. Vậy hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu sự hình thành và phát triển của hai quốc gia này.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: 3. Vương quốc Cam-pu-chia.

- **Mục tiêu:** Biết được sự hình thành và phát triển của vương quốc Cam-Pu-chia

- **Phương pháp:** Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện:**

+ Ti vi

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 12 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập - Từ khi thành lập đến 1863 lịch sử Cam-pu-chia chia thành mấy giai đoạn? - Cư dân Cam-pu-chia do tộc người nào hình thành? - Tại sao thời kỳ PT của Cam-pu-chia lại được gọi là thời kỳ Ăng-co? - Nêu các chính sách đối nội, đối ngoại của các vua thời ăng co? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	3. Vương quốc Cam-pu-chia. a/ Từ TKI - VI: Nước Phù Nam. b/ TK VI - IX: Nước Chân Lạp c/ TK IX - XV: Thời kì Ăng-co. - Là thời kì phát triển huy hoàng của chế độ phong kiến Cam-pu-chia : + Nông nghiệp phát triển. + Lãnh thổ mở rộng. + Văn hoá độc đáo, mà tiêu biểu nhất là kiến trúc đền tháp như Ăng-co Vát, Ăng-co Thom. d/ Từ TKXVI-1863: Thời kì suy yếu thực dân Pháp xâm lược biến Cam-pu-chia thành thuộc địa.

2. Hoạt động 2: 4. Vương quốc Lào

Mục tiêu: Biết được sự hình thành và phát triển của vương quốc Lào

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
- Phương tiện:
 - + Tì vi
 - + Máy vi tính.
- Thời gian: 12 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Người Thái là ai? Cuộc sống của họ ra sao? - Nước Lan Xạng được thành lập trong hoàn cảnh nào? - Nêu biểu hiện PT của nhà nước Lan Xạng? - Những chính sách đối nội, đối ngoại của Vương quốc Lan Xạng? - Kiến trúc Thạt Luồng của Lào có gì giống và khác với công rình kiến trúc của các nước trong khu vực. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	4. Vương quốc Lào - Trước TKXIII: người Lào Thông. - Sau TKXIII: người Thái di cư đến gọi là người Lào Lùm - Năm 1353: Nước Lan Xạng được thành lập. - TKXV-XVII: Thời kì thịnh vượng. * <u>Đối nội:</u>

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	Chia đất nước thành các mường để cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy * <u>Đối ngoại</u>: Quan hệ hảo hữu với Cam-pu-chia và Đại Việt. - Kiên quyết chống quân xâm lược Miến Điện. - TKXVIII-XIX: Suy yếu.
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các quốc gia phong kiến ĐNÁ

- Thời gian: **5 phút**

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Câu 1: Quốc gia nào có lịch sử lâu đời và phát triển nhất ở Đông Nam Á thời trung đại?(H)

A. Việt Nam B. Lào C. Cam - pu - chia D. Thái Lan

Câu 2: Thời kì thịnh vượng của Lào thời phong kiến là (B)

A. thời kì Ăng - co B. thời vương triều Mô- giô-pa- hit

C. thời vương quốc Pa - gan **C. vương quốc Lan Xạng**

Câu 3: Thời kì Ăng - co là thời kì thịnh vượng của nước nào?(B)

A. Việt Nam B. Lào **C. Cam - pu - chia** D. Thái Lan

Câu 4: Cư dân Cam - pu - chia do tộc người nào hình thành (H)

A. Tộc người Khơ - me B. Tộc người Ba - na

C. Tộc người Mường D. Tộc người Thái

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1: Hãy lập niên biểu các giai đoạn phát triển chính của lịch sử Cam- pu - chia đến giữa thế kỉ XIX?

Câu 2: Kiến trúc Thạt Luồng của Lào có gì giống và khác với các công trình kiến trúc của các nước trong khu vực?(VDC)

- Thời gian: 7 phút.

- **Dự kiến sản phẩm:**

Câu 1:

Thời gian	Các giai đoạn lịch sử lớn
-----------	---------------------------

Thế kỉ VI – Thế kỉ IX	Người Khơ – me xây dựng vương quốc riêng gọi là Chân Lạp.
Từ thế kỉ IX (năm 820) đến thế kỉ XV	Thời kì phát triển của vương quốc Cam-pu-chia, còn gọi là thời kì Ăng-co.
Thế kỉ XV - 1863	Cam-pu-chia bước vào thời kì suy thoái.
Năm 1863	Thực dân Pháp xâm lược Cam-pu-chia.

Câu 2: Uy nghi đồ sộ, có kiến trúc nhiều tầng lớp, có một tháp chính và nhiều tháp phụ nhỏ hơn ở xung quanh, không cầu kì, phứt tạp như các công trình của Cam – pu – chia.

***GV giao nhiệm vụ cho HS**

- Về nhà học bài đầy đủ
- Đọc và tìm hiểu bài 7: Những nét chung về xã hội phong kiến.

NS: 29/9/2018

ND: 01/10/2018

Tuần 5. Tiết 9

Bài 7

NHỮNG NÉT CHUNG VỀ XÃ HỘI PHONG KIẾN

I. Mục tiêu bài học

1/Kiến thức

- Thời gian hình thành và tồn tại của xã hội phong kiến.
- Nền tảng kinh tế và các giai cấp cơ bản trong xã hội.
- thể chế chính trị của nhà nước phong kiến.

2/Thái độ

Giáo dục niềm tin, lòng tự hào và truyền thống lịch sử, thành tựu văn hoá, khoa học kĩ thuật mà các dân tộc đã đạt được trong thời phong kiến.

3/Kĩ năng

Làm quen với phương pháp tổng hợp, khái quát hoá các sự kiện, biến cố lịch sử, từ đó rút ra nhận xét, kết luận cần thiết.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp

- Phương pháp thuyết trình

- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word

- Bản đồ thế giới

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

IV. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp: 1 phút

2. Kiểm tra 4 phút

- Sự phát triển của vương quốc Cam Pu Chia thời Ăng co được biểu hiện như thế nào?

- Trình bày chính sách đối nội và đối ngoại của các vua Lạn Xạng?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là thời gian tồn tại và nền kinh tế của các nước phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên yêu cầu học sinh cho biết quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở châu Âu và phương Đông có gì khác nhau.

Dự kiến sản phẩm: Châu Âu chế độ phong kiến hình thành muộn hơn phương Đông nhưng lại phát triển sớm hơn và suy vong sụp đổ diễn ra nhanh còn phương Đông phát triển muộn và suy yếu kéo dài.

- **Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới:** Qua các tiết học trước, chúng ta đã biết được sự hình thành, phát triển của chế độ phong kiến ở cả phương Đông và phương Tây. Chế độ phong kiến là một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển của xã hội loài người.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1 Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến.

Mục tiêu: Trình bày được những nét chính Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích

- Phương tiện: máy chiếu
- **Thời gian:** 18 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập -Yêu cầu HS đọc kênh chữ. GV tổ chức học sinh thảo luận nhóm: chia lớp thành bốn nhóm, mỗi nhóm đảm nhận giải quyết một vấn đề giáo viên chuyển giao ?cơ sở kinh tế của XHPK phương Đông và phương Tây là gì? ? Trình bày các giai cấp cơ bản trong XHPK ở cả phương Đông và châu Âu? ? Hình thức bóc lột chủ yếu trong XHPK là gì? ? Giai cấp lãnh chúa và địa chủ bóc lột địa tô như thế nào? ? Nền kinh tế phong kiến ở phương Đông và phương Tây còn khác nhau ở điểm nào? GV: sau khi học sinh thảo luận và trình bày xong giáo viên tiếp tục giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện. ? Theo em cơ sở kinh tế của XHPK phương Đông và châu Âu có điểm giống và khác nhau? Dự kiến sản phẩm. - Giống: nông nghiệp là chủ yếu. phương Đông đóng kín ở các công xã nông thôn – phương Tây lãnh địa - Khác: Phương Tây xuất hiện thành thị trung đại-> thương nhân, thủ công nghiệp phát triển-> chủ nghĩa tư bản... Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1 / Sự hình thành xã hội phong kiến. (Không dạy) 2/ Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến. - Cơ sở kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công. - Xã hội gồm hai giai cấp cơ bản: + Phương Đông: địa chủ và nông dân. + Phương Tây: lãnh chúa và nông nô - Phương thức bóc lột bằng địa tô.

2. Hoạt động 2

Mục tiêu: nắm được thể chế chính trị của nhà nước phong kiến.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
- Phương tiện: máy chiếu

- **Thời gian:** 14 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Trong xã hội phong kiến ai là người nắm quyền? ? Chế độ phong kiến phương Đông và Châu Âu có gì khác biệt. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3. Nhà nước phong kiến. - Thể chế nhà nước: Vua đứng đầu -> Chế độ quân chủ - Chế độ quân chủ phương Đông và châu Âu có sự khác biệt: + Phương Đông quyền lực tập trung vào tay vua nhưng đến thời phong kiến vua được tăng thêm quyền lực gọi là Hoàng đế hoặc Đại vương. + Phương Tây lúc đầu quyền lực của vua bị hạn chế trong các lãnh địa nhưng sau đó càng được tập trung cao hơn.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cơ sở kinh tế và thể chế chính trị của nhà nước phong kiến.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phân trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Đặc điểm của quá trình phát triển xã hội phong kiến phương Đông là

A. hình thành sớm, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

B. hình thành muộn, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

C. hình thành muộn, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

D. hình thành sớm, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

Câu 2. Đặc điểm của quá trình phát triển xã hội phong kiến châu Âu là

A. hình thành sớm, phát triển nhanh, kết thúc sớm, nhường chỗ cho chủ nghĩa tư bản.

B. hình thành muộn, phát triển nhanh, ngắn, kết thúc sớm.

C. hình thành muộn, phát triển nhanh, kết thúc muộn.

D. hình thành sớm, phát triển muộn, kết thúc chậm.

Câu 3. Cơ sở kinh tế của Xã hội phong kiến phương Đông là.

A. sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp, đóng kín trong các công xã nông thôn.

B. nghề nông trồng lúa nước.

C. kinh tế nông nghiệp lãnh địa phong kiến.

D. nghề nông trồng lúa và chăn nuôi.

Câu 4. Cơ sở kinh tế của Xã hội phong kiến châu Âu là

A. nghề nông trồng lúa nước.

B. kinh tế nông nghiệp đóng kín trong các lãnh địa phong kiến.

C. sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp, đóng kín trong các công xã nông thôn.

D. nghề nông trồng lúa và chăn nuôi gia súc.

Câu 5. Các giai cấp cơ bản trong Xã hội phong kiến phương Đông là

A. địa chủ và nông nô.

B. lãnh chúa phong kiến và nông nô.

C. địa chủ và nông dân lĩnh canh.

D. lãnh chúa phong kiến và nông dân lĩnh canh.

Câu 6. Các giai cấp cơ bản trong Xã hội phong kiến châu Âu là

A. địa chủ và nông nô.

B. lãnh chúa phong kiến và nông dân lĩnh canh.

C. địa chủ và nông dân lĩnh canh.

D. lãnh chúa phong kiến và nông nô.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Thế nào là chế độ quân chủ?

- **Thời gian: 2 phút.**

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

Chuẩn bị bài 8 Nước ta buổi đầu độc lập.

Ngày soạn: 03/10/2018

Ngày dạy: 05/10/2018

Tuần 5

Tiết 10

LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ

I/ Mục tiêu.

- Hệ thống các kiến thức về lịch sử XHPK châu Âu và phương Đông: sự hình thành và phát triển của XHPK.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích và so sánh các sự kiện lịch sử.

II/ Chuẩn bị.

- GV: hệ thống câu hỏi bài tập.

- HS: soạn và học bài.

III/ Các bước lên lớp:

1/ Ổn định lớp:

2/ Kiểm tra bài cũ.

- Cơ sở kinh tế của XHPK là gì?

- Trong XHPK có những giai cấp nào? Quan hệ ra sao?

3/ Bài mới.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
<u>Hoạt động 1:1/ Xã hội phong kiến châu Âu.</u>		<u>1/ Xã hội phong kiến châu Âu.</u>

? XHPK châu Âu được hình thành như thế nào?	- Cuối TkV, người Giéc man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm, tiêu diệt đế quốc Hi Lạp Rô ma cổ, lập ra nhiều vương quốc mới → XHPK hình thành. *HS: - Lãnh chúa: tướng lĩnh, quý tộc. - Nông nô: nô lệ.	- XHPK hình thành vào cuối TK V.
? XHPK châu Âu có những giai cấp nào? Được hình thành từ những tầng lớp nào?	- Lãnh chúa: tướng lĩnh, quý tộc. - Nông nô: nô lệ.	- Giai cấp: lãnh chúa và nông nô.
? Nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí?	- Sản xuất phát triển đòi hỏi cần nguyên liệu và thị trường.	
? Các cuộc phát kiến địa lí có tác dụng gì?	- Thúc đẩy thương nghiệp phát triển, tìm ra những con đường mới, vùng đất mới.	- Vào TK XVI XHPK châu Âu sụp đổ.
? Quan hệ sản xuất tư bản được hình thành như thế nào?	- Cuối TKXV XHPK bị suy thoái, xã hội lúc bấy giờ hình thành 2 giai cấp mới: tư sản và vô sản → quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành.	
? Nội dung tư tưởng của phong trào Văn hoá Phục hưng là gì?	- Lên án nghiêm khắc Giáo hội Ki tô, đã phá trật tự phong kiến, đề cao giá trị con người và khoa học tự nhiên.	
? XHPK Trung Quốc được hình thành như thế nào?	- Công cụ bằng sắt xuất hiện → diện tích gieo trồng tăng → xã hội có nhiều biến đổi → 2 giai cấp mới hình thành: địa chủ và nông dân → XHPK hình thành.	2/ <u>Xã hội phong kiến phương Đông.</u> - XHPK phương Đông được hình thành TCN.

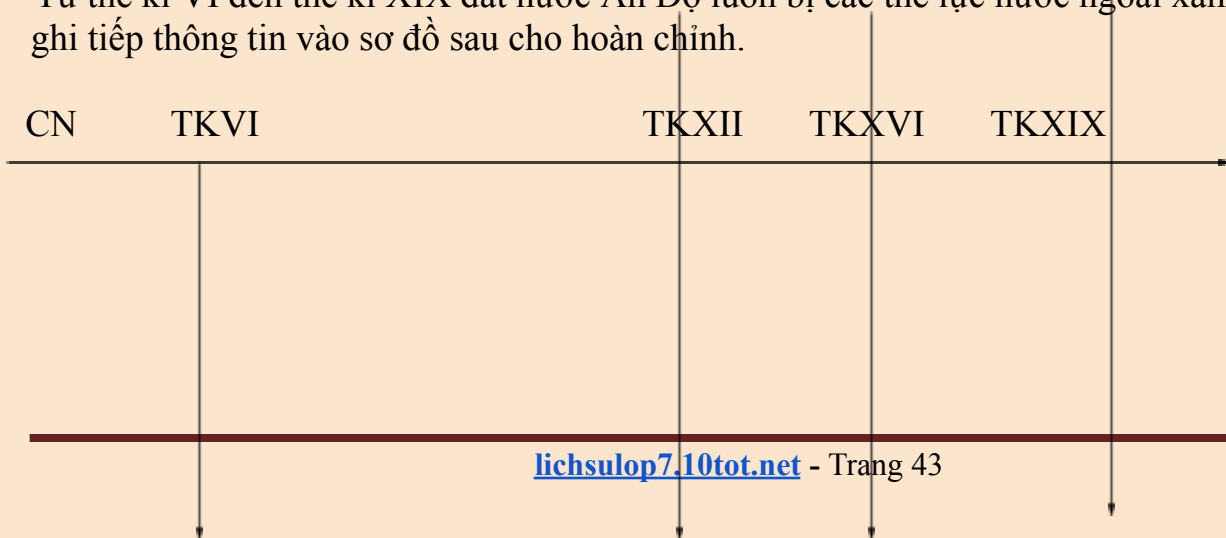
? Thời Đường, xã hội Trung Quốc phát triển như thế nào?	- Đối nội: cử người cai quản các địa phương, mở khoa thi chọn nhân tài, giảm thuế, chia ruộng đất cho nông dân; đối ngoại: tiến hành chiến tranh xâm lược mở rộng bờ cõi.	- Giai cấp: địa chủ và nông dân.
? Người Ấn Độ đạt những thành tựu gì về văn hoá?	- có chữ viết riêng (chữ Phạn), kinh Vệ đà, thơ ca, sử thi, chính luận,..., kiến trúc độc đáo ảnh hưởng sâu sắc của tôn giáo.	- Từ TKXIX, hầu hết các quốc gia phong kiến phương Đông chịu lệ thuộc các nước tư bản.
? Hãy nhận xét chung về XHPK ở ĐNÁ?	- Cũng như các quốc gia khác, cũng có thời kì hình thành (X), hưng thịnh (X-XVIII) và suy vong (XVIII-XIX).	

*Lập
bảng
so
sánh
ché
độ

phong kiến phương Đông và châu Âu theo mẫu sau :

Phong kiến phương Đông	Phong kiến châu Âu
Thời gian hình thành:.....	Thời gian hình thành:.....
- Thời kì phát triểnThời kì:.....	- Thời kì phát triểnThời kì:.....
- Thời kì khủng hoảng và suy vong. :.....	- Thời kì khủng hoảng và suy vong. :.....
Cơ sở kinh tế - xã hội:.....	Cơ sở kinh tế - xã hội
Nhà nước:.....	- Nhà nước:.....

* Từ thế kỉ VI đến thế kỉ XIX đất nước Ấn Độ luôn bị các thế lực nước ngoài xâm lược. Hãy ghi tiếp thông tin vào sơ đồ sau cho hoàn chỉnh.



4/Củng cố:

V lập bảng niên biểu các giai đoạn phát triển của XHPK phương Đông và châu Âu.

5/ Dặn dò.

Học bài, xem bài 8 và soạn các câu hỏi giữa bài.

IV/ Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn: 06 /10/2018

Ngày dạy: 08/10/2018

Phần Hai : LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX CHƯƠNG I BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ-ĐÌNH-TIỀN LÊ (TK X)

Tuần 6 TIẾT 11

BÀI 8

NƯỚC TA BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP.

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được sự ra đời của triều đại nhà Ngô - Đinh, tổ chức nhà nước thời Ngô - Đinh. Công lao của Ngô Quyền, Đinh bộ Lĩnh trong công cuộc củng cố nền độc lập & bước đầu xây dựng đất nước về đời sống, kinh tế xã hội.

GDBVMT: Đất nước giành được độc lập, song lại bị chia cắt bởi các thế lực cát cứ phong kiến.

2.Thái độ: GD HS ý thức độc lập tự chủ, thống nhất đất nước của mọi người dân. Biết ơn các bậc tiền bối đã có công xây dựng đất nước.

3. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vẽ sơ đồ.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sử dụng các kênh hình trong SGK
- Sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, trực quan, nhóm

IV. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. các tài liệu về Ngô Quyền & Đinh Bộ Lĩnh..

2. Học sinh: Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

V. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định

2. Kiểm tra: linh hoạt 3 phút

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** HS trả lời câu hỏi sau

Tại sao Ngô Quyền lại bãi bỏ bộ máy cai trị của họ Khúc để thiết lập triều đình mới?

- **Dự kiến sản phẩm:** Họ Khúc mới chỉ giành được quyền tự chủ trên danh nghĩa-> Ngô Quyền quyết tâm xây dựng chính quyền độc lập.

* **Giới thiệu bài:** Sau hơn 1000 năm đấu tranh chống đô hộ phong kiến phương Bắc. Nhân dân ta đã giành được độc lập và bước vào thời kì độc lập tự chủ.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: 1. Buổi đầu độc lập thời Ngô

- **Mục tiêu:** biết được những nét lớn về mặt chính trị của buổi đầu độc lập thời Ngô, Đinh

- **Phương pháp:** Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện:** giáo án, sách giáo khoa

- **Thời gian:** 20 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
------------------------	---------------------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Nêu những việc làm của Ngô Quyền sau chiến thắng Bạch Đằng? ? Những việc làm trên của Ngô Quyền chứng tỏ điều gì? GV bổ sung: ông muốn xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào nước khác. ? Ngô quyền đã xây dựng chính quyền mới như thế nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập HD hs vẽ sơ đồ nhà nước thời Ngô GV treo bảng phụ vẽ sơ đồ(để trống) ? Em có nhận xét gì về tổ chức nhà nước thời Ngô? Còn đơn giản, sơ sài nhưng bước đầu đó thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền. GV dẫn dắt để HS hiểu: Năm 944, Ngô Quyền mất, hai con ông còn nhỏ nên không đủ năng lực & uy tín để giữ chính quyền, một viên quan là Dương Tam Kha chiếm quyền, các phe phái nổi lên, đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, bị chia cắt, hỗn loạn bởi 12 sứ quân. Trong hoàn cảnh đó tại Hoa Lư - Ninh Bình xuất hiện một nhân vật. Đó là Đinh Bộ Lĩnh. Vậy Đinh Bộ Lĩnh là ai? Ông đã có công lao gì? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	1. Buổi đầu độc lập thời Ngô - Tổ chức nhà nước : + Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô. + Xây dựng chính quyền : Trung ương : Vua đứng đầu quyết định mọi việc, đặt các chức quan văn, võ, quy định lễ nghi, sắc phục của quan lại các cấp. Ở địa phương : cử các tướng có công coi giữ các châu quan trọng.
---	---

Hoạt động 2: Tình hình chính trị cuối thời Ngô (Giảm tải)

3. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.

- **Mục tiêu:** - **Phương pháp:** Phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm

- **Phương tiện:** giáo án, sách giáo khoa

- **Thời gian:** 17 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc mục 3 SGK Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ đoạn : “Đinh Bộ Lĩnh.....làm cò” ? Đinh Bộ Lĩnh là ai? Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ đoạn:	2: Tình hình chính trị cuối thời Ngô (Giảm tải) 3. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.

“Sau này....sứ quân” Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút Nhóm 1 + 2 + 3: Nêu nguyên nhân loạn 12 sứ quân? Nhóm 4 + 5 + 6: Nêu hậu quả của tình trạng loạn 12 sứ quân? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập ? Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân như thế nào? ? Nhờ đâu mà ông dẹp được loạn của 12 sứ quân? ? Em hãy nhận xét công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi - Nhận xét về công lao của Đinh Bộ Lĩnh : + Dẹp "Loạn 12 sứ quân". + Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù. GDBVMT: Đất nước giành được độc lập, song lại bị chia cắt bởi các thế lực cát cứ phong kiến.	- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đặt tên nước là Đại Cồ Việt (nước Việt lớn), đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình). - Năm 970, vua Đinh đặt niên hiệu là Thái Bình, phong vương cho các con, cử các tướng thân cận nắm giữ các chức vụ chủ chốt ; xây dựng cung điện, đúc tiền ... sai sứ sang giao hảo với nhà Tống.
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

- Thời gian: **12 phút**

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?(B)

A. Vua. B. Các quan văn. C. Các quan võ. **D. Các quan thứ sử.**

Câu 2. ‘Loạn 12 sứ quân’ gây ran guy cơ lớn nhất cho đất nước là?(H)

A. Kinh tế suy sụp. **B. Ngoại xâm đe dọa.** C. Nhân dân đói khổ. D. Đất nước bất ổn

Câu 3. Thời nhà Ngô giúp việc cho vua được gọi là gì?(B)

A. Quan văn, nô tì. B. Quan võ, gia nhân. C. Quan võ, nô lệ. **D. Quan văn, quan võ.**

Câu 4. Việc làm nào dưới đây của Ngô Quyền chứng tỏ ông nêu cao ý chí xây dựng chính quyền độc lập?(Vd)

A. Bãi bỏ chức tiết độ sứ. B. Đóng đô ở cổ Loa.

C. Xưng vương. **D. Lập triều đình quân chủ.**

Câu 5. Công lao to lớn của Ngô Quyền là (H)

A. đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập

B. thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

C. chấm dứt loạn 2 sứ quân.

D. đánh tan quân xâm lược.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1: ? Em có nhận xét gì về tổ chức nhà nước thời Ngô?

Còn đơn giản, sơ sài nhưng bước đầu đó thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền.

Câu 2: Nêu công lao to lớn của Đinh Bộ Lĩnh?

- Thời gian: 8 phút.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu 1: Còn đơn giản, sơ sài nhưng bước đầu đó thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền.

Câu 2: công lao to lớn của Đinh Bộ Lĩnh

+ Dẹp "Loạn 12 sứ quân".

+ Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...).

*GV giao nhiệm vụ cho HS

- Về nhà học bài đầy đủ

- Đọc và tìm hiểu bài 9: Nước Đại Cồ Việt thời Đinh – Tiền Lê.

Tuần 6 Tiết:12	Bài :9 NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH-TIỀN LÊ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ- QUÂN SỰ	Ngày soạn : 10/10/18 Ngày giảng:12/10/18
---------------------------------	---	---

I/ MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1/ Kiến thức: Giúp HS nắm được

- Thời Đinh - Tiền Lê , bộ máy nhà nước đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh, không cịn đơn
- Nhà Tống tiến hành chiến tranh xâm lược và bị quân ta đánh bại.

2/ Thái độ

- Lịng tự hào , tự tôn dân tộc.
- Biết ơn các anh hùng cĩ công xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ***Giáo dục biết bảo vệ môi trường vùng đất ven biển không những cĩ ý nghĩa về mặt quân sự mà ngày nay cịn phát triển kinh tế và đời sống con người.***

3/ Kỹ năng

- Bồi dưỡng kỹ năng vẽ sơ đồ, lập biểu đồ trong quá trình học bài.

4/ Định hướng các năng lực hình thành

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, quan sát, nhận xét, đánh giá.
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực đánh giá, nhận xét nhân vật lịch sử, trình bày lược đồ, vẽ sơ đồ.

II/ PHƯƠNG PHÁP: Trực quan, vấn đáp, đàm thoại:

III/ PHƯƠNG TIỆN: Máy chiếu, giáo án word

IV/ CHUẨN BỊ

GV

- Lược đồ cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống Tống.
- Tranh ảnh và tài liệu lịch sử.

HS: soạn bài mới

V/ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1/ Ổn định lớp: Ổn định lớp.

2/ KTBC :

- Hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô ?
- *Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì để thống nhất đất nước ?*
- Hãy nêu công lao của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh ?

3/ Bài mới:

3.1 Tình huống xuất phát (2 phút)

1 Mục Tiêu:

GV đưa lược đồ 12 sứ quân, yêu cầu học sinh quan sát và trả lời:

- Em hãy quan sát lược đồ và cho biết lược đồ phản ánh tình trạng gì của nước ta cuối thời Ngô?
- Vậy ai là người có công dẹp loạn 12 sứ quân?
- Vậy sau khi dẹp loạn thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh làm gì, tình hình đất nước như thế nào, hôm nay cô và các em cùng đi vào tìm hiểu...

2 Hình thức: HS quan sát và trả lời câu hỏi – GV dẫn dắt vào bài

3 Dư kiện sản phẩm:

- 1 Nhà Đinh xây dựng đất nước
- 2 Tổ chức chính quyền nhà Tiền Lê
- 3 Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn



3.2 Hoạt động hình thành kiến thức:

HD 1 (9 Phút): Nhà Đinh xây dựng đất nước.

- *Mục Tiêu: Nắm được những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh nhằm xây dựng đất nước sau khi thống nhất*
- *Phương thức: Hoạt động cá nhân*

HOẠT ĐỘNG THẦY VÀ TRÒ	SẢN PHẨM HÌNH THÀNH
<i>Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS quan sát phần 1 SGK và trả lời câu hỏi</i> <i>B1: Yêu cầu HS đọc thầm SGK phần 1 và trả lời các câu hỏi sau:</i> - Hỏi: Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì ? - Hỏi: Tại sao Đinh Tiên Hồng lại dừng ở Hoa Lư ? - Hỏi: Việc nhà Đinh không dùng niên hiệu của Trung Quốc để đặt tên nước nổi lên điều gì ? - Hỏi: Đinh Tiên Hồng đã thi những biện pháp gì để xây dựng đất nước ? - Hỏi: Những việc làm đã có ý nghĩa gì? <i>B2: HS đọc SGK thực hiện yêu cầu - GV gợi ý</i> <i>B3: HS trả lời các câu hỏi theo nội dung SGK</i> <i>B4 HS nhận xét câu trả lời của bạn và bổ sung</i> <i>* GV giải thích một số từ</i> - GV giải thích tên nước “Đại Cồ Việt”. - GV giải thích từ Vương và Đế - GV giảng: Thời kì này chưa có pháp luật cụ thể mà việc xử tội bằng những biện pháp như vạc dầu hay chuồng cọp để rèn đe kẻ phản loạn.	- Năm 968 Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế (Đinh Tiên Hồng) lấy niên hiệu Thái Bình. - Đặt tên nước là Đại Cồ Việt và dừng ở Hoa Lư. - Phong vương cho các con. - Cắt cử quan lại - Dựng cung điện, đúc tiền, xử phạt nghiêm kẻ phạm tội. ☐ Ổn định đời sống xã hội

HD 2 (10 phút): Tổ chức chính quyền thời Tiền Lê.

- *Mục tiêu: Nắm được hôn cảnh thành lập và việc thiết lập bộ máy chính quyền, quân đội của thời Tiền Lê*
- *Phương thức: Hoạt động nhóm*

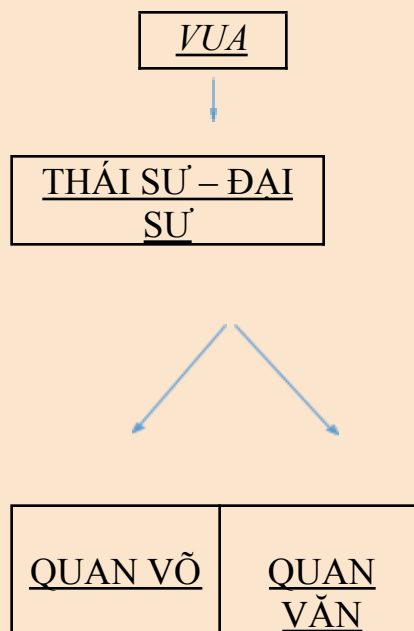
Tổ chức hoạt động: GV chia lớp làm 4 nhóm
B1: Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:
B2: HS làm việc theo nhóm, thảo luận nội dung theo PHT – GV gợi ý, kích thích các nhóm làm việc.
Nhóm 1: Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào ? Vì sao Lê Hồn được suy tôn lên làm vua? Việc bà Thái hậu Dương Vân Nga trao áo bào nói lên điều gì ?
Nhóm 2,3: Nhà Tiền Lê tổ chức bộ máy nhà nước như thế nào ? Vẽ sơ đồ?
Nhóm 4: Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào ?
B3: Đại diện các nhóm báo cáo.
B4: Các nhóm nhận xét, so sánh kết quả và bổ sung.
** GV Nhận xét, chuẩn xác kiến thức và so sánh với sơ đồ minh họa của GV*
- GV giảng thêm về cái chết của Đinh Tiên Hoàn, mở rộng về hành động của thái hậu họ Dương.

a) Sự thành lập nhà Tiền Lê.

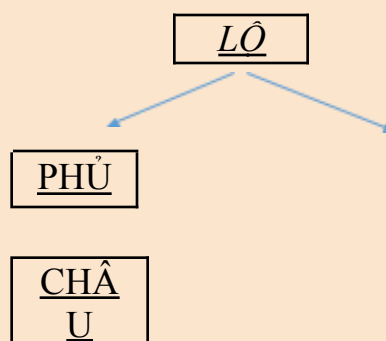
-Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết □ nội bộ lục đục
 -Nhà Tống lăm le xâm lược □
 Lê Hồn được suy tôn lên làm vua.

b/Tổ chức chính quyền:

Trung ương



Địa phương



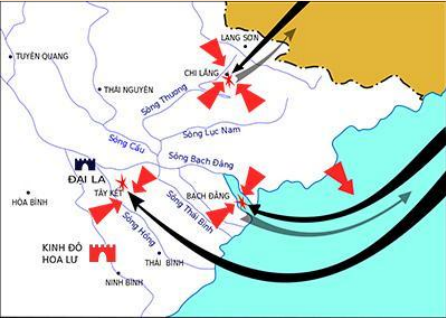
c) Quân đội: 2 bộ phận

-Cấm quân.
 -Quân địa phương.

HD3: Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn .(13')

- Mục tiêu: *Nắm được hoàn cảnh, diễn biến và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê*

- *Phương thức hoạt động: Trục quan – Vấn đáp đàm thoại*

Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi, quan sát lược đồ + B1: Yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi: - Hỏi: Quân Tống xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào ? - GV treo lược đồ và tường thuật diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống. - Yêu cầu HS quan sát lược đồ:  - Hỏi: Thắng lợi này có ý nghĩa gì? + B2: HS thực hiện các yêu cầu: + B3: - HS trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và trình bày diễn biến. + B4: - HS nhận xét, bổ sung - GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ	<u>a) Hoàn cảnh:</u> - Nhà Đinh rối loạn □ Nhà Tống đem quân xâm lược. <u>b) Diễn biến.</u> - Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thủy và bộ. - Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến <u>c) Kết quả:</u> - Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết. - Cuộc kháng chiến thắng lợi <u>d) Ý nghĩa:</u> - Khẳng định quyền làm chủ đất nước. - Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống.
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập: (5 Phút)

- **Mục tiêu:** củng cố để HS nắm được hoàn cảnh thành lập nhà Đinh, Tiền Lê, tổ chức chính quyền thời Đinh- Tiền Lê và hoàn cảnh, diễn biến, kết quả ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 do Lê Hoàn lãnh đạo.

- **Phương thức:** Hoạt động cá nhân, thảo luận bàn, trình bày lược đồ.

Câu hỏi:

1. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| a. Đại Việt. Ở Hoa Lư | b. Đại Cồ Việt. Ở Hoa Lư |
| c. Đại Cồ Việt. Ở Cổ Loa | d. Đại Việt. Ở Đại La |

2. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với bọn xâm lược nào?

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| a. Nhà Minh ở Trung Quốc | b. Nhà Hán ở Trung Quốc |
| c. Nhà Đường ở Trung Quốc | d. Nhà Tống ở Trung Quốc |

3. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

- | |
|-----------------------------------|
| a. Năm 980. Niên hiệu Thái Bình |
| b. Năm 979. Niên hiệu Hưng Thống |
| c. Năm 980. Niên hiệu Thiên Phúc. |

d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

4. Thời kì Tiền Lê có mấy đời vua? Vị vua nào tồn tại lâu nhất?

a. 4 đời vua . Lê Long Đinh lâu nhất

b. 3 đời vua. Lê Đại Hành lâu nhất

c. 2 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

d. 3 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

5. Lập bảng so sánh giữa 2 nhà Đinh và Tiền Lê theo yêu cầu sau đây:

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua		
Tên nước		
Niên hiệu		
Đời vua		
Thời gian tồn tại		

6. Gọi 2 HS trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 bằng lược đồ:

- **Dự kiến sản phẩm:**

1b, 2d., 3c, 4b

5

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua	Đinh Bộ Lĩnh (Đinh Tiên Hoàng)	Lê Hoàn(Lê Đại Hành)
Tên nước	Đại Cồ Việt	Đại Cồ Việt
Niên hiệu	Thái Bình	Thiên Phúc
Đời vua	2 đời vua	3 đời vua
Thời gian tồn tại	12 năm	29 năm

6. HS trình bày, GV đánh giá, tuyên dương

3.4. Vận dụng và mở rộng. (3 Phút)

1. Mục tiêu:

- *GD cho HS ý thức bảo vệ môi trường vùng đất đất ven biển không những có ý nghĩa về mặt quân sự mà ngày nay còn phát triển kinh tế và đời sống con người.*

- *HS biết nhận xét, đánh giá và trình bày diễn biến bằng lược đồ. Từ đó rút ra được lòng biết ơn đối với các vị anh hùng dân tộc, niềm tự hào. . .*

- **Chuẩn bị nội dung bài mới:**

2. Phương thức:

- Giao bài tập về nhà

- **Nêu câu hỏi (HS thảo luận bàn)**

* Em thử đánh giá công lao của Đinh Bộ Lĩnh và Lê Hoàn đối với nước ta trong buổi đầu độc lập.

* Tìm hiểu sự phát triển về kinh tế, văn hóa nước ta thời kì Đinh Tiền Lê

3. Dự kiến sản phẩm

- Đinh Bộ Lĩnh: Dẹp loạn. . .đất nước
- Lê Hoàn: Tổ chức chính quyền . . . lãnh đạo . . . năm 981 thắng lợi
- Tình hình kinh tế:
 - Nông nghiệp (. . .)
 - Thủ công nghiệp (.. .)
 - Các tầng lớp xã hội (. . .)
 - Văn hóa (. . .)
- GV nhận xét câu trả lời của HS bổ sung, tuyên dương
- Rút kinh nghiệm

Ngày soạn: 13/10/2018

Ngày dạy: 15/10/2018

Tuần 7 TIẾT 13

Bài : 9(tt)

NƯỚC ĐẠI Cồ VIỆT THỜI ĐÌNH-TIỀN LÊ

II. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức Giúp HS nắm được:

- Các vua thời Đinh - Tiền Lê bước đầu xây dựng một nền kinh tế tự chủ bằng sự phát triển nông nghiệp, thủ công và thương nghiệp.

- Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa cũng có nhiều thay đổi.

2. Thái độ

- Giáo dục cho HS ý thức độc lập tự chủ trong xây dựng đất nước trong truyền thống văn hóa của ông cha ta từ thời Đinh - Tiền Lê.

3. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phân tích và rút ra ý nghĩa thành tựu kinh tế, văn hóa thời Đinh - Tiền Lê.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sử dụng các kênh hình trong SGK

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, trực quan, nhóm

IV. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tranh ảnh di tích các công trình văn hóa, kiến trúc thời Đinh - Tiền Lê.

2. Học sinh: Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

V. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định

2. Kiểm tra: linh hoạt 3 phút

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về sự phát triển văn hóa buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Tổ chức hoạt động:**

- **Mục tiêu:** GV yêu cầu HS liên hệ bài cũ trả lời câu hỏi:

Nêu kết quả cuộc kháng chiến chống Tống do Lê Hoàn lãnh đạo? Thắng lợi đó có ý nghĩa gì?

GV: Vậy đất nước được độc lập nhân dân làm chủ đó là cơ sở để xây dựng nền kinh tế, văn hóa buổi đầu độc lập. Và nền kinh tế tự chủ bước đầu được xây dựng ra sao, tình hình văn hóa xã hội như thế nào? Hôm nay cô cùng các em cùng tìm hiểu...

- **Hình thức:** HS liên hệ bài cũ và trả lời câu hỏi – GV dẫn dắt vào bài.

- **Dự kiến sản phẩm:**

1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ.

2. Đời sống xã hội và văn hóa.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: 1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ

- **Mục tiêu:** HS nắm được những biện pháp vua Đinh và Tiền Lê thực hiện xây dựng nền KT tự chủ.

- **Phương pháp:** Trực quan - Vấn đáp đàm thoại- Thảo luận.

- **Phương tiện:** giáo án, sách giáo khoa

- **Thời gian:** 20 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK - Hỏi: Em có suy nghĩ gì về tình hình nông nghiệp thời Đinh-Tiền Lê ? - Hỏi: Vua Lê tổ chức lễ cày tịch điền để làm gì ? - Hỏi: Sự phát triển của thủ công nghiệp thể hiện những mặt nào ? - Hỏi: Thương nghiệp có gì đáng chú ý ? - Hỏi: Việc thiết lập ban giao với nhà Tống có ý nghĩa gì ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV giảng và chốt kiến thức. - GV giảng: Đất nước độc lập các nghề có điều kiện tự do phát triển và các thợ thủ công khéo tay cũng không bị cống nộp sang Trung Quốc như trước đây. - GV chốt ý: Nguyên nhân thành công trong bước đầu xây dựng nền KT tự chủ đó là có các biện pháp khuyến nông, đất nước được độc lập các thợ thủ công không bị bắt đưa sang TQ.	II. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA 1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ a. Nông nghiệp: - Ruộng đất thuộc quyền sở hữu của nhà nước chia cho nông dân sản xuất. - Tổ chức Lễ cày tịch điền - Khai khẩn đất hoang. - Chú trọng thủy lợi. ☐ Ổn định phát triển. b. Thủ công nghiệp: - Lập nhiều xưởng mới. - Nghề cổ truyền phát triển. c. Thương nghiệp: - Đúc tiền đồng. - Chợ được hình thành. - Buôn bán với nước ngoài

--	--

Hoạt động 2: Đời sống xã hội và văn hóa

- **Mục tiêu:** HS nắm được các giai tầng trong xã hội và biết vẽ sơ đồ tổ chức xã hội, đặc điểm đời sống kinh tế.

- **Phương pháp:** Trục quan và đàm thoại.

- **Phương tiện:** giáo án, sách giáo khoa

- **Thời gian:** 17 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt														
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc mục 3 SGK Yêu cầu HS quan sát sơ đồ và SGK phần 2 để trả lời câu hỏi. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội - HS quan sát trả lời GV gợi ý. - GV giới thiệu sơ đồ <table><tr><th colspan="3">VUA</th></tr><tr><td>VĂN</td><td>VÕ</td><td>TẦNG QUAN</td></tr><tr><td>↓</td><td>↓</td><td>↓</td></tr></table> <table><tr><td>Nông dân</td><td>Thợ thủ công</td><td>Buôn bán</td><td>Địa chủ</td></tr></table> <table><tr><td>Nô tỳ</td></tr></table>	VUA			VĂN	VÕ	TẦNG QUAN	↓	↓	↓	Nông dân	Thợ thủ công	Buôn bán	Địa chủ	Nô tỳ	2. Đời sống xã hội và văn hóa a. Xã hội: Chia thành ba tầng lớp - Tầng lớp thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số nhà sư) - Tầng lớp bị trị đa số là nông dân tự do, cày ruộng công làng xã - Tầng lớp cuối cùng là nô tì (số lượng không nhiều). b. Văn hóa: - Giáo dục chưa phát triển. - Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. - Nhà sư được coi trọng. - Chùa chiền được xây dựng nhiều . - Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát triển.
VUA															
VĂN	VÕ	TẦNG QUAN													
↓	↓	↓													
Nông dân	Thợ thủ công	Buôn bán	Địa chủ												
Nô tỳ															

- Hỏi: Đời sống tinh thần ntn ? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV kết luận: GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. GV kể thêm về nhà sư Đồ Thuận. - GDBVMT: Giáo dục biết tôn trọng và bảo vệ các công trình văn hóa trên.	
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự phát triển văn hóa buổi đầu độc lập

- Thời gian: **12 phút**

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Câu 1: Dưới thời Đinh – Tiền Lê, ruộng đất trong làng xã thuộc quyền sở hữu của ai?

A. Của Vua B. Của quý tộc C. Của làng xã D. Của binh lính

Câu 2: Dưới thời Đinh – Tiền Lê, tầng lớp nào là tầng lớp dưới cùng của xã hội?

A. Nông dân B. Công nhân C. Thợ thủ công D. Nô tỳ

Câu 3: Dưới thời Đinh – Tiền Lê, tôn giáo nào được truyền bá rộng rãi?

A. Nho giáo B. Phật giáo C. Thiên chúa giáo D. Đạo tin lành

Câu 4: Trò chơi nào dưới đây **không** phải là trò chơi dân gian?

A. Đánh cầu, nhảy dây B. Kéo co, đánh đu C. Nhảy sạp, múa lân D. Internet

Câu 5: Thời Đinh – Tiền Lê, các nhà sư được Vua trọng dụng

A. vì họ là những người theo đạo phật C. vì họ là những người có học, giỏi chữ Hán
 B. vì họ là những người hiền lành D. vì họ là những người được vua yêu mến

6. Giới thiệu một số bức tranh về các làng nghề truyền thống – yêu cầu HS quan sát và xác định tên làng nghề đó?



Hình

1



Hình

3



Hình

2



Hình

4

7. Hãy kể tên một số di tích lịch sử ở quê hương em?

- **Dự kiến sản phẩm:**

Câu: 1c, 2d, 3b, 4d, 5c,

Câu 6: H1: Làng nghề thuốc lá; H2: Làng chạm khắc đá; H3: Làng đúc đồng; H4: Làng nuôi tằm

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

1. **Mục tiêu:** - HS biết phân tích và nhận xét sự phát triển của nền kinh tế tự chủ, sự phân hóa các tầng lớp xã hội và những đặc trưng về văn hóa nước ta thời Đinh – Tiền Lê. Từ đó giáo dục HS ý thức tự chủ và bảo vệ các di sản văn hóa dân tộc.

- Chuẩn bị nội dung bài mới

2. **Phương thức:** Giao bài tập về nhà:

- Sự thành lập nhà Lý.
- Tổ chức quân đội và luật pháp thời Lý.

3. **Dự kiến sản phẩm:**

- Hs tìm hiểu:

* Lý Công Uẩn là người có học, có đức và có uy tín nên được triều thần nhà Lê quý trọng.

* Cuối năm 1009.... Lý Công Uẩn lên ngôi lập ra nhà Lý

* Thăng Long....

* Năm 1042 nhà Lý ban hành bộ Hình Thư

* Quân đội gồm hai bộ phận

NS: 17/10/2018

ND: 19/10/2018

Tuần 7

Tiết 14

Chương II

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (XI – XII)

Bài 10

NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

I/ Mục tiêu

1/Kiến thức

Các chính sách của nhà Lý để xây dựng đất nước: dời đô về Thăng Long, đặt tên nước “Đại Việt”, chia lại đất nước về mặt hành chính, tổ chức lại bộ máy chính quyền trung ương và địa phương, xây dựng luật pháp chặt chẽ, quân đội vững mạnh...

2/Thái độ

- Giáo dục cho các em lòng tự hào và tinh thần yêu nước, yêu nhân dân.
- Giáo dục học sinh hiểu pháp luật nhà nước là cơ sở cho việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

3/Kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng đánh giá công lao của nhân vật lịch sử tiêu biểu (thời Lý)
- Phân tích và nêu ý nghĩa các chính sách xây dựng và bảo vệ đất nước.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

V. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định:

2. Bài cũ:

3. Bài mới:

3.1 Hoạt động khởi động/ Đặt vấn đề/Tình huống xuất phát

- Mục tiêu: Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài mới.

Gv cho HS quan sát các tranh ảnh sau:



Nhìn vào hình em hãy cho biết địa điểm trên thuộc thành phố nào của nước ta? (Hà Nội)

-GV dẫn dắt HS đi vào bài học...

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Mục 1. Sự thành lập nhà Lý

- Mục tiêu: HS nắm được nguyên nhân, ý nghĩa việc dời đô ra Thăng Long, tổ chức bộ máy nhà nước thời Lý.
- Phương pháp – kỹ thuật: trực quan, hoạt động cá nhân, trình bày, nhận định, vấn đáp.
- Phương tiện: phiếu học tập, tranh ảnh.
- Thời gian: 10 phút
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
- Phương tiện:
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
---------------------------	--------------------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

? Khi Long Đinh chết quan lại trong triều tôn ai làm vua?

? Tại sao Lý Công Uẩn được tôn làm vua?

? Tại sao Lý Công Uẩn quyết định dời đô về Thăng Long?

-HS đọc phần chữ nhỏ SGK

? Việc dời đô về Thăng Long nói lên ước nguyện gì của ông cha ta?

? Tại sao Lý Công Uẩn quyết định dời đô về Thăng Long?

-HS đọc phần chữ nhỏ SGK

? Việc dời đô về Thăng Long nói lên ước nguyện gì của ông cha ta?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

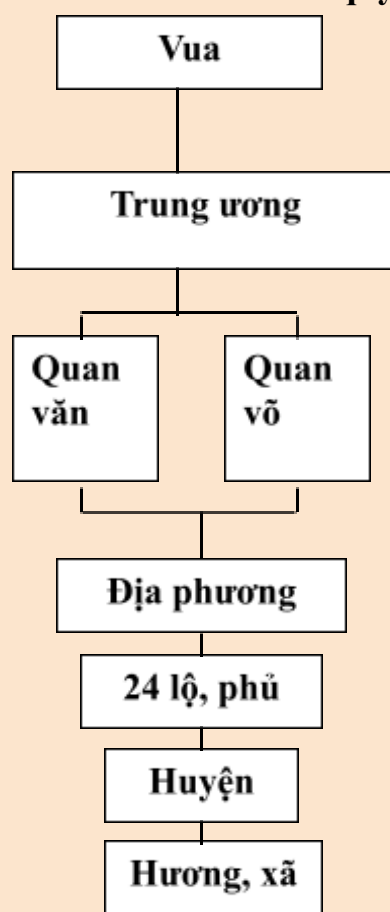
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Năm 1005, Lê Hoàn mất → Lê Long Đinh nối ngôi → Năm 1009, Lê Long Đinh mất → triều Lê chấm dứt → Lý Công Uẩn được suy tôn làm vua. → Nhà Lý thành lập.

- Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô về Đại La, đổi tên thành là Thăng Long.

- 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.

- Sơ đồ tổ chức chính quyền.



Hoạt động 2 : Luật pháp và quân đội

-Mục tiêu: Biết được những nét chính về luật pháp, quân đội và chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Lý.

- PTTH : Cá nhân, nhóm

- Thời gian: phút

- Tổ chức hoạt động

Câu 3: Nhà Lý chia nước ta ra bao nhiêu lộ, phủ ?

- A. 24 lộ, phủ.
- B. 22 lộ, phủ.
- C. 40 lộ, phủ.
- D. 42 lộ phủ.

Câu 4: Nhiệm vụ của cấm quân là gì ?

- A. Bảo vệ triều đình và hoàng tộc.
- B. Bảo vệ vua và kinh thành.
- C. Bảo vệ vua, hoàng hậu, thái tử và tể tướng.
- D. Bảo vệ vua, thái tử, công chúa và các quan đại thần.

2. Thông hiểu:

Câu 5: Lý Công Uẩn dời đô về Đại La vì

- A. đây là quê hương của vua Lý.
- B. đây là vị trí thuận lợi để phát triển đất nước.
- C. đây là vị trí phòng thủ.
- D. được sự nhất trí cao của các quan lại trong triều.

Câu 6: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu bò?

- A. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.
- B. Đạo Phật được đề cao nên cấm sát sinh.
- C. Trâu bò là động vật quý hiếm.
- D. Trâu bò là động vật linh thiêng.

Câu 7: Dưới thời nhà Lý, cơ cấu hành chính được sắp xếp như thế nào?

- A. Lộ- Huyện- Hương, xã.
- B. Lộ- Phủ- Châu, xã.
- C. Lộ- Phủ- Châu- Hương, xã.
- D. Lộ- Phủ- Huyện- Hương, xã.

3. Vận dụng:

Câu 8: Nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc nhằm mục đích gì ?

- A. Củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- B. Chia sẻ quyền lực cho các tù trưởng.
- C. Ưu tiên khuyến khích cho các công chúa.
- D. Mở rộng quyền lực lên miền núi.

Câu 9: Nguyên tắc nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững trong việc duy trì mối bang giao với các nước láng giềng.

- A. hòa hảo, thân thiện.
- B. đoàn kết tránh xung đột.
- C. giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. mở cửa trao đổi lưu thông hàng hóa.

Câu 10: Bộ luật Hình thư đầu tiên ra đời có tác dụng gì?

- A. Để khỏi bị oan ức cho nhân dân.
- B. Xử phạt nghiêm khắc những kẻ phạm tội.
- C. Ổn định xã hội, nâng cao uy tín của nhà Lý.
- D. Bảo vệ quyền lợi phụ nữ.

3.4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: HS trình bày được âm mưu xâm lược của nhà Tống. Nhà Lý đã chủ động tiến công để phòng vệ ntn? Việc tấn công phòng vệ đó có ý nghĩa ra sao?

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi.

----- **Hết** -----

PHỤ LỤC 1 :



Hình ảnh Thăng Long phồn thịnh thời Lý

TUẦN 8 Tiết 15	1 Bài 11. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075 - 1077)	Ngày soạn: 20/10/18 Ngày dạy: 22/10/18
-------------------	---	---

I. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT (1075 - 1076)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống là nhằm bành trướng lãnh thổ, đồng thời giải quyết những khó khăn về tài chính và xã hội trong nước.

Cuộc tiến công tập kích sang đất Tống của Lý Thường Kiệt là hành động chính đáng.

2. Kỹ năng

Sử dụng lược đồ để tường thuật cuộc tiến công vào đất Tống do Lý Thường Kiệt chỉ huy.

Phân tích, nhận xét, đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử.

3. Thái độ

Giáo dục cho HS lòng tự hào dân tộc và biết ơn người anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt có công lớn đối với đất nước.

Bồi dưỡng lòng dũng cảm, nhân ái và tình đoàn kết dân tộc (thể hiện trong cuộc tiến vào đất Tống)

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung : Hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học
 - Năng lực chuyên biệt: Lí giải, phân tích được việc chủ động tấn công để tự vệ của nhà lí.
- Đọc và trình bày diễn biến trên bản đồ

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện

- Máy chiếu.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

V. Tiến trình tổ chức dạy học :

1. Ổn định lớp (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ (4 phút)

- Nhà Lý được thành lập như thế nào?
- Vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương?
- Nhà Lý đã làm gì để củng cố đất nước?

3. Bài mới (3 phút)

3.1 Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu giúp học sinh hiểu được âm mưu lược nước ta của nhà Tống

b. Phương thức Gv trình chiếu hình ảnh Lí Thường Kiệt, qua đó Gv nêu vấn đề cho Hs trả lời các câu hỏi:

Qua hình ảnh trên em biết đó là ai,? em biết gì về Lí Thường Kiệt ?

c. Thời gian 3 phút

d. Dự kiến sản phẩm; HS quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận và trả lời

Hình ảnh của Lí Thường Kiệt gợi cho các em biết về vai trò chỉ huy của Lí Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống. Tuy nhiên, các em chưa thể hiểu cụ thể tài năng phi thường, cách đánh giặc độc đáo của ông. Thầy và Trò chúng ta đi vào tìm hiểu bài

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta

Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích

- Phương tiện: máy chiếu

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Tình hình nhà Tống trước khi xâm lược Đại Việt như thế nào? ? Nhà Tống xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì? ? Để chiếm được Đại Việt nhà Tống đã làm gì? ? Chúng xúi giục Cham Pa đánh lên từ phía Nam nhằm mục đích gì? ? Đứng trước âm mưu xâm lược, nhà Lý đã đối phó bằng cách nào? ? Cho biết 1 vài nét về Lí Thường Kiệt? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	- Để giải quyết tình hình khó khăn trong nước. - Xúi giục vua Cham pa đánh lên từ phía Nam; phía Bắc nhà Tống ngăn cản việc trao đổi, buôn bán giữa hai nước, dụ dỗ các tù trưởng dân tộc.

HS thực hiện nhiệm vụ, GV hướng dẫn bằng những câu hỏi gợi mở: ? Nhà Tống xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì? HS: Giải quyết tình trạng khủng hoảng trong nước. ? Để chiếm được Đại Việt nhà Tống đã làm gì? HS: Xúi giục vua Cham pa đánh lên từ phía Nam; phía Bắc nhà Tống ngăn cản việc trao đổi, buôn bán giữa hai nước, dụ dỗ các tù trưởng dân tộc. ? Chúng xúi giục Cham Pa đánh lên từ phía Nam nhằm mục đích gì? HS:.... ? Đứng trước âm mưu xâm lược, nhà Lý đã đối phó bằng cách nào? HS: Cử thái úy Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy tổ chức kháng chiến. ? Cho biết 1 vài nét về Lý Thường Kiệt? HS:.... <i>Giảng:</i> Lý Thường Kiệt cùng quân sĩ ngày đêm luyện tập, mộ thêm binh lính, quyết làm thất bại âm mưu xâm lược của nhà Tống, Lý Thường Kiệt đưa Lý Đạo Thành, 1 đại thần có uy tín cùng làm việc nước; vua Lý Thánh Tông và thái úy Lý Thường Kiệt chỉ huy 5 vạn quân đánh Cham Pa, vua Cham Pa bị bắt làm tù binh buộc Cham Pa cắt 3 châu (Thuộc vùng đất Quảng Bình, Quảng Trị ngày nay) chuộc vua. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
2. Hoạt động 2. Nhà Lý chủ động tấn công để phòng vệ. Mục tiêu: Hiểu được nhà Lý đứng trước âm mưu xâm lược của nhà Tống đã chuẩn bị kháng chiến ra sao - Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích - Phương tiện: máy chiếu	
- Thời gian: 18 phút - Tổ chức hoạt động	
Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Trước tình hình như vậy, Lý Thường Kiệt chủ trương đánh giặc như thế nào? ? Việc chủ động tấn công có ý nghĩa như thế nào? ? Tại sao nói đây là cuộc tấn công tự vệ mà không phải là xâm lược? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - <i>Giảng</i>: “ngồi yên đợi giặc ... chặn thế mạnh của giặc”. ? Câu nói trên thể hiện điều gì? HS: Thể hiện chủ trương táo bạo, giành thế chủ động tiêu hao sinh lực địch ngay từ lúc chúng chưa tiến hành xâm lược. - Nhấn mạnh: Đây là cuộc tấn công tự vệ chứ không phải xâm lược. 10/5/1075, 10 vạn quân ta chia làm 2 đạo tấn công vào đất Tống: + Quân bộ do các tù trưởng Tông Đản và Thân Cảnh Phúc chỉ huy vượt biên giới đánh vào châu Ung. + Quân thủy do Lý Thường Kiệt chỉ huy theo vùng ven biển Quảng Ninh đổ bộ vào châu Khâm và châu Liêm. Để cô lập và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc, Lý Thường Kiệt đã cho yết bảng nói rõ mục đích cuộc tiến quân tự vệ của mình. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	<i>a. Hoàn cảnh.</i> - Nhà Tống ráo riết xâm lược Đại Việt. <i>b. Diễn biến.</i> - 10/1075, Lý Thường Kiệt và Tông Đản chỉ huy hơn 10 vạn quân thủy, bộ chia làm 2 đạo tiến vào đất Tống. <i>c. Kết quả:</i> Sau 42 ngày, đêm quân ta làm chủ thành Ung Châu, tướng giặc phải tự tử. <i>d. Ý nghĩa:</i> Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tấn công xâm lược của nhà Tống vào nước ta.
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về.....

- Thời gian: 3 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1 : Nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt

A. vì Lê Long Đình chạy sang cầu cứu nhà Tống

B. vì nội bộ triều Lí mâu thuẫn

C. để

giải quyết khủng hoảng trong nước

D. do ngân khố cạn kiệt, tài chính nguy ngập

Câu 2: Lí Thường Kiệt quyết định đánh vào Châu Ung, Châu Khâm, Châu Liêm vì đây làA.

căn cứ xuất phát của Quân TốngB. những địa điểm tập kết của quân TốngC. nơi tích trữ lương thực và khí giới của quân Tống

D. kinh đô của nhà Tống

3. Lí Thường Kiệt được làm quan vào năm

A. 23 tuổi

B. 24 tuổi

C. 25 tuổi

D. 26 tuổi

*. Mức độ hiểu:

4. Lí Thường Kiệt được phong làm Thái úy dưới thời vua

A. Lí Thánh Tông

B. Lí Công Uẩn

C. Lí Huệ Tông

D. Lí Thái Tông

5. Những tướng nào của nhà Lí đã hạ thành Ung Châu

A. Lí Thường Kiệt, Lí Đạo Thành, Lí Kế Nguyên

B. Thân Cảnh Phúc, Tông Đản, Lí Thường Kiệt

C. Lí Đạo Thành, Tông Đản, Lí Thường Kiệt

D. Thân Cảnh Phúc, Lí Kế Nguyên, Lí Thường Kiệt

6. Ai được nhân dân gọi là “cô Tấm lộ Bắc” ?

A. Thái hậu Dương Vân Nga

B. Lí Chiêu Hoàng

C. Nguyên phi Ỗ Lan

D. An Tư công chúa

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Vì sao nói cuộc tiến công của Lý Thường Kiệt vào đất Tống là cuộc tiến công để phòng vệ?

Hướng dẫn về nhà

- Làm bài tập trong vở bài tập. Học thuộc bài.

- Chuẩn bị mục II của bài 11

- Thời gian: 2 phút.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075 - 1077)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống là nhằm bành trướng lãnh thổ, đồng thời giải quyết những khó khăn về tài chính và xã hội trong nước.
- Cuộc tiến công tập kích sang đất Tống của Lý Thường Kiệt là hành động chính đáng.

2. Thái độ

- Giáo dục cho HS lòng tự hào dân tộc và biết ơn người anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt có công lớn đối với đất nước.
- Bồi dưỡng lòng dũng cảm, nhân ái và tình đoàn kết dân tộc (thể hiện trong cuộc tiến vào đất Tống)

3. Kỹ năng

- Sử dụng lược đồ để thuật lại cuộc chiến trên sông Như Nguyệt
- Phân tích, nhận xét, đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

5. Tích hợp GDMT: Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

II. Đồ dùng dạy học

- Sử dụng các lược đồ trong SGK
- Sử dụng các kênh hình trong SGK

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, trực quan, nhóm

IV. Chuẩn bị

- Giáo viên:

- + Giáo án Word, Phương tiện tranh ảnh SGK, ti vi, máy tính.
- + Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK.

- Học sinh: Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước

V. Tiến trình lên lớp

1. Ổn định

2. Kiểm tra 1. Trình bày âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Tống?

2. Trước âm mưu xâm lược của quân Tống triều Lý đã làm gì?

3. Bài mới II. GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076- 1077)

3.1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu giúp học sinh hiểu được trận chiến tại phong tuyến Như Nguyệt

b. Phương thức : cá nhân

Gv trình chiếu hình ảnh bản đồ trận chiến tại phong tuyến Như Nguyệt

Sau đó Gv nêu vấn đề cho Hs trả lời các câu hỏi:

Qua hình ảnh trên em biết đó là trận chiến nào? Do ai chỉ huy?

d. Thời gian 3 phút

d. Dự kiến sản phẩm; HS quan sát hình ảnh ,trao đổi, thảo luận và trả lời

Hình ảnh trận chiến trên sông Như Nguyệt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống. Tuy nhiên, các em chưa thể hiểu cụ thể diễn biến trận đánh, là một trong những trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Thầy và Trò chúng ta đi vào tìm hiểu bài

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: 1. Kháng chiến bùng nổ

- Mục tiêu: : HS trình bày cuộc kháng chiến bùng nổ

- Phương pháp: Cá nhân GV hỏi HS trả lời

- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Gọi HS đọc bài Hỏi: Sau khi rút quân khỏi Ung Châu, Lý Thường Kiệt đã làm gì? Hạ lệnh cho các địa phương chuẩn bị bố phòng. Giảng: Dự kiến địch kéo vào nước theo hai hướng, Lý Thường Kiệt đã bố trí (sử dụng lược đồ): + Một đạo quân chặn giặc ở vùng biển Quảng Ninh, không cho thủy quân địch vượt qua. + Đường bộ được bố trí dọc tuyến sông Cầu qua đoạn Như nguyệt và xây dựng chiến tuyến Như Nguyệt không cho giặc vào sâu. + Ngoài ra các tù trưởng dân tộc ít người ở gần biên giới đã cho quân mai phục những vị trí chiến lược quan trọng. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở. Hỏi: Tại sao Lý Thường Kiệt chọn sông Cầu làm phòng tuyến chống quân Tống? Hỏi: Phòng tuyến sông Cầu được xây dựng như thế nào? - Vì:	1. Kháng chiến bùng nổ - Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng. - Chọn phòng tuyến sông Cầu là nơi đối phó với quân Tống. a. Diễn biến Cuối năm 1076, quân Tống kéo vào nước ta. Năm 1077, nhà Lý đã đánh nhiều trận nhỏ

+ Đây là vị trí chặn ngang các hướng tấn công của địch từ Quảng Tây (Trung Quốc) đến Thăng Long. + Được ví như chiến hào tự nhiên khó vượt qua. - Được đắp bằng đất vững chắc, nhiều giậu tre dày đặc. Hỏi: Sau thất bại ở Ung Châu, nhà Tống đã làm gì? Giảng: - Cuối năm 1076, 10 vạn bộ binh tinh nhuệ, một vạn ngựa chiến, 20 vạn dân phu do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy tiến vào nước ta. Một đạo quân do Hoà Mâu dẫn đầu tiếp ứng theo đường biển. - Năm 1077, quân dân Đại Việt đã đánh những trận nhỏ để cản bước tiến của chúng. Khi đến phòng tuyến Như Nguyệt, quân Tống phải dừng quân ở bên bờ Bắc chờ thủy quân đến. Trước mặt chúng là sông và bờ bên kia là chiến lũy kiên cố. - Thủy quân của chúng đã bị Lý Kế Nguyên chặn đánh 10 trận tại Quảng Ninh không thể hỗ trợ được. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS suy nghĩ lần lượt trình bày Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	cản bước tiến của quân giặc. - Lý Kế Nguyên đã mai phục và đánh 10 trận liên tiếp ngăn bước tiến đạo quân thủy của giặc. b. Kết quả Quân Tống đóng quân ở bờ bắc sông Cầu không lọt vào sâu được.
---	---

Hoạt động 2: 2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt

- Mục tiêu: HS trình bày cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích. Thảo luận nhóm
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 19 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập. Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 5 phút Nhóm 1+ 2: Dùng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến Như Nguyệt để miêu tả trận chiến đấu? Nhóm 3+4: Vì sao đang ở thế thắng mà Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hoà với giặc? Vì: + Để đảm bảo mối quan hệ bang giao hoà hiếu giữa 2 nước. + Để không làm tổn thương danh dự của nước lớn đảm bảo nền hoà bình lâu dài. Nhóm 5+6: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt? - Cách tấn công. + Phòng thủ. + Cách kết thúc chiến tranh. + Tinh thần đoàn kết và chiến đấu anh dũng của nhân dân ta.	2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt a. Diễn biến - Quách Quỳ cho quân vượt sông đánh phòng tuyến của ta nhưng bị quân ta phản công quyết liệt. - Một đêm cuối xuân 1077, nhà Lý cho quân vượt sông bất ngờ đánh vào đồn giặc. b. Kết quả

+ Sự chỉ huy tài tình của Lý Thường Kiệt. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm lần lượt trình bày Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. Chiến thắng ở phòng tuyến Như Nguyệt có ý nghĩa gì? - Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. + Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố. + Buộc nhà Tống phải từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt GDBVMT: Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.	+ Quân giặc "mười phần chết đến năm sáu phần". + Quách Quỳ chấp nhận "giảng hoà" và rút quân về nước. c. Ý nghĩa: + Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. + Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố. + Nhà Tống từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075).

- Thời gian: **5 phút**

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Câu 1: Sông Như Nguyệt là một khúc của sông

A. Thái Bình B. Sông Cầu C. Sông Lô D. Sông Đà

Câu 2: Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng giảng hòa vì

A. do quân ta yếu thế hơn giặc
 B. thể hiện tinh thần nhân đạo của dân tộc
 C. giữ mối quan hệ ban giao giữa hai nước
 D. để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc

Câu 3: Người chỉ huy thủy binh của quân ta là

A. Tông Đản B. Lý Thường Kiệt C. Lí Kế Nguyên D. Lí Thánh Tông

Câu 4: Người chỉ huy bộ binh của quân ta là

A. Tông Đản B. Lý Thường Kiệt C. Lí Kế Nguyên D. Lí Thánh Tông

* Mức độ thông hiểu:

Câu 5: Lý Thường Kiệt được phong làm Thái úy dưới thời vua

A. Lí Thánh Tông B. Lí Thái Tông C. Lí Huệ Tông D. Lí Công Uẩn

Câu 6. Bài thơ thần được xem là bản tuyên ngôn độc lập đầu của nước ta

- A. nam quốc sơn hà
- B. đại việt sử kí toàn thư
- C. bách khoa toàn thư
- D. tụng giá hoàn kinh sư

Câu 7: Nguyên nhân vì sao quân dân Đại Việt chống Tống thắng lợi?

- A. Sự chỉ huy tài tình của Lí Thường Kiệt
- B. Nhà Lí quan tâm xây dựng, tổ chức kháng chiến
- C. Ý chí đấu tranh kiên cường, đoàn kết của toàn dân
- D. Thế và lực của nhà Tống còn yếu

* GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Ôn tập lại các nội dung các bài đã học tiết sau làm bài tập lịch sử.

Tuần 8 Ngày soạn: 07/11/2018
Tiết 20

Ngày dạy: 09/11/2018

Bài 12: ĐỜI SỐNG KINH TẾ - VĂN HÓA
I. ĐỜI SỐNG KINH TẾ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức - Trình bày được những điểm chủ yếu sau:

- Đời sống kinh tế: quyền sở hữu ruộng đất, khai hoang, đào vét kênh ngòi, một số nghề thủ công, đúc tiền, các trung tâm buôn bán.

- Hiểu được nguyên nhân thành công trong bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ.

2. Kỹ năng - Làm quen với kỹ năng quan sát tranh ảnh, phương pháp phân tích, lập bảng so sánh, đối chiếu sơ đồ.

3. Thái độ - Giáo dục lòng tự hào dân tộc, ý thức xây dựng và bảo vệ văn hóa dân tộc cho HS

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** + So sánh, phân tích kinh tế thời Lý với các thời đại trước.

+ Vận dụng kiến thức thực hành

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word, tranh ảnh có liên quan bài học

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước SGK

- Chuẩn bị sẵn nội dung và nội dung mà GV giao về nhà

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giáo viên cho học sinh miêu tả được những nét chính của bức Tranh kinh tế nông nghiệp và thủ công nghiệp thời Lý

- Phương thức hoạt động: mô tả, trực quan cho các em thấy được sự chuyển biến của nền nông nghiệp và công, thương nghiệp ở thời Lý.

- Thời gian: 2 phút

- Tổ chức hoạt động: cá nhân

- Dự kiến sản phẩm: Học sinh tìm hiểu nội dung SGK và quan sát tranh ảnh trả lời.

Giáo viên nhận xét và dẫn dắt các em vào bài mới

Tình hình kinh tế thời Lý có những bước phát triển như thế nào? . Hôm nay chúng ta tìm hiểu nội dung bài học.

1. Hoạt động 1: 1. Sự chuyển biến của nền nông nghiệp

- **Mục tiêu:** - Hiểu được nguyên nhân thành công trong bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ.

- **Phương pháp:** Hoạt động cá nhân.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 18 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. - HS làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: - Theo em ruộng đất thời Lý thuộc quyền sở hữu của ai Được sử dụng như thế nào? - Vì sao vua Lý rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp? - Những việc làm nào chứng tỏ nhà Lý rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp? - Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua có ý nghĩa gì? - Ngoài việc cày tịch điền nhà Lý còn có biện pháp gì để khuyến khích sản xuất nông nghiệp phát triển? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1. Sự chuyển biến của nền nông nghiệp. - Nhà nước có nhiều biện pháp quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, đề ra nhiều biện pháp khuyến khích nông nghiệp phát triển như đắp đê, đào vét kênh mương, khai khẩn đất hoang, cấm giết trâu bò. - Nông nghiệp ổn định và bước đầu phát triển. Nhiều năm được mùa.

2. Hoạt động 2. 2. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

- **Mục tiêu:** Hiểu được nguyên nhân phát triển thủ công nghiệp. Biết quan sát hình ở SGK và nhận xét.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 17 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh			Dự kiến SP																																							
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: Hãy hoàn thành bảng sau <table><tr><th></th><th>Thủ công nghiệp</th><th>Thương nghiệp</th></tr><tr><td rowspan="7">Đặc điểm</td><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>.....</td><td>..</td></tr><tr><td>..</td><td>.....</td></tr><tr><td>.....</td><td>...</td></tr><tr><td>...</td><td>.....</td></tr><tr><td>.....</td><td>..</td></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td><td>.....</td></tr><tr><td rowspan="7">Nhận xét</td><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>...</td><td>..</td></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>...</td><td>..</td></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td><td>.....</td></tr></table>				Thủ công nghiệp	Thương nghiệp	Đặc điểm				..	..			...	...			..			...	...		Nhận xét			...	..			...	...			...	..			...	...		2. Thủ công nghiệp và thương nghiệp a. TCN: - Nghề dệt, làm đồ gốm, xây dựng đền đài, cung điện....rất phát triển. - Nghề làm đồ trang sức, làm giấy, đúc đồng...được mở rộng. Có nhiều công trình độc đáo như Vạc Phổ Minh, chuông Quy Điền, Tháp Báo Thiên...do bàn tay của thợ thủ công nước ta tạo dựng. b.TN: Buôn bán trong & ngoài nước được mở mang hơn trước.Vân Đồn là nơi
	Thủ công nghiệp	Thương nghiệp																																								
Đặc điểm																																										
		..																																								
	..																																									
		...																																								
	...																																									
		..																																								
																																										
...	...																																									
Nhận xét																																										
	...	..																																								
																																										
	...	...																																								
																																										
	...	..																																								
																																										
...	...																																									
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.																																										

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là biết được sự phát kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhà Lý.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

*** Nhận biết:**

Câu 1. Các Vua nhà Lý thương về các địa phương để làm gì?

- A. Thăm hỏi nhân dân. B. **Cày tịch điền.**
B. Thị sát tình hình sản xuất. C. Đốc thúc việc thu thuế.

Câu 2. thời Lý ruộng đất thuộc quyền sở hữu tối cao của ai?

- A. Nông dân B. Nhà chùa C. **Nhà vua** D. Địa chủ

Câu 3. Một bến cảng nổi tiếng được thành lập ở thời nhà Lý là:

- A. Cửa Đại B. **Vân Đồn** C. Cam Ranh D. Cửa Ông

Câu 4. Chuông Quy Điền được chế tác dưới thời:

- A. Nhà Đinh B. Nhà Lê C. **Nhà Lý** D. Nhà Trần

*** Thông hiểu:**

Câu 5. Dưới thời Lý nghề thủ công nào phát triển nhất?

- A. Đúc đồng B. Làm gốm C. Làm giấy D. **Dệt vải**

Câu 6. Bến cảng Vân Đồn thuộc tỉnh nào ngày nay?

- A. Quảng Bình B. **Quảng Ninh** C. Quảng Trị D. Hà Tĩnh

Câu 7. Ý nào **không** phản ảnh những biện pháp để nông nghiệp thời Lý phát triển?

- A. Khuyến khích khai khẩn đất hoang
B. Cấm giết hại trâu bò
C. **Hạn chế việc đào kênh mương, khai ngòi**
D. Đắp đê phòng chống ngập lụt

3.Vận dụng:

Câu 8. Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua có ý nghĩa là

- A. **khuyến khích nhân dân tích cực sản xuất**
B. cầu cho mưa thuận gió hòa
C. tế lễ thần Nông
D. khuyến khích khai khẩn đất hoang

3.4.Hoạt động tìm tòi mở rộng:

- **Mục tiêu:** Học sinh trình bày được các tầng lớp xã hội, những thành tựu văn hóa, giáo dục ở thời Lý

- **phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành.

+ HS có thể viết báo cáo(cá nhân hoặc nhóm)

Dự kiến sản phẩm: Trình bày được các tầng lớp xã hội bằng sơ đồ, những thành tựu văn hóa, giáo dục ở thời Lý.

- Thời gian: 2 phút

***GV giao nhiệm vụ cho HS**

Học và trả lời các câu hỏi trong SGK- Đọc trước phần II. Sinh hoạt xã hội và văn hóa.

NS: 10/11/2018

ND: 12 /11/2018

Tuần : 11 Tiết : 21	Bài 12 : ĐỜI SỐNG KINH TẾ - VĂN HÓA II-SINH HOẠT XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA	
---------------------------	---	--

I Mục tiêu

1. Kiến thức

- Xã hội có chuyển biến , các giai tầng trong xã hội .
- Văn hóa, giáo dục phát triển, hình thành văn hóa Thăng Long .

2. Kỹ năng

: Rèn luyện cho hs kỹ năng phân tích, lập bảng so sánh, vẽ sơ đồ .

3.Thái độ

- Giáo dục lòng tự hào dân tộc , ý thức xây dựng và bảo vệ văn hóa dân tộc cho HS .
- Bước đầu có ý thức vươn lên trong xây dựng, bảo vệ đất nước độc lập tự chủ .

4.Định hướng phát triển năng lực:

-Năng lực chung: năng lực tự học,năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác...

-Năng lực chuyên biệt:

- + So sánh, phân tích tình hình văn hóa,giáo dục và xã hội thời Lý với các thời đại trước.
- + Vận dụng kiến thức thực hành.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

1. Ôn định:

2. Kiểm tra bài cũ

- * Nhà Lý làm gì đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ?
- * Nêu tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Lý ?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động/ Đặt vấn đề/ Tình huống xuất phát:

- Mục tiêu: Giáo viên cho học sinh quan sát các kênh hình ở sách giáo khoa, qua đó giúp các em khái quát được bức tranh xã hội, văn hóa, giáo dục ở thời Lý.
- Phương thức hoạt động: quan sát hình ảnh thấy được sự phát triển phong phú, độc đáo của văn hóa nước ta dưới thời Lý.
- Thời gian: 2 phút
- Tổ chức hoạt động: cá nhân
- Dự kiến sản phẩm: Học sinh quan sát hình ảnh, kết hợp nghiên cứu sách giáo khoa trả lời. Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Bên cạnh việc phát triển kinh tế thì văn hóa xã hội thời Lý cũng đạt nhiều thành tựu rực rỡ, bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức:

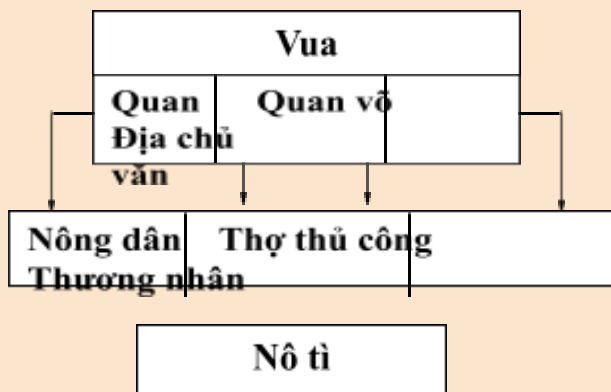
Hoạt động 1: Những thay đổi về mặt xã hội :

a. Mục tiêu: Biết được các tầng lớp xã hội thời Lý. Vẽ được sơ đồ phân hoá XH.

b. Phương thức: cá nhân/ nhóm (10 phút)

c. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập .Hoạt động nhóm: .GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập. -Vẽ sơ đồ phân hóa xã hội thời Lý? -Nêu đặc điểm của các tầng lớp? Tại sao tầng lớp địa chủ ngày càng đông? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Dự kiến sản phẩm	1. Những thay đổi về mặt xã hội : - Vua quan là bộ phận chính trong giai cấp thống trị, một số quan lại. một số ít dân thường có nhiều ruộng cũng trở thành địa chủ. -Nông dân chiếm đa số, là lực lượng sản xuất chủ yếu. -Thợ thủ công, thương nhân phải nộp thuế và làm nghĩa vụ cho nhà Vua. -Nô tì phục vụ trong cung điện, các nhà quan.



Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Hoạt động 2. Giáo dục và văn hóa :

Mục tiêu: HS quan sát kênh hình ở SGK nhận biết về những thành tựu văn hoá-nghệ thuật đã đánh dấu sự ra đời của một nền văn hoá riêng biệt của dân tộc-VH Thăng Long.

Phương thức: Hoạt động cá nhân

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Nêu những việc làm thể hiện nhà Lý rất quan tâm đến giáo dục?
 - Em có nhận xét gì về nền giáo dục Đại Việt?
 - Nêu những dẫn chứng chứng tỏ dưới thời Lý đạo phật rất được coi trọng ?
 - Cho HS đọc SGK/48 chữ in nghiêng .
 - Giới thiệu cho HS xem các công trình thời Lý H.24, H.25 SGK
 - Kể những hoạt động văn hóa dân gian và những trò chơi dân gian mà nhân dân ưa thích ?Ngày nay các trò chơi nào còn tồn tại ?
 - Kiến trúc và điêu khắc thời kì này như thế nào ?
 - Kể tên những công trình có qui mô lớn và độc đáo?
- _ GV cho HS quan sát hình rồng thời Lý và cho các em nhận xét .

2. Giáo dục và văn hóa :

- 1070 xây dựng Văn Miếu .
- 1075 mở khoa thi đầu tiên .
- 1076 mở Quốc tử Giám .
- Văn học chữ Hán bước đầu phát triển
- Các Vua Lý rất tôn sùng đạo phật .
- Ca hát nhảy múa... kiến trúc điêu khắc rất phát triển.
- Văn hóa mang tính dân tộc (văn hóa Thăng Long)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập:

-Mục tiêu: HS hệ thống kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để thực hành.

+HS xác định biết được các tầng lớp xã hội ở thời Lý, cũng như những thành tựu giáo dục, văn hóa và vai trò của đạo Phật dưới thời Lý như thế nào?

+HS nắm được nội dung bài học và vận dụng để làm bài tập.

-Phương thức tiến hành: thực hành.

-Dự kiến sản phẩm : GV chuẩn bị đáp án đúng.

Câu hỏi: GV treo bảng phụ, câu hỏi TNKQ

1.Nhận biết:

Câu 1. Lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội thời Lý là:

A. thợ thủ công **B. nông dân** C. nông nô D. thương nhân

Câu 2. Văn Miếu được xây dựng vào năm:

A. 1070 B. 1071 C. 1072 D. 1073

Câu 3. Chùa Một Cột được xây dựng dưới thời:

A. Nhà Ngô B. Nhà Đinh C. Nhà Tiền Lê **D. Nhà Lý**

Câu 4. Nhà Lý xây dựng Văn Miếu- Quốc Tử Giám để:

A. Thờ Phật Tổ **B. Nơi dạy cho các con vua**

C. Thờ Lão Tử D. Lễ tế trời đất

2. Thông hiểu:

Câu 5. Kể tên các tầng lớp cư dân trong xã hội thời Lý?

A. **Địa chủ, nông dân, thợ thủ công, thương nhân, nô tỳ**

B. Lãnh chúa, thương nhân, nô lệ, nông nô

C. Vua, địa chủ, nông dân, tá điền

D. vua, binh lính, hiệp sĩ, nô tỳ

Câu 6. Các vua nhà Lý sùng bái tôn giáo nào nhất?

A. Đạo Nho B. Đạo Lão **C. Đạo Phật** D. Đạo Hồi

Câu 7. Nhà Lý mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại vào năm nào?

A. Năm 1075 B. Năm 1076 C. Năm 1077 D. Năm 1078

3. Vận dụng:

Câu 8. Văn hóa- nghệ thuật phong phú, độc đáo, sáng tạo và linh hoạt của nhân dân ta bắt đầu hình thành rõ nét vào

A. thời Tiền Lê B. thời Hậu Lê C. thời Lý D. thời Đinh

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng:

1. Mục tiêu: Học sinh trình bày được hoàn cảnh sụp đổ của nhà Lý.

2. phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành.

+HS có thể viết báo cáo(cá nhân hoặc nhóm)

? Xã hội thời Lý có sự thay đổi như thế nào so với thời Đinh - Tiền Lê?

Ngày soạn: 14 - 11 - 2018

Ngày dạy: 16 - 11 - 2018

CHƯƠNG III: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN (Thế kỉ XIII- XIV)

Tuần 11. Tiết 22 BÀI 13 NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII

I. NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội cuối thời Lý dẫn tới sự sụp đổ của triều đại Lý. Trần Cảnh lên ngôi vua, thiết lập triều đại Trần.

- Biết những nét chính về tổ chức bộ máy nhà nước, quân đội thời Trần (quy củ hơn thời Lý), nông nghiệp (đắp đê, khai hoang), thủ công nghiệp (hình thành các phường hội ở Thăng Long), thương nghiệp (hình thành nhiều chợ và trung tâm buôn bán), văn hoá giáo dục thời Trần.

2. Kỹ năng - Biết đánh giá các thành tựu xây dựng nhà nước & pháp luật thời Trần.

3. Thái độ - GD lòng tự hào dân tộc, ý thức tự lập tự cường của ông cha ta thời Trần.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** Biết những nét chính về tổ chức bộ máy nhà nước

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word .

- Sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Chuẩn bị sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ: (3 p)

Tình hình giáo dục & văn hóa thời Lý như thế nào?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được tình hình kinh tế cuối thời Lý, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV cho học sinh xem hình. Yêu cầu HS phát biểu suy nghĩa trả lời.



- **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Cuối thế kỷ XII- đầu XIII nhà Lý ngày càng suy yếu:

Chính trị Vua quan ăn chơi, triều chính lục đục, Kinh tế suy sụp, mất mùa đói kém xảy ra liên miên, Xã hội rối loạn, nhân dân nổi dậy ở nhiều nơi.

- Đầu 1226 nhà Lý sụp đổ, nhà Trần thành lập vua quan rất chăm lo đến phát triển đất nước. Vì vậy ở thời Trần đã đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực. vậy hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Nhà Lý sụp đổ.

- **Mục tiêu:** - Biết được bối cảnh thành lập triều đại Trần

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. - Tìm hiểu tình hình cuối thời Lý - Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Nêu những biểu hiện về sự suy yếu của nhà Lý? GV: Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ ? Việc làm nói trên của vua quan nhà Lý dẫn tới hậu quả gì? GV: các thế lực p.kiến địa phương đánh giết lẫn nhau, quấy phá nhân dân chống lại triều đình ? Trước tình hình đó nhà Lý đã làm gì? GV: nhân cơ hội đó nhà Trần buộc nhà Lý phải nhường ngôi. Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Từ cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, chính quyền không chăm lo đời sống nhân dân, quan lại ăn chơi sa đọa. - Kinh tế khủng hoảng, mất mùa, dân li tán. - Một số thế lực phong kiến địa phương nổi dậy, nhà Lý buộc phải dựa vào thế lực họ Trần để chống lại các lực lượng nổi loạn. - Đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Nhà Trần được thành lập.

2. Hoạt động 2. 2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền

- **Mục tiêu:** Biết được những nét chính về tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 12 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: - Câu hỏi thảo luận nhóm:	2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền - Bộ máy quan lại thời Trần cũng giống như thời Lý, được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền, gồm 3 cấp : triều đình, các đơn vị hành chính

Nhóm 1,2: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần?

Nhóm 3,4: Em có nhận xét gì về bộ máy chính quyền trung ương thời Trần so với thời Lý?

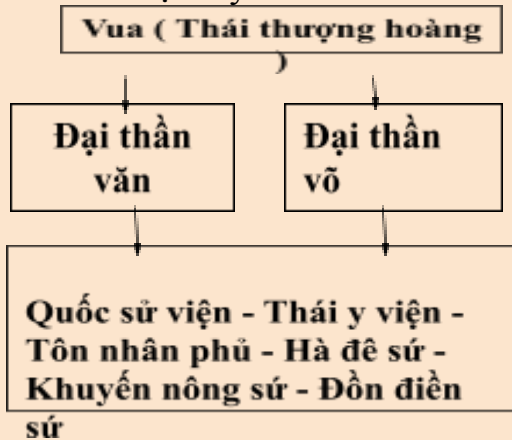
Nhóm 5,6: So với bộ máy nhà nước thời Lý, bộ máy nhà nước thời Trần có điểm gì khác?

- Tổ chức bộ máy quan lại và các đơn vị hành chính thời Trần được hoàn chỉnh và chặt chẽ hơn thời Lý ; chế độ tập quyền thời Trần được củng cố hơn thời Lý.

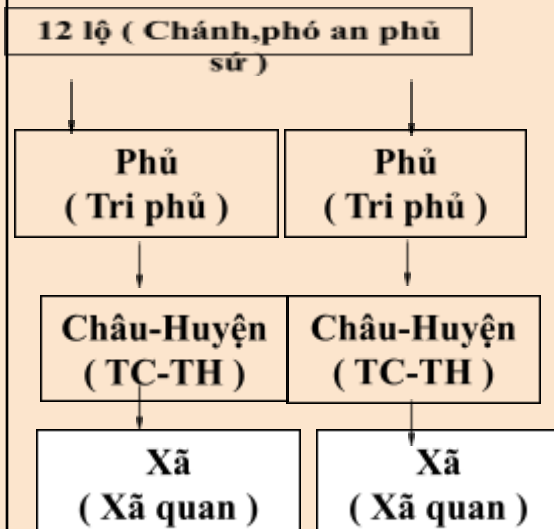
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các nhóm trình bày.

* Sơ đồ bộ máy nhà nước:



* Sơ đồ chính bộ máy hành



Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

Gv: Vua Trần thường nhường ngôi sớm cho con, tự mình xưng là thái thượng hoàng & cùng con quản lý đất nước.

Các chức đại thần do người trong họ nắm giữ. Đặt thêm một số cơ quan, một số chức quan, cả nước chia làm 12 lộ

trung gian từ lộ, phủ, huyện, châu và cấp hành chính cơ sở là xã. Thời Trần thực hiện chế độ Thái thượng hoàng.

- Đặt thêm một số cơ quan như Quốc sử viện, Thái y viện, Hà đê sứ, Khuyển nông sứ, Đồn điền sứ...

- Cả nước chia lại thành 12 lộ.

- Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu và ban thái ấp.

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

3. Hoạt động 3. 3 pháp luật thời trần

- **Mục tiêu:** biết được những nét chính về luật pháp thời Trần

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 3 SGK. - Cho Hs thảo luận cặp đôi Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Nhà Trần đã làm gì để ổn định xã hội? ? Hình luật thời Trần so với Hình thư thời Lý có điểm gì khác? GV sử dụng ghi nội dung 2 bộ luật để HS rút ra điểm khác nhau * Luật hình thư: - Bảo vệ vua Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3 pháp luật thời trần - Ban hành bộ luật mới mang tên Quốc triều hình luật, nội dung giống như bộ luật thời Lý nhưng được bổ sung thêm. Luật xác nhận và bảo vệ quyền tư hữu tài sản. - Cơ quan pháp luật được tăng cường và hoàn thiện. Thẩm hình viện là cơ quan chuyên việc xét xử kiện cáo.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là sự thành lập của nhà Trần.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

4. Củng cố:

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: Nhà Trần thành lập thời gian nào?

- A. Năm 1226 B. Năm 1227 C. Năm 1228 D. Năm 1229

Câu 2: Vị Hoàng đế cuối cùng của nhà Lý là ai?

- A. Lý Thánh Tông B. Lý Nhân Tông C. **Lý Chiêu Hoàng** D. Lý Công Uẩn

Câu 3: Nhà Trần ban hành bộ luật nào để củng cố pháp luật?

- A. Luật Hồng Đức B. **Quốc triều hình luật** C. Luật hình thư D. Luật Gia Long

Câu 4: Quân đội thời Trần gồm những bộ phận nào?

- A. **Cấm quân và quân ở các địa phương** B. Quân tinh nhuệ
C. Quân địa phương D. Quân triều đình

B. Tự Luận:

Câu 5: ? Nhà Trần đã thực hiện những biện pháp gì để phục hồi & phát triển nông nghiệp?

- Đẩy mạnh khai hoang.
- Đắp đê, đào sông, nạo vét kênh mương..
- Đặt chức hà đê sứ để trông coi & đốc thúc việc đắp => Nông nghiệp nhanh chóng phục hồi & phát triển.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Rút ra được bài học kinh nghiệm qua sự suy yếu về mọi mặt cuối thời Lý và quá trình thành lập của nhà Trần

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? So sánh bộ máy nhà nước thời Lý, bộ máy nhà nước thời Trần có điểm gì khác?

Vua Trần thường nhường ngôi sớm cho con, tự mình xưng là thái thượng hoàng & cùng con quản lí đất nước. Các chức đại thần do người trong họ nắm giữ. Đặt thêm một số cơ quan, một số chức quan, cả nước chia làm 12 lộ.

- **Thời gian:** 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Vua Trần thường nhường ngôi sớm cho con, tự mình xưng là thái thượng hoàng & cùng con quản lí đất nước. Các chức đại thần do người trong họ nắm giữ. Đặt thêm một số cơ quan, một số chức quan, cả nước chia làm 12 lộ.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Tìm hiểu về quân đội thời Trần so sánh quân đội thời Lý.

+ Chuẩn bị bài mới

- Tìm hiểu nhà Trần Xây dựng và củng cố quốc phòng ntn ?

- Nhận xét về tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Trần thế kỉ XIII.

II. NHÀ TRẦN XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

. Mục tiêu:

1. Kiến thức

- Thế kỉ XIII nhà Trần xây dựng quân đội và củng cố lực lượng quốc phòng.
- Thấy được quân đội có cấm quân và quân ở các lộ.
- Chính sách " ngụ binh ư nông" và "quân cốt tinh không cốt đông"
- Sự phục hồi và phát triển kinh tế dưới thời Trần

2. Kỹ năng

- Cho học sinh phân tích được hình ảnh (hình 27 sgk), nhận xét, so sánh để hiểu được quân đội thời Trần

3. Thái độ

- Thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Biết yêu quý những thành quả lao động tổ tiên xưa làm ra

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua việc tổ chức quân đội của nhà Trần so với nhà Lý trước đó.
 - + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về chính sách quốc phòng của nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về việc phát triển kinh tế đất nước.

II. Phương pháp:

- Phát triển trí lực qua phân tích hình ảnh sgk
- Biết nhận xét, rút ra nội dung bài học
- Đàm thoại, gợi mở, phân tích, so sánh

III. Phương tiện

- Máy tính.
- Máy chiếu.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Một số tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về các chiến binh thời Trần.
- Hình ảnh về đồ gốm thời Trần.

V. Tiến trình dạy học

2. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)

a. Vẽ sơ đồ bộ máy tổ chức nhà nước thời Trần .

b. Nêu những nét chính của pháp luật thời Trần?

3. Bài mới:

3.1 Hoạt động khởi động

- Quan sát hình 27 sgk em có nhận xét gì? Để hiểu biết về quân đội và lực lượng quốc phòng thời Trần chúng ta tìm hiểu nội dung: Nhà Trần xây dựng quân đội và phát triển kinh tế

- Mục tiêu: cho hs thấy được quân đội thời Trần và lực lượng quốc phòng được củng cố từ trung ương đến địa phương và chủ trương " quân cốt tinh không cốt đông"

- Phương pháp: Đàm thoại, phân tích tranh ảnh, nhận xét

- Thời gian: 3 phút

- Tổ chức hoạt động:

+ Gv: đặt câu hỏi, phân tích hình ảnh sgk

+ Hs: thảo luận nhóm (tổ 1,2 nhóm lẻ; tổ 3,4 nhóm chẵn)

+ Gv: kết luận nội dung trả lời của hs, bổ sung đúng sai

+ HS: Ghi kết quả

- Dự kiến sản phẩm: khoảng 90% hs trả lời được câu hỏi

- Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau khi được thành lập nhà Trần đã thực hiện một loạt các chính sách để phục hồi, củng cố và phát triển đất nước. Trong tiết học hôm nay thầy vf trò chúng ta cùng tìm hiểu những chìnhsachs về quân đội và kinh tế thời Trần.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1

- Mục tiêu:

+ Thấy được cách tổ chức quân đội thời Trần

+ Biết so sánh quân đội thời Trần với thời Lý

+ Chính sách tích cực: " ngụ binh ư nông"

+ Sự củng cố lực lượng quốc phòng của nhà Trần

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 17 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập + Cá nhân : tham khảo sgk trả lời +Nhóm: 1,2: so sánh quân đội thời Trần với thời Lý 3,4: việc làm của nhà Trần nhằm để củng cố lực lượng quốc phòng - Tổ chức hoạt động: + GV: giao nhiệm vụ tổ 1,2 nội dung 1; tổ 3,4 nội dung 2 +HS: trình bày nội dung thảo luận nhóm + GV: nhận xét, bổ sung Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Quân đội thời Trần - Gồm: cấm quân và quân các lộ - Cấm quân: bảo vệ kinh thành - Quân địa phương: vừa sản xuất vừa chiến đấu

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). ? Quân đội nhà Trần được tổ chức như thế nào? ? Vì sao nhà Trần chỉ kén chọn những thanh niên khỏe mạnh ở quê họ Trần để vào cấm quân? ? Quân đội nhà Trần được tuyển dụng theo chính sách và chủ trương nào? - Chính sách: ngụ binh ư nông. - Chủ trương: quân lính cốt tinh nhuệ không cốt đông. - Sử dụng H27 để minh chứng cho việc tăng cường củng cố quốc phòng của triều Trần. ? Bên cạnh xây dựng quân đội, nhà Trần đã làm gì để củng cố quốc phòng? - Cử các tướng giỏi đóng giữ các vị trí hiểm yếu. Vua thường xuyên tuần tra việc phòng bị ở các nơi này. ? Việc xây dựng quân đội nhà Trần có gì giống và khác với nhà Lý? - Giống: quân đội có 2 bộ phận, được tuyển dụng theo chính sách ngụ binh ư nông. - Khác: cấm quân được tuyển dụng những người khỏe mạnh ở quê nhà, theo chủ trương cốt tinh nhuệ không cốt đông. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Chính sách "ngụ binh ư nông " - Chủ trương " quân cốt tinh không cốt đông" + Tổ chức: học tập binh pháp, luyện tập võ nghệ, xây dựng đoàn kết + Củng cố quốc phòng: bố trí tướng giỏi, đóng quân nơi hiểm yếu, nhất là biên giới phía Bắc
---	---

2. Hoạt động 2

- Mục tiêu:

+ Học sinh nắm được chủ trương của nhà Trần đối với nông nghiệp, các chính sách về nông nghiệp của nhà Trần

+ Hiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp thời Trần

+ Học sinh so sánh kinh tế thời Trần với thời Lý

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Tài liệu.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 16 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập + GV: giao nhiệm vụ cá nhân, nhóm; đặt câu hỏi gợi mở + HS: dựa vào sgk trả lời; tìm hiểu khái niệm "điền trang" và chính sách khuyến nông của nhà Trần Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). ? Nhà Trần đã làm gì để phát triển nông nghiệp? - Đẩy mạnh khai hoang để mở rộng diện tích sản xuất, đắp đê phòng lụt, nạo vét kênh mương. ? Việc khai hoang của nhà Trần có tác dụng gì? - Vừa tăng diện tích sản xuất vừa cải tạo môi trường. ? Tên chức quan nhà Trần đặt để coi sửa chữa đắp đê? ? Em có nhận xét gì về chủ trương phát triển nông nghiệp của nhà Trần? - Các chủ trương đó rất phù hợp, kịp thời để phát triển nông nghiệp. ? Kể tên các nghề thủ công trong nhân dân? ? Nhận xét về tình hình thủ công nghiệp thời Trần? ? Thương nghiệp có đặc điểm gì? - Phát triển mạnh mẽ, việc buôn bán với nước ngoài diễn ra sôi nổi. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2/. Phục hồi và phát triển kinh tế - Nông nghiệp: + Khai hoang, đắp đê, đào sông, nạo vét kênh mương. + Đặt chức Hà đê sứ - Thủ công nghiệp: + Xưởng thủ công nhà nước và nhân được phục hồi. + Phát triển các nghề: gốm, chế tạo vũ khí, đúc đồng, làm giấy... - Thương nghiệp: + Chợ mọc lên nhiều + Thăng Long 61 phố phường + Buôn bán phát triển nhất là với nước ngoài (Bền cảng Vân Đồn)

3.3 Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về quân đội nhà Trần và tình hình kinh tế thời Trần.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Quân đội thời Trần được tuyển chọn theo chủ trương nào?

- A. Quân đội đông. mạnh
- B. Quân cốt tinh nhuệ không cốt đông
- C. Quân vừa đông vừa tinh nhuệ
- D. Quân văn võ song toàn

Câu 2: Thời Trần chức quan nào trông coi việc đắp đê?

- A. Đồn điền sứ
- B. Khuyến nông sứ
- C. Hà đê sứ
- D. Không có chức quan nào

Câu 3: Các loại quân dưới thời nhà Trần?

- A. Cẩm quân
- B. Quân địa phương và quân ở các phủ, lộ
- C. Cẩm quân và quân địa phương
- D. Quân địa phương

Câu 4: Điểm giống nhau về cơ cấu tổ chức bộ máy quan lại thời Trần với thời Lý

- A. Nhà nước tổ chức theo chế độ quân chủ tập quyền
- B. Đứng đầu nhà nước là vua và Thái thượng hoàng
- C. Đều có chức Hà đê sứ
- D. Giúp việc cho vua có quan đại thần, quan văn. quan võ

Câu 5: Việc nhà Trần khôi phục và phát triển kinh tế có tác dụng như thế nào đối với sự tồn tại và phát triển của đất nước?

- A. Đất nước đổi mới
- B. Quân đội và lực lượng quốc phòng phát triển
- C. Kinh tế nhanh chóng phục hồi, nhân dân tin tưởng vào nhà nước thời Trần
- D. Làm giàu cho vua, quan lại và địa chủ

- **Dự kiến sản phẩm**

+ Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5
ĐA	B	C	C	D	C

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về việc tổ chức và chính sách quân sự của nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về chính sách kinh tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay..

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em hãy cho biết việc tổ chức quân đội của nước ta hiện nay có điểm gì giống so với thời Trần?

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Hiện nay nhà nước ta thực hiện tổ chức quân đội có một số đặc điểm giống với thời Trần đó là thanh niên nhập ngũ sau hai năm tập trung nếu không tiếp tục đi theo quân đội thì sẽ về quê sản xuất, phát triển kinh tế và sẽ được huấn luyện một thời gian nhất định trong một năm và khi cần thì quân đội sẽ triệu tập tương tự như chính sách ngụ binh ư nông thời Trần.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước bài 14 mục I.

- Sưu tầm tranh ảnh về quân Mông Cổ.

Ngày soạn: 21/11/18

Tiết 24:

Ngày dạy: 23/11/18

Bài 14:

BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYỄN THẾ KỶ XIII.

I. CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ NHẤT CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG CỔ (1258)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu biết:

- Âm mưu xâm lược của quân Mông Cổ.

- Chủ trương, chính sách và những việc làm của vua quan nhà Trần để đối phó với quân Mông Cổ.

- Giáo dục ý thức kiên cường, bất khuất, mưu trí của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến.

- Giáo dục ý thức cho HS về việc lợi dụng tự nhiên để chống giặc ngoại xâm.

2. Kỹ năng

- Học diễn biến các trận đánh bằng cách chỉ lược đồ.

- Đọc và vẽ lược đồ.

- Phân tích, đánh giá, nhận xét các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

- Giáo dục cho học sinh ý chí kiên cường, bất khuất, mưu trí dũng cảm của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến.

- Giáo dục lòng tự hào về truyền thống của dân tộc ta.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt

- + Trình bày diễn biến bằng lược đồ.

- + Phân tích, đánh giá nhận xét các nhân vật lịch sử.

- + Vận dụng kiến thức thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP

Nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan.

III. PHƯƠNG TIỆN:

Tranh ảnh, lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần nhất chống quân Mông Cổ, Ti vi, máy tính, bảng nhóm.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1 Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word .

- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Chuẩn bị nội dung sẵn nội dung mà GV giao về nhà trong tiết trước:

- + Âm mưu xâm lược Đại Việt của quân Mông Cổ.

- + Tóm tắt diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ lần nhất.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định

2. Bài cũ

3. Bài mới

3.1 Hoạt động khởi động.

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là chủ trương, chính sách và những việc làm của vua quan nhà Trần để đối phó với quân Mông Cổ đề, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Gv cho HS đọc câu nói sau: “Đầu thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo”

Em hãy cho biết câu nói này của ai, câu nói trên nói lên điều gì? (Trần Thủ Độ, lúc bấy giờ quân Nguyên vào nước ta, quân giặc quá mạnh vua Trần lo lắng hỏi ý kiến của Thái sư Trần Thủ Độ, nói lên niềm tin chiến thắng của quân và dân ta.)

- GV dẫn dắt HS đi vào bài học...

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ.

- **Mục tiêu:** Biết được sức mạnh quân sự của quân Mông Cổ và âm mưu xâm lược Đại Việt của quân Mông Cổ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. ? Yêu cầu HS quan sát H29 Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. ? Yêu cầu HS quan sát H29 và nêu hiểu biết của em về quân Mông Cổ. ? Tại sao quân Mông Cổ đánh Đại Việt trước? ? Trước khi vào nước ta, tướng Mông Cổ đã làm gì? ? Vua Trần đã làm gì khi các sứ giả Mông Cổ đến? ? Quân MC xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Hs trình bày, phản biện. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1. Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ. - Năm 1257, Mông Cổ tiến đánh Nam Tống nhằm xâm chiếm toàn bộ Trung Quốc. Để đạt được mục đích, quân Mông Cổ quyết định xâm lược Đại Việt rồi đánh thẳng lên phía nam Trung Quốc.

2. Hoạt động 2. 2. Nhà Trần chuẩn bị và tiến hành kháng chiến chống quân Mông Cổ.

- **Mục tiêu:** Biết và hiểu về sự kháng chiến của nhà Trần, trình bày trên lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân Mông Cổ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 15 phút.
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. ? Yêu cầu HS quan sát H30 SGK/56 - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận: + Nhóm 1,2: Khi được tin quân Mông Cổ xâm lược nước ta, vua Trần đã làm gì? + Nhóm 3,4: tường thuật diễn biến của cuộc kháng chống quân Mông Cổ của nhà Trần. + Nhóm 5,6: ? Vì sao quân ta đánh bại quân Mông Cổ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. ? Vì sao quân Mông Cổ mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại? ? Bài học kinh nghiệm về cách đánh giặc của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ lần thứ nhất là gì? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày, phản biện. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2. Nhà Trần chuẩn bị và tiến hành kháng chiến chống quân Mông Cổ. a. Sự chuẩn bị của nhà Trần - Vua Trần ban lệnh sắm sửa vũ khí, quân đội ngày đêm luyện tập. b. Diễn biến - Tháng 1/1258, 3 vạn quân Mông Cổ tiến vào nước ta theo đường sông Thao qua Bạch Hạc đến Bình Lệ Nguyên và bị chặn lại, sau đó tiến vào Thăng Long. - Ta thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”. - Ta mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu - Ngày 29/1/1258 quân Mông Cổ rút chạy về nước. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ kết thúc thắng lợi.

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: âm mưu xâm lược Đại Việt của vua Mông vào thế kỉ XIII
- + Hiểu được thái độ của nhà Trần đối với kẻ thù.
- + Phân tích cách đánh giặc của nhân dân ta trong lần thứ nhất. HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.
- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- Dự kiến sản phẩm: GV chuẩn bị đáp án đúng.

Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

Câu hỏi: trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Đầu thế kỉ XIII, quân Mông Cổ đã có âm mưu gì?(B)

A. Lo phòng thủ đất nước.

B. Mở rộng xâm lược các nước vùng lân cận.

C. Mở rộng xâm lược khắp châu Á, châu Âu.

D. Cho sứ giả sang Đại Việt, thực hiện chính sách giao bang hòa hảo.

Câu 2: Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư dụ hàng, vua Trần có thái độ như thế nào?(B)

A. Trả lại thư ngay.

B. Bắt giam vào ngục.

C. Tỏ thái độ giảng hòa.

D. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ.

Câu 3: Vào Đại Việt, quân Mông Cổ bị chặn đánh đầu tiên tại đâu?(B)

A. Chương Dương.

B. Quy Hóa.

C. Bình Lệ Nguyên.

D. Vạn Kiếp.

Câu 4: Trước nguy cơ bị quân Mông Cổ xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?(H)

A. Kiên quyết chống giặc và chuẩn bị kháng chiến.

B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.

D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

Câu 5: Người có công lớn trong việc tổ chức cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ là ai?(H)

A. Trần Quốc Tuấn.

B. Trần Thủ Độ

C. Trần Thánh Tông.

D. Trần Quang Khải.

Câu 6: Tại Bình Lệ Nguyên, trước thế giặc mạnh vua Trần đã quyết định như thế nào?(vd)

A. Lui quân để bảo toàn lực lượng.

B. Dân biểu xin hàng.

C. Cho sứ giả cầu hòa.

D. Vừa chuẩn bị lực lượng phản công.

Câu 7: Bài học kinh nghiệm rút ra trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ?

A. Dốc toàn bộ lực lượng để đối phó.

B. Lấy yếu đánh mạnh, lấy ít đánh nhiều..

C. Đề nghị giảng hòa .

D. Xây dựng phòng tuyến để chống giặc.

3.4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cách đánh giặc của nhân dân.

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành

Câu hỏi: Nêu sự đúng đắn, sáng tạo trong đường lối đánh giặc của nhà Trần, trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất (1258)

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

3. Dự kiến sản phẩm:

- Nhà Trần thực hiện chủ trương: tránh thế giặc mạnh khi chúng kéo đến xâm lược, cho quân rút lui để bảo toàn lực lượng, thực hiện vườn không nhà trống để dồn quân giặc vào thế bị động, tạo thời cơ để quân dân nhà Trần phản công tiêu diệt quân xâm lược.

- Chuẩn bị phần II. Trình bày được diễn biến trên lược đồ H.31 SGK/60

Tuần 13
Tiết 25

Ngày soạn: 24/11/18

Ngày dạy: 26/11/18

Bài 14.

**BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYỄN THẾ KỶ
XIII.**

**II. CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ HAI CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC
NGUYỄN (1285)**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Việc chuẩn bị cho cuộc xâm lược ĐV lần thứ II của nhà Nguyên chu đáo hơn so với lần I. Nhờ sự chuẩn bị chu đáo, đường lối đánh giặc đúng đắn và với quyết tâm cao, quân dân ĐV đã giành thắng lợi vẻ vang.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng sử dụng lược đồ để thuật lại sự kiện lịch sử.
- Phân tích, đánh giá, nhận xét các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng cho HS lòng căm thù giặc ngoại xâm, niềm tự hào dân tộc và lòng biết ơn tổ tiên đã kiên cường, mưu trí bảo vệ chủ quyền đất nước.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua công tác chuẩn bị của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về việc bảo vệ quốc phòng an ninh. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về việc bảo vệ tổ quốc ta hiện nay.

II. Phương pháp: nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan.

III. Phương tiện

Tranh ảnh, lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần nhất chống quân Nguyên lần hai, máy chiếu, bảng nhóm, phiếu học tập.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên lần hai.
- Tranh minh họa Thoát Hoan nằm trong ống đồng trốn về nước.
- Đoạn trích Hịch Tướng Sĩ.
- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Chuẩn bị nội dung sẵn nội dung mà GV giao về nhà trong tiết trước.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Quân Mông Cổ xâm lược nước ta nhằm mục đích gì?
- Em có suy nghĩ gì về cách đánh giặc của dân tộc ta qua cuộc kháng chiến?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là công tác chuẩn bị của nhà Trần chống quân Nguyên, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động**
- GV cho học sinh xem tranh



Em hãy cho biết 2 bức tranh này nói lên nội dung gì ?

- **Dự kiến sản phẩm:** Hội nghị Bình Than, Hội nghị Diên Hồng nói lên sự chuẩn bị của nhà Trần để đối phó với quân Nguyên.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau thất bại lần thứ nhất nhà Nguyên tiếp tục chuẩn bị xâm lược Đại Việt lần thứ hai và để chống lại cuộc kháng chiến này nhà Trần đã có sự chuẩn bị và cuộc kháng chiến diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1. Âm mưu xâm lược Champa và Đại Việt của nhà Nguyên.

- Mục tiêu: *Hiểu và biết sự chuẩn bị kháng chiến của nhà Trần.*

- PTTT : Cá nhân, nhóm

- **Phương tiện:** Máy tính, máy chiếu.

- Thời gian: 8 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Hốt Tất Liệt cho quân xâm lược Champa và Đại Việt nhằm mục đích gì ? - Nhà Nguyên cho quân đánh Champa trước nhằm mục đích gì ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. ? Hốt Tất Liệt cho quân xâm lược Cham Pa và Đại Việt nhằm mục đích gì?	- Sau khi thống trị toàn bộ Trung Quốc, vua Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Cham Pa và Đại Việt. - 1283, tướng Toa Đô cho quân xâm lược Cham Pa nhưng chỉ chiếm được phần phía bắc Cham pa. Kế hoạch xâm lược Cham pa bước đầu phá sản.

? Nhà Nguyên cho quân đánh Cham Pa nhằm mục đích gì? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Hoạt động 2. Nhà Trần chuẩn bị kháng chiến

- **Mục tiêu:** Biết được công tác chuẩn bị của nhà Trần.
- **Phương pháp:** nêu và giải quyết vấn đề,
- **Phương tiện:** Máy chiếu.
- Thời gian: 12 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Sau khi biết tin quân Nguyên có ý định xâm lược ĐV, vua Trần đã làm gì? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. ? Sau khi biết tin quân Nguyên có ý định xâm lược nước ta, vua Trần đã làm gì? ? Hội nghị này rất quan trọng, vì sao? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Hội nghị Bình Than : Bàn kế phá giặc - Trần Quốc Tuấn được giao nhiệm vụ chỉ huy cuộc kháng chiến. - 1285 : Hội nghị Diên Hồng : Ý chí tiêu diệt giặc của toàn dân ta - Tổ chức cuộc tập trận lớn ở Đông Bộ Đầu. - Chia quân đóng giữ những nơi hiểm yếu.

3. Hoạt động 3. Cuộc kháng chiến bùng nổ và thắng lợi

- Mục tiêu: Trình bày trên lược đồ nét chính diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần hai.

- Phương pháp: Thảo luận cá nhân, nhóm.

- Thời gian: 12 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu HS tường thuật diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần hai. - Không thực hiện được âm mưu bắt sống vua Trần và quân chủ lực, Thoát Hoan đã làm gì ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. ? Trận chiến này ta đạt được những kết quả gì? ? Nêu cách đánh của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần 2? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	a. <u>Diễn biến</u>: (sgk) b. <u>Kết quả</u>: - Nhân lúc quân giặc gặp khó khăn, nhà Trần cho quân tổ chức phản công đánh bại quân giặc ở nhiều nơi . - Quân giặc phần bị chết, phần còn lại chạy về nước . - Thoát Hoan chui vào ống đồng trốn về nước, Toa đô bị chém đầu.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu**: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về âm mưu xâm lược Cham pa và Đại Việt của quân Nguyên, công tác chuẩn bị và cuộc kháng chiến của nhà Trần chống quân Nguyên.

- **Thời gian**: 3 phút

- **Phương thức tiến hành**: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

1. Nhận biết:

Câu 1: Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai, người tự giương lá cờ “Phá cường địch báo hoàng ân” là

A. Trần Quốc Tuấn.

B. Phạm Ngũ Lão

C. Trần Khánh Dư.

D. Trần Quốc Toản.

Câu 2: Bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn được viết vào thời điểm nào?

A. Kháng chiến chống quân Nguyên lần I.

B. Kháng chiến chống quân Nguyên lần II.

C. Kháng chiến chống quân Nguyên lần III.

D. Vào thời điểm sau khi đánh tan quân Nguyên.

Câu 3: Tháng 5-1288, quân Trần tổ chức phản công đánh bại giặc Nguyên ở đâu?

A. Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương.

B. Tây Kết, Thăng Long, Chương Dương

C. Vạn Kiếp, Hàm Tử, Đông Bộ Đầu.

D. Tây Kết, Chương Dương, sông Bạch

Đằng.

2. Thông hiểu:

Câu 4: Hành động thể hiện ý chí quyết chiến của quân đội nhà Trần là

A. tổ chức duyệt binh.

B. tổ chức hội nghị Bình Than.

C. các chiến sĩ đều thết trên tay hai chữ “Sát Thát”

D. tổ chức hội nghị Diên Hồng.

Câu 5: “Sát thát” có nghĩa là

A. quyết chiến.

B. đoàn kết.

C. chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

D. giết giặc Mông Cổ.

3. Vận dụng:

Câu 6: Một trong các cách đánh giặc của nhà Trần ở lần hai giống lần nhất là

A. tiến công để tự vệ.

B. dân biểu xin hàng.

C. cho sứ giả cầu hòa, vừa chuẩn bị lực lượng phản công.

D. thực hiện ‘vườn không nhà trống’ ở kinh thành Thăng Long

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6
ĐA	D	B	A	C	D	D

3.4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÀI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về sự chuẩn bị của nhà Trần để chống quân Nguyên thắng lợi. Cách đánh giặc của nhà Trần trong lần hai

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành

Câu hỏi: - Việc chuẩn bị của nhà Trần chống quân xâm lược có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến? (1258)

- Em hãy nhận xét cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân nguyên lần hai.

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

3. Dự kiến sản phẩm:

- Việc chuẩn bị chu đáo về mọi mặt của nhà Trần đã góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Nhà Trần có quân đội mạnh, có tinh thần chiến đấu cao, có nền kinh tế hùng hậu để cung cấp cho cuộc kháng chiến, các tầng lớp nhân dân đoàn kết chặt chẽ với triều đình nên một lực lượng cả nước đánh giặc.

- Cách đánh giặc của nhà Trần trong lần hai:

+ Chỉ tổ chức chặn giặc ở vùng biên giới rồi rút quân để bảo toàn lực lượng.

+ Thực hiện vườn không nhà trống ở kinh thành Thăng Long.

+ Phá vỡ thế gọng kìm của chúng và đẩy chúng vào thế bị động.

Học sinh về chuẩn bị mục III.

Tuần 13 Ngày soạn: 28 – 11 – 2018

Ngày dạy: 30 – 11 – 2018

Tiết 26

Bài 14

BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYỄN THẾ KỶ XIII III. CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ BA CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN (1288)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu biết:

- Những nét chính về cuộc kháng chiến lần III , những trận đánh quyết định như Vân Đồn, Bạch Đằng.

-Tinh thần toàn dân đoàn kết quyết tâm đánh giặc của quân và dân thời Trần qua các sự kiện nhân vật lịch sử cụ thể tiêu biểu.

2. Kĩ năng:

Rèn luyện kĩ năng sử dụng lược đồ để thuật lại sự kiện lịch sử .

3. Thái độ:

- Bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước, niềm tự hào và tự cường dân tộc, biết ơn các anh hùng dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Trình bày diễn biến bằng lược đồ.

+ Phân tích, đánh giá nhận xét các nhân vật lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP:

Nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan.

III. PHƯƠNG TIỆN:

Tranh ảnh, lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần nhất chống quân Nguyên lần ba, máy chiếu, bảng nhóm, phiếu học tập.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1 Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word.

- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên lần ba, lược đồ chiến thắng Bạch Đằng năm 1288

- Đoạn trích Hịch Tướng Sĩ .

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Chuẩn bị nội dung sẵn nội dung mà GV giao về nhà trong tiết trước:

- + Âm mưu xâm lược Champa và Đại Việt của nhà Nguyên.

- + Tóm tắt diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần ba.

- + Tinh thần quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Bài cũ: Trình bày âm mưu xâm lược Cham-pa và Đại Việt của nhà Nguyên?

3. Bài mới:

3.1 Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài mới.

- GV cho học sinh xem tranh



Em hãy cho biết bức tranh này là hình ảnh của ai? (Trần Hưng Đạo)

Em biết gì về vai trò của Trần Hưng Đạo trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?

- GV dẫn dắt HS đi vào bài học...

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Nhà Nguyên xâm lược Đại Việt .

- **Mục tiêu:** Âm mưu của nhà Nguyên ở lần III và sự chuẩn bị của nhà Trần

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm

- **Phương tiện**

+ Tì vi, máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. - Chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu thảo luận câu hỏi. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS. + N1,2: Vì sao đã hai lần xâm lược ĐV đều thất bại nhưng vua vẫn tiếp tục xâm lược lần ba ? + N 3,4: Nêu những dẫn chứng về việc quân Nguyên chuẩn bị cho cuộc xâm lược ĐV ?-Cho hs đọc chữ nhỏ và nhận xét câu nói của vua Nguyên + N5,6: Qua sự chuẩn bị của vua Nguyên nói lên điều gì? Trước nguy cơ đó, vua tôi nhà Trần đã làm gì ? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm báo cáo kết quả hoạt động. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các bạn. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1. Nhà Nguyên xâm lược Đại Việt . a. Hoàn cảnh : -Vua Nguyên quyết tâm xâm lược ĐV lần III - Nhà Trần khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. b. Diễn biến : -12-1287, quân Nguyên ồ ạt tấn công ĐV . -Đầu năm 1288, Thoát Hoan chọn Vạn Kiếp để xây dựng căn cứ .

2. Hoạt động 2: 2. Chiến thắng Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ.

- **Mục tiêu:** Trình bày được diễn biến của trận Vân Đồn.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, hoạt động cá nhân.

- **Phương tiện**

+ Tì vi, máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
-------------------------------------	----------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 2. - HS Trình bày diễn biến trận Vân Đồn theo lược đồ Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. - HS Trình bày diễn biến trận Vân Đồn theo lược đồ - Kết quả của trận Vân Đồn ntn? - Chiến thắng Vân Đồn có ý nghĩa gì? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm báo cáo kết quả hoạt động. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	2. Chiến thắng Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ. a. Diễn biến : - Trần Khánh Dư cho quân mai phục - Khi đoàn thuyền của Trương Văn Hổ đến, quân ta đánh dữ dội. b. Kết quả: Phần lớn thuyền lương bị đắm, số còn lại bị quân ta chiếm .
--	---

3. Hoạt động 3: 3. Chiến thắng Bạch Đằng.

- **Mục tiêu:** Trình bày được diễn biến của trận Bạch Đằng, nhận xét cách đánh của quân ta

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Phương tiện**

+ Ti vi, máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 3 và trả lời các câu hỏi: - Sau trận Vân Đồn tình thế của quân Nguyên ntn ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. - Đợi mãi không thấy lương đến, Thoát Hoan đã làm gì ? - Trước tình thế đó, vua tôi nhà Trần đã làm gì ? - Dựa vào đâu mà vua Trần và TQT chọn sông BĐ làm nơi mai phục ? - HS tường thuật diễn biến qua lược đồ . - Hãy nêu ý nghĩa của trận BĐ năm 1288 ? Nêu cách đánh giặc của nhà Trần lần III ? Có gì giống và khác so với hai lần trước ? - So sánh với cách đánh của Ngô Quyền năm 938? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Học sinh trả lời các câu hỏi của GV. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	3. Chiến thắng Bạch Đằng: - Hoàn cảnh : - Tháng 1-1288 Thoát Hoan cho quân chiếm đóng Thăng Long . - Ta thực hiện Kế hoạch “vườn không nhà trống” . - Diễn biến: SGK - Kết quả: Tiêu diệt phần lớn quân giặc, Ô Mã Nhi bị bắt sống - Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi vẻ vang.

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của của các bạn. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: diễn biến của cuộc kháng chiến lần ba

+ Hiểu được thái độ của của nhà Trần đối với kẻ thù.

+ Phân tích cách đánh giặc của nhân dân ta trong lần thứ ba so sánh với lần hai. HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

1. Nhận biết:

Câu 1: Bị thất bại sau hai lần xâm lược Đại Việt, thái độ của vua Nguyên là

A. không dám xâm lược Đại Việt.

B. cho sứ sang cống nạp

C. đề nghị cho con trai sang ở rể.

D. quyết tâm đánh Đại Việt lần ba.

Câu 2: Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên của quân dân nhà Trần diễn ra trong những năm

A. 1285 - 1286.

B. 1286 - 1287 .

C. 1287 - 1288

D. 1288 - 1289

Câu 3: Tác giả của khúc khải hoàn ca “Tụng giá hoàn kinh sư” là

A. Trần Hưng Đạo.

B. Trần Quang Khải .

C. Trần Thủ Độ.

D. Trần Thái Tông.

Câu 3: Với chiến thắng Bạch Đằng năm 1288, quân ta đã bắt sống tướng nào của quân Nguyên?

A. Hốt Tất Liệt.

B. Toa Đô .

C. Thoát Hoan.

D. Ô Mã Nhi.

Câu 4: Hãy chọn đáp án nối đúng

Nhân vật	Sự kiện
1. Trần Khánh Dư	a. Chỉ huy trận Bạch Đằng
2. Trần Hưng Đạo	b. “ Lá cờ thêu 6 chữ vàng”
3. Trần Quốc Toản	c. “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”
4. Trần Thủ Độ	d. Tiêu diệt đoàn thuyền lương

A. 1-.b, 2 - a , 3 - d, 4 – c.

B. 1-.a, 2 – b, 3- d, 4 – c.

C. 1-.c, 2 - a , 3 - d, 4 – b.

D. 1-.d, 2 - a , 3 - b, 4 – c.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết vận dụng các nội dung kiến thức vào thực tiễn, giải thích các sự kiện của thế giới ngày nay.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới. (tùy theo thời gian giáo viên hỏi 1 trong các câu hỏi sau và có thể yêu cầu HS về tìm hiểu thêm ở nhà)

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành

Câu hỏi: Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ ba có khác lần hai?

- Trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, Trần Quốc Tuấn đã có những đóng góp gì?

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

3. Dự kiến sản phẩm:

*Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ ba có khác lần hai:

- Tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ để dồn chúng vào thế bị động

- Chủ động bố trí trận địa bãi cọc trên sông Bạch Đằng để tiêu diệt thuyền chiến của giặc và đánh sập ý đồ xâm lược của nhà nguyên đối với nước ta.

* Công lao của Trần Quốc Tuấn:-

- Chỉ huy cuộc kháng chiến.

- Là nhà lí luận quân sự tài ba, là tác giả của bộ “Bình thư yếu lược”, “Vạn Kiếp tông bí truyền thư”

- Là người tổ chức và chỉ đạo cuộc phản công trong cuộc kháng chiến lần hai chống quân Nguyên.

- Là người quyết định tổ chức trận quyết chiến trên sông Bạch Đằng, đập tan hoàn toàn âm mưu xâm lược của nhà Nguyên

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Chuẩn bị bài mới

- Nêu nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

- Ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

Tuần 14
Tiết 27

Ngày soạn: 01/12/18

Ngày dạy: 03/12/18

Bài 14

**BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN THẾ KỶ
XIII. (tt)**

**IV. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA BA LẦN
KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN .**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Hiểu được vì sao ở thế kỷ XIII, trong 3 lần kháng chiến chống xâm lược Mông Nguyên, quân dân ĐV đều thắng lợi . Ý nghĩa lịch sử của 3 lần kháng chiến chống xâm lược Mông Nguyên .

2. Kỹ năng: Phân tích so sánh sự kiện và nhân vật lịch sử qua ba lần kháng chiến để rút ra nhận xét chung .

3. Thái độ

- Bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc.
- Bài học kinh nghiệm lịch sử về truyền thống đoàn kết dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên.
 - + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về công cuộc bảo vệ đất nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cuộc kháng chiến của ông cha ta.

II. Phương pháp: nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan.

III. Phương tiện: Tranh ảnh, lược đồ diễn biến ba lần cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên, máy chiếu, bảng nhóm, phiếu học tập.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Lược đồ diễn biến ba lần cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên
- Đoạn trích Hịch Tướng Sĩ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về các tướng của Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình

- **Thời gian:** 2 phút.

- Tổ chức hoạt động

- GV cho học sinh đọc câu : “ Khoan thư sức dân, để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước” Em hãy nêu ý nghĩa của câu nói này? Muốn đánh giặc để bảo vệ đất nước phải dựa vào dân, lấy dân làm gốc vì vậy nhà Trần rất quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân, gần gũi dân

- Dự kiến sản phẩm

Tạo điều kiện để dân phát triển là kế sách lâu dài và quan trọng nhất để giữ nước. Muốn đánh giặc để bảo vệ đất nước phải dựa vào dân, lấy dân làm gốc vì vậy nhà Trần rất quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân, gần gũi dân

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Qua ba lần kháng chiến chống quân Mông Nguyên giành thắng lợi đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý báu và mặc dù tương quan lực lượng luôn nghiêng về quân giặc nhưng quân dân nhà Trần đã giành thắng lợi vẻ vang và có ý nghĩa gì đối với đất nước, trong tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học này.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1 Nguyên nhân thắng lợi.

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được các nguyên nhân dẫn đến sự thắng lợi của quân dân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên.

- **Phương pháp:** cá nhân, nhóm.

- **Phương tiện:** Máy chiếu

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho cả lớp nghiên cứu sgk, trả lời câu hỏi Những nguyên nhân nào làm cho cả 3 lần kháng chiến chống quân Nguyên dân tộc ta đều thắng lợi ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). ? Hãy nêu 1 số dẫn chứng về tinh thần đoàn kết của dân tộc ta?	1. Nguyên nhân thắng lợi : - Tất cả các tầng lớp nhân dân đều tham gia . - Nhà Trần đã chuẩn bị chu đáo về mọi mặt . - Tinh thần hi sinh của toàn dân ta, đặc biệt là quân đội nhà Trần . - Những chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của những người chỉ huy .

? Nêu những việc làm của nhà Trần chuẩn bị cho 3 lần kháng chiến? ? Trình bày những đóng góp của Trần Quốc Tuấn Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Hoạt động 2 Ý nghĩa lịch sử.

- **Mục tiêu:** Hiểu được ý nghĩa của thắng lợi trong ba lần lkhangs chiến chống Mông Nguyên.
 - **Phương pháp:** cá nhân.
 - **Phương tiện:** máy chiếu.
- Thời gian: 16 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho cả lớp nghiên cứu sgk, trả lời câu hỏi Những thắng lợi đó của quân ta trong hoàn cảnh như vậy có ý nghĩa gì ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). Hoạt động nhóm đôi B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp. Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập Thảo luận : Bài học lịch sử từ 3 lần chiến thắng xâm lược Mông Nguyên ? B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu , khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung	. Ý nghĩa lịch sử : -Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của đế chế Nguyên, bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ . -Góp phần xây đắp truyền thống quân sự VN . -Đề lại nhiều bài học vô cùng quý giá -Ngăn chặn những cuộc xâm lược của quân Nguyên đối với các nước khác .

khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

B3: HS: báo cáo, thảo luận

B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phân trắc nghiệm khách quan

1.Nhận biết:

Câu 1: Người đã có công lao to lớn trong ba cuộc kháng chiến chống quân Nguyên là
A. Trần Hưng Đạo. B. Trần Quang Khải . C. Trần Thủ Độ. D. Trần Thái Tông.

Câu 2: Cách đánh giặc của nhà Trần trong cả ba lần kháng chiến chống quân Nguyên là

A. tự vũ trang đánh giặc

B. Bắt sứ giả của giặc .

C. Chặn đánh địch khi chúng mới đến

D. Thực hiện “ vườn không nhà trống”

2.Thông hiểu:

Câu 3: Câu nào dưới đây **không** nằm trong ý nghĩa của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên?

A. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông – Nguyên, .

B. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc .

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá.

D. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.

Câu 4: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất trong các nguyên nhân dẫn đến thắng lợi trong ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên?

A. Nhân dân có lòng yêu nước và tích cực tham gia kháng chiến .

B. Nội bộ lãnh đạo nhà Trần đoàn kết.

C. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo.

D. Nhà Trần được nhân dân các dân tộc ủng hộ .

3. Vận dụng

Câu 5: Thắng lợi của 3 lần cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên để lại bài học quý giá là

A. dốc toàn bộ lực lượng để đối phó.

B. lấy yếu đánh mạnh, lấy ít đánh nhiều..

C. củng cố khối đoàn kết toàn dân.

D. Xây dựng phòng tuyến để chống giặc.

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5
ĐA	B	D	D	C	C

3.4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, phân tích nguyên nhân thắng lợi của nhân dân ta .

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành

Câu hỏi: Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên do chiến lược chiến thuật đúng đắn của sáng tạo của bộ chỉ huy. Bằng kiến thức đã học em hãy chứng minh

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

3. Dự kiến sản phẩm:

* Chiến lược chiến thuật đúng đắn của bộ chỉ huy được biểu hiện là:

- Thấy được chỗ mạnh, chỗ yếu của kẻ thù, tránh chỗ mạnh và đánh vào chỗ yếu của giặc.

- Biết phát huy chỗ mạnh, lợi thế của đất nước, của quân đội và nhân dân ta, buộc địch phải đánh theo cách đánh của ta đã chuẩn bị từ trước.

- Buộc từ thế mạnh sang thế yếu, từ thế chủ động sang thế bị động.

Học sinh học bài cũ và chuẩn bị bài 15.

Ngày soạn: 05 - 12 – 2018

Ngày dạy: 07 - 12 – 2018

TUẦN 14 TIẾT 28

BÀI 15

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ & VĂN HÓA THỜI TRẦN.

I. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: - Biết được một số nét chủ yếu về tình hình kinh tế, xã hội của nước ta sau chiến tranh chống xâm lược Mông- Nguyên.

- Biết được một số thành tựu phản ánh sự phát triển của văn hoá, giáo dục, khoa học kinh tế thời Trần.

2. Kỹ năng - Nhận xét, đánh giá những thành tựu kinh tế, văn hoá.

- So sánh sự phát triển giữa thời Lý và thời Trần.

3. Thái độ - Tự hào về văn hoá dân tộc thời Trần.

- Bồi dưỡng ý thức giữ gìn phát huy nền văn hoá dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** - Năng lực chuyên biệt, Tái tạo kiến thức năng lực sử dụng tranh ảnh và lược đồ rút ra nhận xét, quan sát so sánh hình vẽ

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi, Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word .

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ: (3 p) Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là, Nền kinh tế và xã hội thời Trần sau chiến tranh đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Nền kinh tế sau chiến tranh về nông nghiệp .thủ công nghiệp .thương nghiệp ?

- **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời.

Sau chiến tranh nhà Trần đã đề ra chính sách để phát triển kinh tế nền kinh tế sau chiến tranh phục hồi nhanh chóng.

- Giáo viên nhận xét rút ra bài học mới về sự phát triển kinh tế thời trần . những chính sách của nhà trần nhằm phát triển kinh tế: nông nghiệp thủ công nghiệp thương nghiệp. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Nền kinh tế sau chiến tranh.

- **Mục tiêu:** - Sau chiến tranh nhà Trần đã đề ra chính sách gì để phát triển kinh tế ?

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi, Máy vi tính.

- **Thời gian:** 12 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. - Tìm hiểu tình hình kinh tế sau chiến tranh ? Sau chiến tranh nhà Trần đã đề ra chính sách gì để phát triển kinh tế nông nghiệp? ? Nhờ những chính sách ấy nền kinh tế thời Trần như thế nào? - Phát triển nhanh chóng ? So với thời Lý ruộng đất thời Trần có gì thay đổi? - Ruộng tư tăng. ? Vì sao số ruộng đất tư tăng nhanh?	1. Nền kinh tế sau chiến tranh. - Kinh tế : + Nông nghiệp: công cuộc khai khẩn đất hoang, thành lập làng, xã được mở rộng, đề điều được củng cố. Các vương hầu, quý tộc chiêu tập dân nghèo đi khai hoang lập

- Chính sách khai hoang, phong thưởng, mua bán ruộng đất->địa chủ đông Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? - Câu hỏi thảo luận nhóm: Nhóm 1,2: Sau chiến tranh kinh tế nông nghiệp như thế nào? Nhóm 3,4: Trình bày tình hình thủ công nghiệp thời Trần sau chiến tranh? Nhóm 5,6: Tình hình thương nghiệp thời Trần sau chiến tranh như thế nào? - Trình độ kĩ thuật thời Trần tinh xảo hơn ? Thời Trần có hai nghề mới đó là nghề gì? - Đóng tàu, chế tạo vũ khí ? Em có nhận xét gì về thủ công nghiệp thời Trần? - Phát triển nhiều ngành nghề, kĩ thuật cao. ? Thương nghiệp thời Trần hoạt động như thế nào? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	điền trang. Nhà Trần ban thái ấp cho quý tộc. + Thủ công nghiệp: do nhà nước trực tiếp quản lí rất phát triển và mở rộng nhiều ngành nghề : làm đồ chế tạo vũ khí, đóng thuyền đi biển... + Thương nghiệp: Chợ búa mọc lên nhiều.Việc trao đổi buôn bán với nước ngoài được đẩy mạnh qua cảng Vân Đồn.
--	---

2. Hoạt động 2. Tình hình xã hội sau chiến tranh.

- **Mục tiêu:** Tình hình XH sau chiến tranh
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi, Máy vi tính.
- **Thời gian:** 12 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Sau chiến tranh xã hội có mấy tầng lớp cư dân? Đời sống của họ ra sao? ? Sự phân hoá tầng lớp thời Trần có gì khác so với thời Lý? - Phân hoá sâu sắc hơn: địa chủ ngày càng đông, nông nô và nô tì ngày càng nhiều ? Em hãy vẽ sơ đồ thể hiện sự phân hoá trong xã hội thời Trần. Vua vương hầu, Quý tộc	2. Tình hình xã hội sau chiến tranh. Xã hội gồm 5 tầng lớp. - Vương hầu, quý tộc. - Địa chủ. - Nông dân., nông dân tá điền. - Thợ thủ công, thương nhân . - Nông nô, nô tỳ.

Quan lai địa chủ

-Tầng lớp bị trị:

Thương nhân,Thợ thủ công

Nông dân, tá điền

Nông nô
Nô tì

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là tình hình kinh tế, xã hội thời Trần sau chiến tranh.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

4. Củng cố:

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: Sau chiến tranh nhà Trần làm gì để phát triển nông nghiệp?(B)

A. Thực hiện chính sách phát triển kinh tế

B. Khai hoang

C. Khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích trồng trọt

D. Lập đồn điền

Câu 2: Thủ công nghiệp do nhà nước quản lý gồm:(B)

A. nghề làm đồ gốm tráng men, nghề dệt vải, lụa, chế tạo vũ khí, đóng thuyền đi biển

B. nghề làm đồ gốm tráng men

C. nghề dệt vải,lụa, chế tạo vũ khí

D. đóng thuyền đi biển

Câu 3:Thủ công nghiệp trong nhân dân, nổi bật là nghề:(B)

A. Làm đồ gốm. Đúc đồng, xây dựng

B. Làm đồ gốm, rèn sắt, nghề đúc đồng, làm giấy và khắc bản in, nghề mộc và xây dựng..

C. nghề đúc đồng, làm giấy và khắc bản in

D. nghề mộc và xây dựng, làm gốm, dệt

Câu 4 : Sự phát triển kinh tế thời trần nguyên nhân nhờ vào đâu (vd)

- A. Khuyến khích sản xuất B. Đẩy mạnh khai hoang
C. Mở rộng ruộng đất công D. Mở rộng ruộng đất tư

Câu 5: Tầng lớp nào đông đảo nhất trong xã hội

- A. Quan lại B. Địa chủ C. Quý tộc **D. Nông dân**

Tự Luận:

Câu 4: Thủ công nghiệp & thương nghiệp thời Trần sau chiến tranh có gì mới?(vd)

* TCN thời Trần sau chiến tranh:

- TCN do nhà nước quản lý được mở rộng (nhiều ngành nghề)
- TCN trong nhân dân rất phổ biến & phát triển.
- Xuất hiện các làng nghề (một số người tới T.Long lập ra các phường nghề)
- Sản phẩm thủ công ngày càng tốt, đẹp hơn.

* Tình hình TN thời Trần sau chiến tranh: - Buôn bán tấp nập, chợ búa mọc lên nhiều nơi (xuất hiện một số thương nhân)

- T.Long là trung tâm k. tế khá sầm uất (có nhiều phường TC, nhiều chợ thu hút người buôn bán các nơi)

- Trao đổi, buôn bán với thương nhân nước ngoài được đẩy mạnh (thương cảng Vân Đồn)

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Nhận xét được tình hình kinh tế nhà Trần sau chiến tranh có điểm gì mới.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Thủ công nghiệp & thương nghiệp thời Trần sau chiến tranh có gì mới?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

* TCN thời Trần sau chiến tranh:

- TCN do nhà nước quản lý được mở rộng (nhiều ngành nghề)
- TCN trong nhân dân rất phổ biến & phát triển.
- Xuất hiện các làng nghề (một số người tới T.Long lập ra các phường nghề)
- Sản phẩm thủ công ngày càng tốt, đẹp hơn.

* Tình hình TN thời Trần sau chiến tranh: - Buôn bán tấp nập, chợ búa mọc lên nhiều nơi (xuất hiện một số thương nhân)

- T.Long là trung tâm k. tế khá sầm uất (có nhiều phường TC, nhiều chợ thu hút người buôn bán các nơi)

- Trao đổi, buôn bán với thương nhân nước ngoài được đẩy mạnh (thương cảng Vân Đồn)

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Chuẩn bị bài mới

chuẩn bị mục II: Sự phát triển văn hóa (Sinh hoạt văn hóa được thể hiện ntn?)

Tuần 15
Tiết 29

Ngày soạn: 08/12/18

Ngày dạy: 10/12/18

Bài 15

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA THỜI TRẦN (tt)
II. SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được đời sống tinh thần của nhân dân ta dưới thời Trần rất phong phú, đa dạng.
- Hiểu nền văn hoá phong phú mang đậm bản sắc dân tộc là rặng rỡ cho nền văn hoá Đại Việt.
- Giáo dục khoa học, kĩ thuật thời Trần đạt tới trình độ cao nhiều công trình nghệ thuật tiêu

biểu.

2. Kỹ năng: Bồi dưỡng ý thức dân tộc và niềm tự hào về một thời kì lịch sử có nền văn hoá riêng mang đậm bản sắc dân tộc.

3. Thái độ

- Giúp học sinh nhìn nhận sự phát triển về một xã hội văn hoá qua phương pháp so sánh với thời kì trước.

- Phân tích, đánh giá, nhận xét những thành tựu văn hoá đặc sắc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua nền giáo dục thời Trần
- + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về giáo dục hiện nay.

II. Phương pháp: Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp, đàm thoại

III. Phương tiện: Tranh ảnh, các thành tựu văn hoá thời Trần.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về kiến trúc thời Trần.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- (?) Nêu đặc điểm kinh tế thời Trần sau chiến tranh.
 - (?) Trình bày một vài nét về tình hình xã hội thời Trần.
- 3 Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là đời sống nhân dân, văn học, giáo dục và nghệ thuật thời Trần. đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** cá nhân

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** giáo viên cho học sinh quan sát một số hình ảnh về kiến trúc thời Trần và yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về nghệ thuật của những hình ảnh về kiến trúc trên?

- **Dự kiến sản phẩm:** Các hình ảnh trên có nghệ thuật đặc sắc, được xây dựng có nhiều đặc điểm của ngôi chùa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Cùng với sự phục hồi và phát triển kinh tế, nền văn hóa Đại Việt thời Trần cũng đạt được nhiều thành tựu. Vậy nền văn hóa đó có những nét gì đặc sắc chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1 Đời sống văn hoá.

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được các tín ngưỡng và hình thức sinh hoạt của nhân dân.
- **Phương pháp:** cá nhân, phát vấn, thuyết trình.
- **Phương tiện**
 - + Tivi.

- Thời gian: 8 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Em hãy kể tên một vài tín ngưỡng cổ truyền trong nhân dân Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt. ? Đạo Phật thời Trần so với thời Lý ntn?	<u>1.Đời sống văn hoá.</u> - Tín ngưỡng: + Thờ tổ tiên. + Thờ anh hùng. + Thờ người có công. - Đạo Phật, nho giáo phát triển mạnh.

? So với đạo phật thì đạo nho có vị trí ntn? ? Em hãy nêu những tập quán sống giản dị trong nhân dân. ? Trong nhân dân có những hình thức sinh hoạt văn hoá nào? ? Em có nhận xét gì về các hoạt động văn hoá thời Trần? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Thời Trần các tín ngưỡng cổ truyền vẫn phổ biến trong nhân dân. - Đạo được nâng cao, chú ý hơn do nhu cầu xây dựng bộ máy nhà nước của g/c thống trị - Các nhà nho giữ vị trí cao trong bộ máy nhà nước được trọng dụng<Trương Hán Siêu, Chu Văn An>...	- Tập quán: Nhân dân đi chân đất, quần đen, áo tứ thân, cạo trọc đầu. - Hình thức sinh hoạt: + Nhân dân thích ca hát, nhảy múa. + Tập võ nghệ. + Đấu vật...
--	--

2. Hoạt động 2.Văn học

- **Mục tiêu:** nội dung cơ bản và một số tác phẩm tiêu biểu của nền văn học thời Trần.

- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm, nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình, trực quan.

- **Phương tiện**

+ tivi.

+ máy tính.

- Thời gian: 9 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Học sinh thảo luận nhóm. ?Văn học thời Trần có đặc điểm gì? ? Các tác phẩm văn học thời kì này nội dung ntn? ? Em hãy kể tên 1 số TP mà em biết. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở	<u>2.Văn học</u> -Văn học gồm chữ Hán và chữ Nôm. - Chứa đựng nhiều nội dung phong phú làm rạng rỡ văn hoá Đại Việt - Hịch tướng sĩ, Phò giá về kinh...

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - Phong phú mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc - Tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc - Hịch tướng sĩ, Phò giá về kinh, Phú sông BĐ “Ta thường tới bữa quên ăn nửa đêm vỗ gối...”.	
---	--

3. Hoạt động 3. Giáo dục và khoa học, kĩ thuật.

- **Mục tiêu:** Nắm được tình hình giáo dục nước ta thời Trần. Thành tựu về khoa học – thuật thời Trần.

- **Phương pháp:** Cá nhân, phát vấn, giải thích.

- **Phương tiện**

+ Tivi.

+ Máy tính.

- Thời gian: 9 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Giáo dục thời Trần có đặc điểm gì? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). ? Quốc sử viện có nhiệm vụ gì? Ai đứng đầu? ? Em có nhận xét gì về tình hình phát triển giáo dục, khoa học, kĩ thuật, kinh tế thời Trần? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.	3. Giáo dục và khoa học, kĩ thuật. - Giáo dục: + Mở trường học nhiều nơi. + Tổ chức thi thường xuyên. + Lập cơ quan “Quốc sử viện”. + 1272 “Đại Việt sử kí” 30 quyển của Lê Văn Hưu. - Quân sự, y học, khoa học, kĩ thuật đạt nhiều thành tựu.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - Cơ quan viết sử của nước ta - Lê Văn Hưu đứng đầu - Phát triển mạnh trên mọi lĩnh vực và có nhiều đóng góp cho nền văn hoá dân tộc. Tạo bước phát triển cao cho nền văn minh Đại Việt.	
--	--

4. Hoạt động 4 Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc.

- **Mục tiêu:** Hiểu được nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cũng như đặc điểm kiến trúc và biết các công trình kiến trúc.

- **Phương pháp:** cá nhân, nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình.

- **Phương tiện:** tranh ảnh về các công trình kiến trúc thời Trần.

- Thời gian: 9 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hãy kể tên các công trình kiến trúc, điêu khắc thời Trần? ? Quan sát H rỗng thời Trần và hãy so sánh với hình rỗng thời Lý. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - Rỗng thời Trần tinh xảo, rõ nét hơn có sừng vảy bệ vệ, uy nghi hơn Lý.	4. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc. - Tháp phổ Minh, chùa thành Tây Đô. - Nghệ thuật chạm khắc rỗng...

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về đời sống văn hóa, giáo dục, khoa học kĩ thuật và nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Trần..

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phân trắc nghiệm khách quan

* **Nhận biết**

Câu 1 : Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến trong nhân dân

A Phật giáo

B Nho giáo

C Thiên chúa giáo

D Thờ cúng tổ tiên và các anh hùng dân tộc

* Câu 2: Bộ Đại Việt sử kí gồm

A 50 quyển

B 40 quyển

C 20 quyển

D 30 quyển

* **Thông hiểu**

Câu 3: Vì sao địa vị của nhà nho ngày càng được nâng cao ?

A Nho giáo ngày càng phát triển

B Nhà nho giữ những chức vụ quan trọng

C Nhu cầu xây dựng bộ máy nhà nước

D Nhà nho được trọng dụng

* **Vận dụng :**

Câu 4 : Câu nhận xét của nhà nho Lê Văn Hưu : Nhân dân quá nửa làm sư . vào thế kỉ thứ mấy ?

A Thế kỉ XIV

B Thế kỉ XV

C Thế kỉ XVI

D Thế kỉ XVII.

- **Dự kiến sản phẩm**

+ Phân trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4
ĐA	A	D	C	A

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về nền giáo dục thời Trần so với nền giáo dục của nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về việc tuyển chọn quan lại thời Trần.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em có nhận xét gì về tình hình phát triển giáo dục, khoa học, kĩ thuật, kinh tế thời Trần?

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Phát triển mạnh trên mọi lĩnh vực và có nhiều đóng góp cho nền văn hoá dân tộc. Tạo bước phát triển cao cho nền văn minh Đại Việt.

G:GT tranh, ảnh.?

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Xem trước bài 16 Sự suy sụp của nhà Trần cuối thế kỉ XIV.

Ngày soạn: 12 - 12 – 2018

Ngày dạy: 14 - 12 – 2018

TUẦN 15 TIẾT 30

BÀI 16

SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV

I. TÌNH HÌNH KINH – XÃ HỘI

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Sự yếu kém của vua quan nhà Trần trong việc quản lí và điều hành đất nước, tình hình kinh tế, xã hội các cuộc đấu tranh của nông nô, nô tì đã diễn ra ngày càng rầm rộ
- Giải thích sự sụp đổ của nhà Trần – nhà Hồ thành lập
- Nêu nội dung chính sách cải tổ của Hồ Quý Ly. Tác dụng của cải cách này.

2. Kỹ năng - phân tích và đánh giá các sự kiện lịch sử.

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, logic sâu chuỗi các sự kiện vấn đề lịch sử
- Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế

3. Thái độ Bồi dưỡng tình cảm yêu thương người dân lao động thấy được vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử.

- Giáo dục truyền thống yêu nước trân trọng những thành tựu mà ông cha ta đã đạt được

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt: sự ăn chơi xa đọa của vua quan nhà Trần, đời sống lam lũ bần cùng của nhân dân ta và những cuộc nổi dậy của nông dân và nô tì cuối thế kỉ XIV.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi, Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word .

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ: (3 p) trình bày những thành tựu văn hóa và KHKT của dân ta dưới thời trần?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là, Nền kinh tế và xã hội cuối thời Trần sau đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 2 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV cho HS đọc đoạn chữ nhỏ SGK từ vào nửa sau thế kỉ XIV

+ Em hãy cho biết nội dung đoạn sử liệu trên

+ Nguyên nhân nào dẫn đến hậu quả như vậy?

+ Vào nửa sau thế kỉ XIV, Vua Quan nhà Trần đã lao vào con đường ăn chơi như thế nào?

- HS suy nghĩ trả lời.

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời.

- Kinh tế xơ xác tiêu điều, nhân dân đói khổ, phiêu tán.

- Sự ăn chơi xa đọa của vua quan nhà Trần

- Vương hầu, Quý tộc nhà chùa, địa chủ chiếm đoạt ruộng công, tăng thuế đinh

HS trả lời GV nhận xét và vào bài mới. Sự ăn chơi xa đọa của vua quan nhà Trần làm cho nhân dân đói khổ, họ vùng dậy đấu tranh chống lại nhà Trần đó là nội dung của bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình kinh tế.

- Mục tiêu: Tình hình KT nước ta đời sống nhân dân vào nửa sau TK XIV

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- Phương tiện: + Ti vi, Máy vi tính

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. - Tìm hiểu tình hình kinh tế - Chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu thảo luận câu hỏi Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? - Câu hỏi thảo luận nhóm:	1. Tình hình kinh tế. + Từ nửa sau thế kỉ XIV, nhà nước không còn quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, đề điều, các công trình thủy lợi không được chăm lo, tu sửa, nhiều năm xảy ra mất mùa. Nông dân phải bán ruộng, thậm chí cả vợ con cho quý tộc và địa chủ. + Quý tộc, địa chủ ra sức cướp ruộng đất

Nhóm 1,2: Tìm hiểu tình hình kinh tế nông nghiệp nước ta vào nửa sau thế kỉ XIV . Nhóm 3,4 : trình bày đời sống nhân dân ta vào nửa sau thế kỉ XIV.. ? Nhóm 5,6: đề bù lại sau những năm tháng chiến tranh họ phải chịu nhiều cực khổ hi sinh, mất mát Vương Hầu, Quý Tộc nhà Trần đã làm gì. Tại sao có tình trạng đó ? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	công của làng xã. Triều đình bắt dân nghèo mỗi năm phải nộp ba quan tiền thuế đình.
---	--

2. Hoạt động 2. Tình hình xã hội sau chiến tranh.

- Mục tiêu: Tình hình XH sau chiến tranh
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.
- Phương tiện
- + Tì vi, Máy vi tính.
- Thời gian: 15 phút.
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Tình hình xã hội. + Vua, quan, quý tộc, địa chủ thả sức ăn chơi xa hoa, xây dựng nhiều dinh thự, chùa chiền... + Trong triều nhiều kẻ gian tham, nịnh thần làm rối loạn kỉ cương phép nước... Chu Văn An dâng sớ đòi chém 7 tên nịnh thần nhưng nhà vua không nghe. + Khi vua Trần Dụ Tông mất (1369), Dương Nhật Lễ lên thay, tình hình càng trở nên rối loạn, nông dân nổi dậy khởi nghĩa khắp nơi. + Đầu năm 1344, Ngô Bệ hô hào nông dân ở Yên Phụ (Hải Dương) đứng lên khởi nghĩa, bị triều đình đàn áp nên thất bại.

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: Nhóm 1,2 : Trước tình hình đời sống nhân dân như vậy vua Quan nhà Trần đã làm gì? Nêu việc làm của Chu Văn An? Việc làm đó chứng tỏ điều gì? Nhóm 3,4: Lợi dụng tình hình đó các thế lực bên ngoài đã làm gì? trình bày diễn biến các cuộc nổi dậy qua lược đồ Nhóm 4,6 : Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa Lịch sử Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	+ Đầu năm 1390, nhà sư Phạm Sư Ôn hô hào nông dân ở Quốc Oai (Sơn Tây) nổi dậy. Nghĩa quân đã chiếm thành Thăng Long trong ba ngày. Cuộc khởi nghĩa thất bại vì bị triều đình tập trung lực lượng đàn áp...
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là tình hình kinh tế, xã hội thời Trần cuối thế kỉ XIV

- Thời gian: 3 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

4. Củng cố:

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: : Vào nửa sau thế kỉ XIV sự ăn chơi của vua quan nhà Trần làm cho đê vỡ mấy lần ?

A. 8 lần B. 9 lần C. 10 lần D. 11 lần

Câu 2: : Ruộng đất ngàn dặm đỏ như cháy

Đồng quê than vãn trông vào đâu

Lưới chài quan lại còn vơ vét

Máu thịt nhân dân cắn nửa rồi

4 câu thơ trên của ai?

A. Chu Văn An B. Trần Dụ Tông C. Nguyễn Phi Khanh D. Trần Khánh Dư

Câu 3: Cuộc khởi nghĩa nào đã kéo quân về đánh chiếm Thăng Long trong 3 ngày.

A. Phạm Sư Ôn B. Nguyễn Nhữ Cái C. Nguyễn Thanh D. Ngô Đệ

Câu 4: các cuộc KN của Nông dân nửa cuối TK XIV bị thất bại nói lên điều gì?

A. Tinh thần yêu nước đấu tranh chống ngoại xâm.

B. Tinh thần đấu tranh chống áp bức bóc lột.

C. Tinh thần đấu tranh kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển đảo

D. Tinh thần đấu tranh bảo vệ và gìn giữ nền văn hóa đậm bản sắc dân tộc

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Nhận xét tình hình xã hội nhà Trần cuối thế kỉ XIV.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- Thời gian: 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

+ Vua, quan, quý tộc, địa chủ thả sức ăn chơi xa hoa, xây dựng nhiều dinh thự, chùa chiền...

+ Trong triều nhiều kẻ gian tham, nịnh thần làm rối loạn kỉ cương phép nước

+ Nhiều cuộc nổi dậy của nông dân bùng nổ

=> Tình hình xã hội bất ổn định

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Chuẩn bị bài mới

chuẩn bị mục II: Nhà Hồ và những cải cách của Hồ Quý Ly.

- Nhà Hồ được thành lập trong hoàn cảnh nào?

- Nội dung cải cách và tác dụng cải cách của Hồ Quý Ly.

Tuần 16
Tiết 31

Ngày soạn: 15/12/18
Ngày dạy: 17/12/18
Bài 16: SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV
II/ NHÀ HỒ VÀ CẢI CÁCH HỒ QUÝ LY

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Sự yếu kém của vua quan nhà Trần trong việc quản lí và điều hành đất nước, tình hình kinh tế, xã hội các cuộc đấu tranh của nông nô, nô tì đã diễn ra ngày càng rầm rộ.
- Giải thích sự sụp đổ của nhà Trần – nhà Hồ thành lập
- Nêu nội dung chính sách cải tổ của Hồ Quý Ly
- Tác dụng của cải cách này.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, logic xuyên chuỗi các sự kiện vấn đề lịch sử.
- Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.
- Phân tích đánh giá nhân vật Hồ Quý Ly

3. Thái độ

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương người dân lao động thấy được vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử.
- Giáo dục truyền thống yêu nước trân trọng những thành tựu mà ông cha ta đã đạt được
- Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị của dân tộc trong đời sống.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
- năng lực tái hiện :
 - + nhà Trần suy yếu tột độ, không còn đủ sức điều khiển triều chính, sụp đổ là điều tất yếu.
 - + cải cách HQL bao trùm tất cả các lĩnh vực điều hành đúng thời điểm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
- Năng lực thực hành:
 - + Sưu tầm tài liệu tranh ảnh ca dao tục ngữ nói về ưu điểm và hạn chế của cải cách HQL
 - + So sánh và phân tích tình hình chính trị, xã hội, kinh tế, quân sự nước ta qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử.
 - + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống : Trong bất cứ hoàn cảnh nào không cúi đầu cam chịu, tìm mọi cách để thoát khỏi khủng hoảng.
 - + Ra sức học tập , lao động và rèn luyện để góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc CMH, HĐH đất nước.

II. Phương pháp:

III. Phương tiện

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh về Thành nhà Hồ.
- Soạn các câu hỏi trong sách giáo khoa.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

Trình bày nguyên nhân và kết quả diễn biến các cuộc nổi dậy vào nửa sau TK XIV?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hoàn cảnh thành lập nhà Hồ, nội dung cải cách và ý nghĩa cải cách của Hồ Quý Ly., đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, nêu và giải quyết vấn đề.

- **Thời gian:** 3 phút.

- Tổ chức hoạt động

GV cho HS nhận xét câu trả lời của phần KTBC sau đó GV kết luận.

Do sự ăn chơi xa đọa của nhà Trần nên sự sụp đổ sẽ là tất yếu, giữa lúc đất nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng tột độ đó, một nhân vật mới xuất hiện, ông là ai, ông đã làm gì để đưa đất nước ta thoát khỏi sự bế tắc đó, chúng ta cùng đi vào tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

- Dự kiến sản phẩm

- + Nhà Trần Suy yếu, làng xã tiêu điều
- + Khủng hoảng tột độ, không đủ sức để tồn tại
- + Hồ Quý Ly

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1 Nhà Hồ thành lập.

- Mục tiêu:

- Sự sụp đổ của nhà Trần, Nhà Hồ thành lập là điều tất yếu
- Bối cảnh thành lập nhà Hồ

- **Phương pháp:** nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- **Phương tiện:** Tivi

- Thời gian: 9 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc mục I SGK và thực hiện yêu cầu sau	1. Nhà Hồ thành lập. - Năm 1400, nhà Trần suy sụp, Hồ Quý Ly lên ngôi lập ra nhà Hồ.

Nhóm 1. Nhà Hồ được thành lập trong bối cảnh như thế nào? Nhóm 2,3 : Đọc tiểu sử HQL và cho biết HQL là người như thế nào? Nhóm 4: Nhận xét về thời điểm thực cải cách HQL Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	-Đổi quốc hiệu là Đại Ngu
---	---------------------------

2. Hoạt động 2. Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.

- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm

- **Phương tiện**

+ Tivi.

- Thời gian: 13 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)						
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 5 nhóm các nhóm đọc mục 2 SGK thảo luận và hoàn thành các yêu cầu sau <table><tr><th>Thời gian</th><th>Lĩnh Vực</th><th>Nội Dung</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Thời gian	Lĩnh Vực	Nội Dung				2. <u>Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.</u> - Chính trị: +Thay thế dần các võ quan cao cấp do quý tộc, tôn thất nhà Trần = những người không phải nhà Trần thân cận với mình.
Thời gian	Lĩnh Vực	Nội Dung					

Nhóm 1 : lĩnh vực chính trị Nhóm 2: Kinh tế_ tài chính Nhóm 3: Xã Hội Nhóm 4: Văn hóa, Giáo dục Nhóm 5: Quân sự Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	+Đổi tên 1 số đơn vị hành chính cấp trấn và quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp + Quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp. -Kinh tế: +Ban hành chính sách hạn điền, phát hành tiền giấy thay tiền đồng, quy định lại biểu thuế đinh, thuế ruộng. - Xã hội: Thực hiện chính sách hạn nô. - Văn hoá, giáo dục: +Dịch chữ Hán ra chữ Nôm, sửa đổi quy chế học tập, thi cử. +Các nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục. - Quốc phòng: Tăng cường củng cố quân đội, quốc phòng, chế tạo nhiều vũ khí mới....
--	--

3. Hoạt động 3 Ý nghĩa, tác dụng của cải cách Hồ Quý Ly.

- Mục tiêu:

- + Học sinh nắm được ý nghĩa của các cải cách của Hồ Quý Ly.
- + Học sinh nhận xét được tác dụng của những cải cách và liên hệ với những chính sách kinh tế, xã hội của nước ta hiện nay.

- **Phương pháp:** thảo luận nhóm

- **Phương tiện**

+ Tivi

- Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu LPHT chia thành các cặp đôi đọc mục 3 SGK thảo luận và trình bày	3. Ý nghĩa, tác dụng của cải cách Hồ Quý Ly.

Nhóm 1, 2 Nêu ý nghĩa của những cải cách của Hồ Quý Ly. Nhóm 3, 4 Nêu tác động của những cải cách. Nhóm 5, 6 Nêu những hạn chế của những cải cách của Hồ Quý Ly. HS đọc SGK liên hệ mục 2 SGK thực hiện yêu cầu GV đưa ra. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	a. Ý nghĩa, tác dụng: - Hạn chế ruộng đất tập trung vào tay giai cấp quý tộc, địa chủ. - Làm suy yếu thế lực của quý tộc, tôn thất nhà Trần. Tăng nguồn thu nhập cho đất nước, tăng quyền lực của nhà nước quân chủ TW tập quyền. b. Hạn chế: - Một số chính sách chưa triệt để, chưa phù hợp với tình hình thực tế. - Chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết của cuộc sống đông đảo nhân dân.
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nhà Hồ thành lập, những chính sách cải cách của Hồ Quý Ly và đánh giá được những ưu điểm và Hạn chế của những chính sách đó.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Nhà Hồ thành lập trong hoàn cảnh nào?

- A/ Nhà Minh xâm lược nước ta. B/ Champa đem quân tấn công.
C/ Nông dân và nô tì nổi dậy. D/ Nhà Trần quá suy yếu.

Câu 2: Những cải cách HQL thực hiện vào thời điểm nào?

- A/ Nhà Trần suy yếu tột độ. B/ Trước khi ông lên ngôi.
C/ Sau khi ông lên ngôi. D/ Trước và sau khi ông lên ngôi

Câu 3: Cải cách nào của HQL đã chặn đứng tệ tập trung ruộng đất vào tay địa chủ PK nguồn thu nhập nhà nước tăng lên.

- A/ Hạn điền. B/ Hạn nô. C/ Quân sự. D/ Xã hội.

Câu 4: Chính sách nào của HQL cho ta thấy ông luôn đề cao tinh thần dân tộc

A/ Cải tổ hàng ngũ võ quan.

B/ Ban hành tiền giấy

C/ Dịch sách chữ hán ra chữ nôm.

D/ Tích cực sản xuất vũ khí

Câu 5: Di tích thành nhà hồ được xây dựng ở đâu ?

Â/ Cao Bằng.

B/ Lạng Sơn.

C/ Thanh Hóa.

D/ Bắc giang

Câu 6: Qua cải cách HQL cho ta thấy ông là người như thế nào?

A/ Cơ hội.

B/ Có tài và yêu nước thiết tha

c/ Bất tài, tiền than được nhờ vào sự ưu ái của 2 người cô

d/ Chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của mình và dòng họ

- **Dự kiến sản phẩm**

+ Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
ĐA	D	D	A	C	C	B

+ Phần tự luận: Em có nhận xét gì về các cải cách của Hồ Quý Ly?

Dự kiến sản phẩm: Làm ổn định tình hình đất nước, hạn chế ruộng đất trong tay quý tộc. Tuy nhiên 1 số chính sách chưa phù hợp.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về chính sách kinh tế của nhà nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về những chính sách của nhà nước để phát triển đất nước.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em có nhận xét, đánh giá gì về nhân vật Hồ Quý Ly.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Hồ Quý Ly là người có tài năng và là người hết lòng vì đất nước.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước bài 17 Ôn tập.

Ngày soạn: 19/12/18

Ngày dạy : 21/12/18

Tuần: 16

Tiết: 32

Bài 17

ÔN TẬP CHƯƠNG II VÀ CHƯƠNG III

I/ Mục tiêu.

1/Kiến thức:

- Củng cố những kiến thức cơ bản về lịch sử dân tộc thời Lý, Trần, Hồ.

- Nắm được những thành tựu chủ yếu về các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá của Đại Việt ở thời Lý, Trần, Hồ.

2/Thái độ:

-Giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên.

3/Kĩ năng:

- Sử dụng lược đồ.
- Lập bảng thống kê, phân tích tranh ảnh.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II/ Chuẩn bị.

- GV: lược đồ Đại Việt thời Lý, Trần, Hồ, lược đồ kháng chiến chống Tống,...
- HS: soạn bài và học bài.

III/ Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, thu thập thông tin, thực tế.

IV/ Tiến trình dạy - học.

1/ Ổn định.

2/ Kiểm tra bài cũ.

- Nêu những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly?
- Tác dụng của những cải cách đó?

3/ Bài mới.

Hoạt động dạy	Hoạt động học	Ghi bảng
? Dưới thời Lý - Trần nhân dân ta đối đầu với cuộc xâm lược nào? -Sử dụng bảng phụ thống kê các cuộc kháng chiến và gọi từng HS lên hoàn thành. ? Thời gian bắt đầu và kết thúc của các cuộc chống Tống thời Lý, chống Mông - Nguyên thời Trần	-Lý: 1077=>Lý Thường Kiệt lãnh đạo kháng chiến thắng lợi. -Trần: +1258 => Chiến thắng quân xâm lược Mông Cổ. +1285 => Chiến thắng quân Nguyên lần thứ hai. +1288 => Chiến thắng quân Nguyên lần ba. -HS: Kháng chiến chống Tống: tháng 10/1075 đến tháng 3/1077 - Kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất: đầu tháng 1/1258 – 29/1/1258. - Kháng chiến chống quân Nguyên lần 2: 1/1285 – 6/1285.	? Dưới thời Lý - Trần nhân dân ta đối đầu với cuộc xâm lược nào? -Lý: 1077=>Lý Thường Kiệt lãnh đạo kháng chiến thắng lợi. -Trần: +1258 => Chiến thắng quân xâm lược Mông Cổ. +1285 => Chiến thắng quân Nguyên lần thứ hai. +1288 => Chiến thắng quân Nguyên lần ba. ? Thời gian bắt đầu và kết thúc của các cuộc chống Tống thời Lý, chống Mông - Nguyên thời Trần

huy nào em nhớ nhất? Công lao đóng góp của các vị anh hùng tiêu biểu. ? Em có nhận xét gì về tinh thần đoàn kết đánh giặc trong mỗi cuộc kháng chiến của dân tộc? ? Nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến?	Tổng Dẫn, hoàng tử Hoàng Chân. - Thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Toản, Trần Quốc Tuấn... Vai trò: - Tập hợp quần chúng nhân dân, đoàn kết chống giặc. - Chỉ huy nghĩa quân tài tình, sáng suốt. - Kháng chiến chống Tống: sự đoàn kết chiến đấu giữa quân đội triều đình với đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng núi - Kháng chiến chống Mông – Nguyên: dân nhân theo lệnh triều đình thực hiện “ vườn không nhà trống”, tự xây dựng làng chiến đấu, phối hợp với quân triều đình để tiêu diệt giặc. - HS trình bày như SGK. Gv chốt lại: - Các tầng lớp nhân đoàn kết, chiến đấu anh dũng. - Sự đóng góp của các vị anh hùng tiêu biểu với đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, kịp thời, sáng tạo.	<i>các vị anh hùng tiêu biểu.</i> - Tấm gương tiêu biểu: Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn... <i>? Em có nhận xét gì về tinh thần đoàn kết đánh giặc trong mỗi cuộc kháng chiến của dân tộc?</i> <i>? Nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến?</i> - Nguyên nhân thắng lợi: + Sự ủng hộ của nhân dân. + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của các tướng lĩnh.
--	--	---

4/ Củng cố:

- Các triều đại phong kiến Việt Nam từ 1009 - 1407?

- Những chiến thắng tiêu biểu trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc

ta ở thế kỉ XI; thế kỉ XIII?

- Dựa vào đâu có thể nhận định: thời Lý - Trần dân tộc ta xây dựng được nền văn minh rực rỡ, gọi là văn minh Đại Việt?

- Theo em, trách nhiệm của chúng ta đối với những thành quả mà ông cha ta đã làm là gì?

5/ **Dặn dò:**

Học bài, hướng dẫn học sinh làm phần bài tập ở nhà => Xem bài 18

Tuần 17
Tiết 33

Ngày soạn: 22/12/18

Ngày dạy: 24/12/18

Bài 18.

**CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÀ HỒ VÀ PHONG TRÀO KHỞI NGHĨA CHỐNG
QUÂN MINH ĐẦU THẾ KỈ XV**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Nắm được âm mưu, những hành động bành trướng và những thủ đoạn cai trị của nhà Minh..
- Nắm được diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa quý tộc Trần, tiêu biểu là Trần Ngỗi và Trần Quý Kháng.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tư duy logic xâu chuỗi các sự kiện ,các vấn đề lịch sử.
- Kỹ năng thu thập và xử lí thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.
- Đánh giá công lao các nhân vật lịch sử ý nghĩa các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

- Giáo dục truyền thống yêu nước của nhân dân.
- Thấy được vai trò lớn của quần chúng nhân dân trong các cuộc khởi nghĩa.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
- + Năng lực tái hiện lại những cuộc kháng chiến của khởi nghĩa chống quân Minh
- + Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tài liệu tranh ảnh, ca dao, tục ngữ nói về tội ác của nhà Minh và cuộc kháng chiến nhà Hồ chống quân Minh.

- + So sánh phân tích tình hình chính trị xã hội nước ta qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, căm thù sự thống trị nhà Minh yêu quý các anh hùng dân tộc, ra sức học tập để góp công sức nhỏ của mình vào sự nghiệp CNH HĐH đất nước.

II. Phương pháp:

III. Phương tiện

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tivi

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tư tìm hiểu, tranh ảnh về cuộc kháng chiến chống quân Minh.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là sự xâm lược của nhà Minh và cuộc kháng chiến của nhà Hồ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan.

- **Thời gian:** 3 phút.

- Tổ chức hoạt động:

GV treo bảng lược đồ: cuộc xâm lược của nhà Minh vào đầu thế kỉ XV và đặt câu hỏi vịn vào cơ nào, nhà Minh xâm lược nước ta?

Diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Minh vào đầu thế kỉ XV?

Kết quả?

Vì sao nhà Hồ chống quân Minh thất bại nhanh chóng?

- HS suy nghĩa trả lời

- Dự kiến sản phẩm

- Vịn vào cơ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần
- HS dựa vào SGK trả lời
- Không được sự ủng hộ toàn dân

GV minh họa câu nói con trai HQL Hồ Nguyên Trừng “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau 3 lần kháng chiến chống MN, nhà Trần lao vào con đường ăn chơi truy lạc, sự ăn chơi vô độ của vua quan nhà Trần, làm cho nhà Trần đi vào con đường suy yếu, không đủ sức điều khiển triều chính lợi dụng tình hình đó nhà Minh đem quân hạch sách đủ điều. Đằng sau những đòi hỏi ngang ngược vô lí nhà Minh muốn xâm lược nước ta nhà Hồ lên thay nhà Trần năm 1400 nhà Minh càng xúc tiến hơn nữa âm mưu xâm lược của mình. Để biết được nhà Hồ đã đối phó như thế nào trước sự xâm lược của nhà Minh, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1 Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ:

- **Mục tiêu:** nắm được diễn biến cuộc xâm lược nhà Minh và sự thất bại nhanh chóng của nhà Hồ

- **Phương pháp:** hoạt động nhóm

- **Phương tiện**

+ Tivi

+ Tranh ảnh

- Thời gian: 12 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS, chia cả lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc nội dung và mục I SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau. Nhóm 1: Vịn vào cớ nào nhà Minh xâm lược nước ta? Đó có phải là nguyên nhân chính không? Nhóm 2: Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Quân Minh của nhà Hồ qua lược đồ? Nhóm 3: kết quả? Nguyên nhân thất bại. Nhóm 4: vì sao nhà trần 3 lần chống Mn đều thắng lợi , mà nhà Hồ chống quân Minh lại thất bại nhanh chóng.. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1/ Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ: a/ nguyên nhân: vịn vào cớ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần b/ Diễn biến SGK C/ kết quả: thất bại d/ Nguyên nhân: không được sự ủng hộ toàn dân

2. Hoạt động 2 Chính sách ca trị của nhà Minh

- **Mục tiêu:** Hiểu được chính sách cai trị cùng với những thủ đoạn vô cùng tàn ác và thâm độc của nhà Minh

- **Phương pháp:** thảo luận nhóm

- **Phương tiện**

+ Tivi.

- Thời gian: 12 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập cả lớp chia thành 4 nhóm , các nhóm đọc nội dung mục 2 SGK thảo luận và hoàn thành các câu hỏi sau Nhóm 1 :trình bày những chính sách về KT Nhóm 2: trình bày những chính sách về Văn hóa Nhóm 3: trình bày những chính sách về Chính trị Nhóm 4: nhận xét các chính sách đó? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2/ Chính sách cai trị của nhà Minh. Về KT đặt ra hàng trăm thứ thuế bắt phụ nữ và trẻ em đưa về TQ làm nô tì Về CT Xóa bỏ quốc hiệu đổi thành quận Giao Chỉ, xác nhập vào đất đai TQ Về văn hóa: thi hành chính sách đồng hóa, thiêu hủy sách quý

3. Hoạt động 3 Những cuộc KN của quý tộc Trần.

- **Mục tiêu:** hiểu được sau kháng chiến của nhà Hồ nắm được diễn biến KN Trần Ngỗi và Trần Quý Kháng.

- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm.

- **Phương tiện**

+ Tivi

- Thời gian: 7 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
-------------------------------------	-----------------------------------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia cả lớp thành 4 nhóm , cả lớp đọc mục 3 SGK thảo luận nhóm Nhóm 1: Nêu các cuộc KB của nhân dân sau sự thất bại của nhà Hồ? Nhóm 2: Trình bày diễn biến KN Trần Ngỗi Nhóm 3: Trình bày diễn biến khởi nghĩa Trần Quý Kháng Nhóm 4 : Nguyên nhân thất bại các cuộc KN trên ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3/ Những cuộc KN của quý tộc Trần a/ KN Trần Ngỗi _(1407 – 1409) Tháng 10 -1407 Trần Ngỗi tự xưng Giản Định Hoàng Đế Tháng 1 -1408 được sự ủng hộ của Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Chân , nghĩa quân đánh thắng trận ở Bồ cô (12- 1408) Nội bộ chia rẽ, thất bại b/ KN Trần Quý Kháng (1409- 1414) - Cuộc khởi nghĩa phát triển nhanh chóng, từ Thanh Hoá đến Hoá Châu - 8/1413 cuộc khởi nghĩa thất bại.
---	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc xâm lược của nhà Minh, chính sách cai trị của nhà Minh và những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của quý tộc Trần.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Câu nói “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ long dân không theo” của ai?

a/ Hồ Quý Ly

b/ Hồ Nguyên Trừng

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý KHoáng

Câu 2: Chính sách xóa bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ sát nhập vào Trung Quốc thuộc lĩnh vực nào ?

- a/ Chính trị
- b/ Kinh Tế
- c/ Văn hóa
- d/ Quân sự

Câu 3: Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước đông Hải không rửa hết mùi

2 câu thơ trên trích từ tác phẩm nào

- a/ Đại Việt sử kí toàn thư
- b/ Binh thư yếu lược
- c/ Vân Đài loại ngữ
- d/ Bình Ngô đại cáo

3. Dự kiến sản phẩm

Câu 1: B

Câu 2: a

Câu 3 : B

D/ Vận dụng và mở rộng

1/ Mục tiêu

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã lĩnh hội được để giải quyết vấn đề trong học tập và thực tiễn
- HS biết nhận xét ,đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong đấu tranh tự phát

2/ Phương thức

a/ Trả lời các câu hỏi sau

Câu 1: Câu nói “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ long dân không theo” của ai?

- a/ Hồ Quý Ly
- b/ Hồ Nguyên Trừng
- c/ Trần Ngỗi
- d/ Trần Quý KHoáng

Câu 2: Chính sách xóa bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ sát nhập vào Trung Quốc thuộc lĩnh vực nào ?

- a/ Chính trị
- b/ Kinh Tế
- c/ Văn hóa
- d/ Quân sự

Câu 3: Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước đông Hải không rửa hết mùi

2 câu thơ trên trích từ tác phẩm nào

- a/ Đại Việt sử kí toàn thư
- b/ Binh thư yếu lược
- c/ Vân Đài loại ngữ
- d/ Bình Ngô đại cáo

Câu 4: Cuộc KN nào thất bại do nội bộ chia rẽ, mất đoàn kết

- a/ Phạm Ngọc
- b/ Lê Ngã
- c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý Khoáng

Câu 5: Tháng 12- 1408 nghĩa quân Trần Ngỗi thắng trận lớn ở đâu?

a/ Yên Mô (Ninh Bình)

b/ Hóa Châu (Thừa Thiên Huế)

c/ Thăng Hoa (Quảng Nam)

d/ Bô Cô (Nam Định)

Câu 6: Vì sao cuộc kháng chiến nhà Hồ chống quân Minh Thất bại nhanh chóng?

a/ Nhà Minh tấn công bất ngờ

b/ Không được sự ủng hộ toàn dân

c/ Nhà Hồ chưa chuẩn bị chu đáo

d/ Lực lượng nhà Minh quá mạnh

Câu 7: Mục đích thâm độc của chính sách đồng hóa là gì?

a/ Cướp đất lâu dài

b/ Vơ vét của cải

c/ Vơ vét tài nguyên , khoáng sản

d/ Cướp dân lâu dài

- **Dự kiến sản phẩm**

+ Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7
ĐA	B	A	D	C	D	B	D

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cuộc kháng chiến nhà Hồ bị thất bại.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới
Đường lối kháng chiến của nhà Trần khác gì so với cuộc kháng chiến của nhà Hồ.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Chuẩn bị bài mới Ôn tập học kì I.

Tuần 20 Tiết 37	BÀI 19: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn(1418-1427) I. THỜI KÌ Ở MIỀN TÂY THANH HÓA (1418 – 1423)	NS: 19/01/19 ND: 21/01/19
--------------------	--	------------------------------

I. Mục tiêu:

1. **Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được những nét chính của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Biết được những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa.

2. **Kĩ năng:**

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sử dụng bản đồ trong học tập, tham khảo các tài liệu lịch sử để bổ sung cho bài học.

3. **Thái độ.**

- Thấy được tinh thần hi sinh, vượt qua gian khổ, anh dũng bất khuất của nghĩa quân Lam Sơn.

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào và tự cường dân tộc.

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần quyết tâm vượt khó và phấn đấu vươn lên trong học tập.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, nhóm.....

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, sơ đồ, tranh ảnh Nguyễn Trãi, lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được những nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV đặt câu hỏi: Sau khi cuộc khởi nghĩa của Trần Quý Khoáng bị dập tắt đã nổ ra cuộc khởi nghĩa nào.

- Dự kiến sản phẩm: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Quân Minh đã đánh bại nhà Hồ và đặt ách thống trị lên đất nước ta. Nhân dân khắp nơi đã đứng lên chống giặc Minh. Ngay sau khi cuộc khởi nghĩa của Trần Quý Khoáng bị dập tắt, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã bùng lên mạnh mẽ, trước hết là ở vùng núi miền Tây Thanh Hóa. Vậy cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã bùng nổ và diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa

- **Mục tiêu:** - Biết được Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi	

? Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào và vào thời gian nào? Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Hãy cho biết một vài nét về Lê Lợi? - Ông là một hào trưởng có uy tín ở vùng Lam Sơn ông sinh năm 1385. Là con của địa chủ bình dân, ông là người yêu nước, cương trực, khảng khái trước cảnh nước mất nhà tan ông đã nuôi ý trí giết giặc cứu nước. ? Em hiểu gì về câu nói của Lê Lợi (<i>đoạn in nghiêng trang 85</i>) - Thể hiện ý chí của người dân Đại Việt ? Lê Lợi đã chọn nơi nào làm căn cứ? - Lam Sơn ? Em hãy cho biết một vài nét về căn cứ địa Lam Sơn? - Là căn cứ địa đầu tiên của cuộc khởi nghĩa, là quê hương của Lê Lợi - Đó là vùng đồi núi thấp xen kẽ rừng thưa và thung lũng nằm ở tả ngạn sông Chu nơi có dân tộc Mường- Thái sinh sống, có địa thế hiểm trở. Khi nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, hào kiệt khắp nơi hưởng ứng và về hội tụ ngày càng đông trong đó có Nguyễn Trãi. ? Em biết gì về Nguyễn Trãi? - Là người học rộng trí cao, có lòng yêu nước thương dân, hết mực (mở rộng về Nguyễn Trãi trang 147 sách thiết kế) (<i>Đọc phần in nghiêng đầu năm 1416....trang 85</i>) Bài văn thề của Lê Lợi Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Lê Lợi là người yêu nước, thương dân, có uy tín lớn. - Năm 1416 Lê Lợi cùng bộ chỉ huy tổ chức hội thề Lũng Nhai. - Năm 1418 Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn- Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương.
--	---

2. Hoạt động 2: 2. Những năm đầu hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn

- **Mục tiêu:** Biết được những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi ? Trình bày những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa? Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ?Thời kỳ đầu nghĩa quân Lam Sơn đã gặp những khó khăn gì? - Lực lượng còn yếu - Thiếu lương thực - Thế giặc đang mạnh Nguyễn trãi đã nhận xét: cơm ăn thì sớm tối được 2 bữa, áo mặc đông hè chỉ có một manh, quân lính đã vài nghìn ... ?Trước tình hình khó khăn đó nghĩa quân đã nghĩ cách gì để giải vây? - Lê Lai đã cải trang làm Lê Lợi dẫn một toán quân liều chết- phá vòng vây giặc. - Lê Lai cùng toán quân cảm tử hy sinh anh dũng.Giặc tưởng đã giết được Lê Lợi nên cho rút quân. ? Em có suy nghĩ gì về tấm gương hi sinh của Lê Lai? - Một tấm gương hi sinh anh dũng đã nhận lấy cái chết về mình để cứu mình chủ <i>* Để ghi nhớ công lao Lê Lai. Lê Lợi đã phong cho Lê Lai công thần hạng nhất.</i> <i>* Cuối 1421. Mười vạn quân Minh lại mở cuộc vây quét lớn buộc quân ta phải rút lui lên núi Chí Linh (lần 2)</i> ? Trong lần thứ 2 này nghĩa quân đã gặp phải khó khăn gì? - Thiếu lương thực trầm trọng, đói rét phải giết cả voi và ngựa chiến để nuôi quân. <i>* Trước tình hình đó ta đã phải hoà hoãn với quân Minh chuẩn bị về căn cứ Lam Sơn vào 5.1423.</i>	- Lực lượng còn yếu thiếu lương thực, giặc tấn công. 1418-nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh. - Quân Minh đã huy động lực lượng mạnh để bắt và giết Lê Lợi. Lê Lai đã cải trang làm Lê Lợi liều chết cứu chủ tướng. - Cuối 1421 quân Minh lại mở một cuộc càn quét lớn buộc quân ta phải rút lui lên núi Chí Linh. (lần 2) - Năm 1423 Lê Lợi quyết định hoà hoãn với quân Minh. - Năm 1424 sau nhiều lần dụ dỗ Lê Lợi không được quân Minh trở mặt tấn công ta, ta phải rút lui lên núi Chí Linh (lần 3)

? Tại sao Lê Lợi đề nghị tạm hoà hoãn với quân Minh? - Tránh cuộc bao vây của quân Minh - Có thời gian để củng cố lực lượng * Cuối 1424 giặc dụ dỗ Lê Lợi không được. Chúng trở mặt tấn công ta. (Giai đoạn 1 kết thúc , mở ra một thời kỳ mới) Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

- **Thời gian:** 8 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo. GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Lê Lợi cùng 18 người trong bộ chỉ huy nghĩa quân đã tổ chức hội thề ở đâu?

A. Lam Sơn B. Khôi Huyện C. Nghệ An **D. Lũng Nhai**

Câu 2: Nét nổi bật của tình hình nghĩa quân Lam Sơn trong giai đoạn 1918 – 1923 là

A. liên tục bị quân Minh vây hãm và phải rút lui.

B. mở rộng địa bàn hoạt động vào phía Nam.

C. tiến quân ra Bắc và giành nhiều thắng lợi.

D. tổ chức các trận đánh lớn nhưng không thành công.

Câu 3: Ai là người đã cải trang làm lê Lợi, phá vòng vây của quân Minh cứu chúa?

A. Lê Lai B. Lê Ngân C. Trần Nguyên Hãn D. Lê Sát

Câu 4: Tại sao quân Minh lại chấp nhận đề nghị tạm hòa của Lê Lợi?

A. Vì lực lượng của nghĩa quân đang lớn mạnh rất nhanh.

B. Vì quân Minh xa nước lâu ngày, lương thực, vũ khí đều cạn kiệt.

C. Vì quân Minh muốn dụ hòa Lê Lợi, hòng làm mất ý chí chiến đấu của nghĩa quân.

D. Vì quân Minh đang tập trung lực lượng đánh Cham – pa.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Biết nhận xét về tinh thần chiến đấu hi sinh, vượt qua gian khổ của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc kháng chiến.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Em có nhận xét gì cuộc khởi nghĩa lam Sơn?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

Tuần 21 Tiết 39	BÀI 19: CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418-1427)	NS: 26/01/19 ND: 8/01/19
--------------------	--	-----------------------------

III. KHỞI NGHĨA LAM SƠN TOÀN THẮNG (CUỐI NĂM 1426 – CUỐI NĂM 1427)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được những nét chính của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết được những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa, từ chỗ bị động đối phó với quân Minh ban đầu đến thời kì chủ động tiến quân giải phóng đất nước. Nắm vững được những nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ trong học tập, tham khảo các tài liệu lịch sử để bổ sung cho bài học.

3. Thái độ.

- Thấy được tinh thần hi sinh, vượt qua gian khổ, anh dũng bất khuất của nghĩa quân Lam Sơn.
- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào và tự cường dân tộc.
- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần quyết tâm vượt khó và phấn đấu vươn lên trong học tập.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, nhóm.....

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ chiến thắng Tốt Động – Chúc Động.
- Lược đồ trận Chi Lăng – Xương Giang.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về chiến thắng Tốt Động – Chúc Động và Chi Lăng – Xương Giang.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được những nét chính của quá trình giành thắng lợi của khởi nghĩa, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV đặt câu hỏi: Sau khi cuộc khởi nghĩa được thắng lợi Nguyễn Trãi đã viết bài cáo nào được xem là bản “Tuyên ngôn Độc lập” thứ 2 của dân tộc.

- Dự kiến sản phẩm: Bài “Bình Ngô đại cáo”

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, sau nhiều năm chiến đấu gian lao, trải qua nhiều thử thách đã bước vào giai đoạn toàn thắng từ cuối năm 1426 đến cuối năm 1427. Giai đoạn này đã diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Trận Tốt Động – Chúc Động (cuối năm 1426)

- Mục tiêu: - Biết được diễn biến, kết quả của trận Tốt Động – Chúc Động

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK ? Trình bày diễn biến, kết quả trận Tốt Động – Chúc Động? Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:	

Gv nhắc lại bài trước -> Địch cố thủ trong thành Đông Quan. ? Với sự thất bại đó quân Minh đã làm gì? ? Sau khi đến Đông Quan, Vương thông đã làm gì? - Phản công quân ta. ? Trước tình hình đó ta đối phó như thế nào? <i>Gv trình bày trên lược đồ</i> Gv cho hs trình bày diễn biến trận Tốt Động – Chúc Động trên lược đồ. ? Trận thắng này có ý nghĩa như thế nào? - Thay đổi tương quan lực lượng. - Ý đồ củ địch bị thất bại. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Địch: + 10 – 1426, Vương Thông cùng 5 vạn viện binh đến Đông Quan. + 7 – 11 – 1426, tiến đánh Cao Bộ. - Ta: Đặt phục binh ở Tốt Động – Chúc Động. - Diễn biến – Kết quả: SGK
--	---

2. Hoạt động 2: 2. Trận Chi Lăng – Xương Giang (tháng 10 – 1427)

- **Mục tiêu:** Biết được diễn biến, kết quả trận Chi Lăng – Xương Giang.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục II SGK ? Trình bày diễn biến, kết quả trận Chi Lăng – Xương Giang? Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Sau thất bại ở Tốt Động – Chúc Động quân Minh có kế hoạch ntn? ? Trước tình hình đó, nghĩa quân đối phó như thế nào? ? Tại sao ta đánh Liễu Thăng trước? - Vì tiêu diệt quân của Liễu Thăng (10 vạn) sẽ diệt số lượng lớn địch -> Lúc đó cánh quân của Mộc Thạnh sẽ hoang mang lo sợ.	- Địch: 10 – 1427, 15 vạn viện binh kéo vào nước ta. - Ta: Tập trung lực lượng tiêu diệt quân Liễu Thăng trước. * Diễn biến: - 8 – 10 – 1427, Liễu Thăng tiến vào nước ta, bị giết tại Chi Lăng. - Lương Minh lên thay bị phục kích tại Cần Trạm, Phố Cát. * Kết quả:

Hs đọc phần in nghiêng SGK Gv trình bày trên lược đồ ?Liễu Thăng chết, quân Minh đã làm gì? Gv trình bày Hs đọc phần in nghiêng ?Em có nhận xét gì về những thắng lợi chúng ta đã đạt được qua đoạn Bình Ngô đại cáo? - Thời gian đồn dập. ? Với sự thất bại của Liễu Thăng và Mộc Thạnh thì Vương Thông đã làm gì? ?Kết quả? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Vương Thông mở hội thề Đông Quan và rút về nước.
--	---

3. Hoạt động 3: 3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử

- **Mục tiêu:** Biết được nguyên nhân thắng lợi và hiểu được ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 8 phút

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Gv chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu hs đọc mục III SGK Nhóm chẵn: Trình bày nguyên nhân thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn. Nhóm lẻ: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Gv cho hs đọc SGK “Đất nướckhởi nghĩa đó” ?Nội dung của Bình Ngô đại cáo là gì? - Tuyên ngôn độc lập lần II ?	-Nguyên nhân thắng lợi: + Nhân dân ta có lòng yêu nước, ý chí bất khuất, quyết tâm giành lại độc lập tự do. + Tất cả các tầng lớp nhân dân đều đoàn kết đánh giặc, đoàn kết, ủng hộ nghĩa quân. + Nhờ có chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy, đứng đầu là Lê Lợi, Nguyễn Trãi. - Ý nghĩa lịch sử: + Cuộc KN LS thắng lợi đã kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của nhà Minh. + Mở ra thời kỳ phát triển mới của dân tộc-thời Lê sơ.

Nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa? ? Ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

- **Thời gian:** 8 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo. GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Tháng 11-1426, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt quân Minh và giành thắng lợi vang dội ở

A. Cao Bộ.

B. Đông Quan.

C. Tốt Động - Chúc Động.

D. Ninh Kiều.

Câu 2. Viên tướng Minh bị quân ta phục kích và giết ở ải Chi Lăng (Lạng Sơn) là

A. Liễu Thăng.

B. Vương Thông.

C. Mộc Thạnh.

D. Lương Minh.

Câu 3: Với sự thất bại của Liễu Thăng và Mộc Thạnh thì Vương Thông đã làm gì?

A. Tiếp tục cho quân chiến đấu với quân ta.

B. Mở hội thề Đông Quan và rút quân về nước.

C. Cổ thủ trong thành chờ viện binh.

D. Hòa hoãn với quân ta.

Câu 4: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi có ý nghĩa lịch sử gì?

A. Tạo đà cho thương nghiệp trong nước phát triển mạnh.

B. Kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh.

C. Kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Nguyên.

D. Thúc đẩy mối quan hệ giữa Đại Việt và Trung Quốc.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Biết được nguyên nhân thắng lợi và hiểu được ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Đâu được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập thứ 2 của dân tộc?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục I bài 20: Tình hình chính trị, quân sự và pháp luật và trả lời câu hỏi cuối SGK

Tuần 22 Tiết 42	BÀI 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)	NS: 13/2/2019 ND: 15/2/2019
--------------------	--	--------------------------------

III. TÌNH HÌNH VĂN HÓA, GIÁO DỤC

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Chế độ giáo dục -thi cử thời Lê rất được coi trọng

2. Tư tưởng:

- Giáo dục HS niềm tự hào về thành tựu văn hoá, giáo dục của Đại Việt thời Lê sơ, ý thức giữ gìn.

3. Kỹ năng:

- Nhận xét về thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lê sơ

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, nhóm.....

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh về các di tích lịch sử

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh về các di tích lịch sử.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được tình hình chính trị, quân sự và pháp luật của nước Đại Việt thời Lê sơ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV cho hs xem một số tranh ảnh về các di tích dưới thời Lê.

- Dự kiến sản phẩm: Bia tiên sĩ trong Văn Miếu Hà Nội

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau cuộc kháng chiến chống quân Minh lâu dài và gian khổ nhưng thắng lợi vẻ vang, đầu năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, mở ra triều đại mới trong lịch sử Việt Nam – thời Lê sơ, khôi phục lại quốc hiệu Đại Việt. Sử sách thường gọi là nước Đại Việt thời Lê sơ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về những nội dung này.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình giáo dục và khoa cử

- **Mục tiêu:** - Biết được tình hình giáo dục dưới thời Lê sơ có điểm nào khác so với nhà Trần.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: -GV giới thiệu sơ lược tình hình giáo dục và khoa cử thời Lê sơ phát triển hơn thời Trần và đạt được nhiều thành tựu. ? Dựa vào sgk, nêu dẫn chứng sự phát triển của giáo dục và khoa cử. ? Vì sao thời Lê hạn chế Phật giáo và tôn sùng Nho giáo?(Phục vụ giai cấp phong kiến) ? Giáo dục và thi cử thời Lê rất quy củ và chặt chẽ, biểu hiện như thế nào?(Muốn làm quan phải thi rồi mới được bổ nhiệm, thi gồm 3 kì: Hương -Hội -Đình) ? Để khuyến khích việc học và kén chọn nhân tài, nhà Lê có chủ trương gì? (Vua ban mũ áo, vinh quy bái tổ, khắc tên vào bia đá) -Gv cho HS khai thác /45: bia Tiên sĩ trong Văn Miếu (81 bia) khắc tên người đỗ Tiên sĩ... -HS đọc sgk ? nhận xét tình hình thi cử -giáo dục thời Lê? (Quy củ, chặt chẽ, đào tạo được nhiều quan lại trung thành, nhiều nhân tài...) Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả.	-Dựng lại Quốc tử Giám. -Mở nhiều trường học -Tổ chức các khoa thi. -Nho giáo chiếm địa vị độc tôn

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	
--	--

2. Hoạt động 2: 2. Văn học, khoa học, nghệ thuật

- **Mục tiêu:** Biết được những thành tựu nổi bật về văn hóa, khoa học và nghệ thuật dưới thời Lê sơ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Nêu những thành tựu nổi bật về văn học? Kể những tác phẩm tiêu biểu? Các tác phẩm văn học tập trung phản ánh điều gì? -GV bổ sung về tình hình văn học thời Lê sơ, giới thiệu một số tác phẩm nổi tiếng và lưu ý HS về sự phát triển của chữ Nôm -> thể hiện sự độc lập về mặt chữ viết. ? Tại sao văn học thời kì này tập trung nội dung yêu nước, thể hiện niềm tự hào dân tộc? (Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi...) ? Nêu những thành tựu khoa học nổi tiếng? Nhận xét? -GV chuẩn xác kiến thức -GV giới thiệu một số nghệ thuật trong thời kì này. ? Nêu những nét đặc sắc của nghệ thuật sân khấu? nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc có gì tiêu biểu? (quy mô đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện) ? Tại sao quốc gia Đại Việt đạt được những thành tựu trên?(công lao đóng góp xây dựng đất nước của nhân dân, triều đại phong kiến có phương pháp cai trị đúng đắn -> xuất hiện nhiều nhân tài) Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động	a-Văn học: -Gồm văn học chữ Hán và chữ Nôm -Nội dung yêu nước sâu sắc b-Khoa học: * Xuất hiện nhiều tác phẩm khoa học c-Nghệ thuật: -Gồm nghệ thuật sân khấu, điêu khắc và kiến trúc. -Phát triển mạnh, phong phú và đa dạng.

- Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình văn hóa, giáo dục dưới thời Lê sơ

- **Thời gian:** 8 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo. GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Hệ tư tưởng nào chiếm địa vị độc tôn trong xã hội nước ta thời Lê sơ?

A. Nho giáo. B. Phật giáo. C. Đạo giáo. D. Thiên chúa giáo.

Câu 2: Chế độ khoa cử thời Lê sơ phát triển thịnh nhất dưới triều vua nào?

A. Lê Thái Tổ. B. Lê Thái Tông.
C. Lê Thánh Tông. D. Lê Nhân Tông.

Câu 3: Văn học dưới thời Lê sơ thể hiện nội dung

A. có nội dung yêu nước sâu sắc.

B. thể hiện tình yêu quê hương.

C. đề cao giá trị con người.

D. đề cao tính nhân văn.

Câu 4: Nghệ thuật kiến trúc điêu khắc thời Lê sơ biểu hiện rõ rệt và đặc sắc ở những công trình nào?

A. Công trình lăng tẩm, cung điện ở Lam Kinh.

B. Kinh thành Thăng Long.

C. Các ngôi chùa lớn ở Thanh Hóa.

D. các dinh thự, phủ chúa to lớn.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhận xét được những thành tựu văn hóa, giáo dục dưới thời Lê sơ.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? nhận xét tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê sơ?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục IV bài 20: Một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc và trả lời câu hỏi cuối SGK

Tuần 24 Tiết 46	Bài 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (thế kỉ XVI - XVIII)	NS: 27/02/2019 ND: 29/02/2019
--------------------	--	----------------------------------

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

I: MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhà nước phong kiến tập quyền của Đại Việt phát triển hàn chỉnh và đạt đến đỉnh cao ở TK XV về các mặt thiết chế chính trị, pháp luật, kinh tế.
- Đầu TK XVI những biểu hiện về sự suy yếu của nhà Lê ngày càng rõ nét trên các mặt chính trị, xã hội. Hiểu được nguyên nhân và hậu quả của tình hình đó.

2. Tư tưởng.

- Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân.
- Hiểu được rằng nhà nước thịnh trị hay suy vong là ở lòng dân.

3. Kỹ năng:

- Đánh giá đúng nguyên nhân sự suy yếu của triều đình phong kiến Lê.
- Xác định các vị trí địa danh và trình bày diễn biến của các sự kiện lịch sử trên bản đồ.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, nhóm.....

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, lược đồ phong trào nông dân TK XVI

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu về phong trào nông dân TK XVI.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được những nét chính về sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV đặt câu hỏi: Chính quyền thời Lê Sơ hoàn chỉnh và cực thịnh thời vua nào

- Dự kiến sản phẩm:

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Vì sao nhà nước phong kiến thời Lê sơ (ở TK XV) rất thịnh trị mà sang TK XVI lại suy thoái nhanh chóng như vậy. Vậy đâu là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy thoái đó. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về những nội dung này.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Triều đình nhà Lê

- **Mục tiêu:** - Biết được sự sa đoạ của triều đình phong kiến, những phe phái dẫn đến mâu thuẫn xung đột, tranh giành quyền lợi ngày càng gay gắt trong nội bộ giai cấp thống trị.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK Nguyên nhân nào dẫn đến tình hình suy thoái của triều đình Lê sơ. Em có nhận xét gì về các vua Lê ở thế kỷ XVI so với Lê Thánh Tông. Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: GV: Lê Thái Tổ: Triều đình phong kiến vững vàng, kinh tế ổn định. Lê Thánh Tông: chế độ PK đạt đến thời kỳ cực thịnh ? Nguyên nhân nào dẫn đến tình hình suy thoái của triều đình Lê sơ? HS: Nội bộ triều đình chia bè kéo cánh tranh giành quyền lực. HS: Nêu những biểu hiện chứng tỏ đến đầu thế kỉ XVI, triều Lê sơ suy yếu? * Lê Uy Mục được gọi là vua quỷ. “ An Nam tứ bách vạn vu trường. Thiên ý như hà giáng quỷ vương” * Uy Mục bị giết, Tương Dực lên thay bắt nhân dân xây Đại Điện và Cửu Trùng Đài to lớn chỉ mãi ăn chơi trụy lạc; “Tướng hiếu dân như tướng lợn” gọi là vua lợn. ? Em có nhận xét gì về các vua Lê ở thế kỷ XVI so với Lê Thánh Tông? -HS: Các vua Lê sơ ở thế kỉ XV, kém về năng lực và nhân cách, đẩy chính quyền và đất nước vào thế suy vong. - GV kết luận. Lê Thánh Tông có công xây dựng đất nước, Uy Mục và Tương Dực, Chiêu Tông đẩy đất nước vào thế suy vong. ? Sự suy yếu của triều đình nhà Lê dẫn đến hậu quả gì? HS: Nhân dân cực khổ	- Đến TK XVI, vua quan ăn chơi xa xỉ, xây dựng cung điện, lầu đài tốn kém. - Triều đình rối loạn, tranh giành quyền lực lẫn nhau.

Quan lại địa phương mặc sức tung hoành đục khoét của nhân dân... dùng của như bùn đất ... coi dân như cỏ rác. (HS đọc phần in nghiêng trong sgk) ? Thái độ của tầng lớp nhân dân đối với tầng lớp quan lại thống trị như thế nào? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	
--	--

2. Hoạt động 2: 2. Phong trào khởi nghĩa nông dân ở đầu TK XVI

- **Mục tiêu:** Biết được nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào nông dân.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào nông dân. Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: GV: Lợi dụng TĐ rối loạn, quan lại ở địa phương “cây quyền thế ức hiếp dân, vật dụng trong dân gian cướp lấy đến hết”, “dùng của như bùn đất, coi nhân dân như cỏ rác” ?Sự suy yếu của triều đình nhà Lê dẫn đến hậu quả gì? ?Vì sao đời sống nhân dân cực khổ? - Bóc lột, vơ vét -> nạn đói <i>Hs đọc SGK phần in nghiêng</i> ?Trước tình hình đó thái độ của nhân dân đối với tầng lớp thống trị như thế nào? <i>Hs đọc SGK phần in nghiêng</i> Gv trình bày H.48 SGK ?Trong các cuộc khởi nghĩa trên thì cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất?	a. Nguyên nhân: - Đời sống nhân dân cực khổ. - Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ, giữa nhân dân với nhà nước phong kiến trở nên gay gắt. -> Bùng nổ các cuộc khởi nghĩa. b. Diễn biến. - Đầu năm 1511 các cuộc khởi nghĩa nổ ra. - Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Trần Cảo (1516) ở Đông Triều (Quảng Ninh) nghĩa quân cạo tóc đầu chỉ để ba chỏm tóc, gọi là quân ba chỏm. Nghĩa quân ba lần tấn công Thăng Long, vua Lê phải chạy vào Thanh Hóa. c. Kết quả - Ý nghĩa. - Tuy thất bại nhưng làm cho nhà Lê càng thêm suy yếu.

?Em có nhận xét gì về phong trào đấu tranh của nông dân TK XVI? - Rộng lớn - Lễ tề, chưa đồng loạt ?Các cuộc khởi nghĩa bị thất bại nhưng có ý nghĩa như thế nào? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình chính trị - xã hội thời Lê ở TK XVI

- **Thời gian:** 8 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo. GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Tình hình nhà Lê sơ đầu TK XVI có điểm gì nổi bật?

- A. **Khủng hoảng suy vong.** B. Phát triển ổn định.
C. Phát triển đến đỉnh cao. D. Phát triển không ổn định.

Câu 2: Thời Lê sơ đầu TK XVI mâu thuẫn nào diễn ra gay gắt nhất?

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.
B. Mâu thuẫn giữa các phe phái phong kiến.
C. Mâu thuẫn giữa bọn quan lại với nhân dân địa phương.
D. **Mâu thuẫn giữa nhân dân với nhà nước phong kiến.**

Câu 3: Nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa nào được mệnh danh là "quân ba chỏm"

- A. Khởi nghĩa Trần Thuận. B. **Khởi nghĩa Trần Cảo.**
C. Khởi nghĩa Phùng Chương. D. Khởi nghĩa Trịnh Hưng.

Câu 4: Kết quả của các cuộc khởi nghĩa đầu TK XVI.

- A. **Góp phần làm nhà Lê nhanh chóng sụp đổ.**
B. Nhiều lần uy hiếp chiếm kinh thành.
C. Có lần khiến vua Lê hoảng sợ chạy khỏi kinh thành.
D. Trước sau đều bị dập tắt.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Biết được nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái của triều đình Lê sơ.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? nhận xét gì về các vua Lê ở thế kỷ XVI so với Lê Thánh Tông?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục II bài 22: Các cuộc chiến tranh Nam Bắc triều và Trịnh - Nguyễn và trả lời câu hỏi cuối SGK

Tuần 25 Tiết 47	Bài 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (thế kỉ XVI - XVIII)	NS: 02/3/2019 ND: 04/3/2019
----------------------------------	--	--

II. CÁC CUỘC CHIẾN TRANH NAM - BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH - NGUYỄN

I: MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được nguyên nhân, diễn biến, hậu quả của các cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều và Trịnh-Nguyễn

2. Thái độ.

- Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân.
- Hiểu được rằng nhà nước thịnh trị hay suy vong là ở lòng dân.

3. Kỹ năng:

- Đánh giá đúng nguyên nhân sự suy yếu của triều đình phong kiến Lê.
- Xác định các vị trí địa danh và trình bày diễn biến của các sự kiện lịch sử trên bản đồ.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, nhóm.....

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Bản đồ Việt Nam

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu về cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được nguyên nhân và sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV đặt câu hỏi: Sự suy yếu của triều đình nhà Lê đã dẫn đến hậu quả gì?

- Dự kiến sản phẩm: cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Nguyên nhân sâu xa của cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều và Trịnh - Nguyễn phân tranh là sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, cụ thể là triều đình nhà Lê từ đầu TK XV. Vậy các cuộc chiến tranh đó đã để lại hậu quả gì, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Chiến tranh Nam - Bắc triều

- Mục tiêu: - Biết được nguyên nhân, diễn biến, hậu quả của cuộc chiến tranh Nam – bắc triều

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:	

- Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi Trình bày nguyên nhân, diễn biến và hậu quả của cuộc chiến tranh Nam -bắc triều Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ?Sự suy yếu của triều đình nhà Lê được biểu hiện như thế nào? - Tranh chấp phe phái ?Trước tình hình đó Mạc Đăng Dung đã làm gì? - Lập ra Nam triều. * Trục quan bản đồ Việt nam +GV chỉ vị trí trên bản đồ. ?Qua đó em nào có thể nói lại nguyên nhân hình thành Ban-Bắc triều? ?Sau khi thành lập 2 tập đoàn pk này đã làm gì? Gv trình bày sơ lược diễn biến. ?Hậu quả của cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều? Hs đọc SGK Gv phân tích thêm về hậu quả của cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều để lại. ?Với hậu quả đó e có nhận xét gì về tính chất của cuộc chiến tranh? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	*Nguyên nhân: -Mạc Đăng Dung tiêu diệt các thế lực đối lập thôn tóm mọi quyền hành - Năm 1527 Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, lập nên nhà Mạc gọi là Bắc Triều * Diễn biến - 1533 Nguyễn Kim dấy quân về Thanh hóa, □ Nam triều - Hai tập đoàn phong kiến đánh nhau liên miên hơn 50 năm , chiến trường là vùng Thanh -Nghệ ra Bắc -1592, Nam triều chiếm được Thăng Long , họ Mạc rút lên Cao Bằng Hậu quả : Nhân đói khổ , đất nước chia cắt.
--	---

2. Hoạt động 2: 2. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài.

- **Mục tiêu:** Biết được nguyên nhân, diễn biến cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài.

- **Phương pháp:** Trục quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi Trình bày nguyên nhân, diễn biến chiến tranh Nam - Bắc triều và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài. Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ?Sau khi chiến tranh kết thúc với phần thắng thuộc về Nam triều (Nguyễn Kim), tình hình nước ta có gì thay đổi? Gv trình bày: Trịnh Kiểm giết Nguyễn Kim và con cả của ông là Nguyễn Uông -> Nắm quyền ?Trước tình hình đó Nguyễn Hoàng đã làm gì? Vì sao? - Con thứ của Nguyễn Kim - lo sợ bị giết Trực quan bản đồ hành chính Việt Nam -> Với mâu thuẫn đó thì giữa họ Trịnh và họ Nguyễn đã bùng nổ chiến tranh. ?Hậu quả của chiến tranh? Hs đọc SGK phần in nghiêng ?Tính chất của cuộc chiến tranh? - Là cuộc chiến tranh phi nghĩa. ?Em có nhận xét gì về tình hình chính trị - xã hội nước ta ở TK XVI - XVII? Tình trạng chia cắt kéo dài, gây bao đau thương cho dân tộc và tổn hại cho sự phát triển của đất nước. - Đàng Ngoài do vua Lê chúa Trịnh nắm giữ - Đàng Trong do họ Nguyễn cai quản. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	*Nguyên nhân - 1545, Trịnh Kiểm nắm toàn bộ binh quyền. - Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận Hóa - Quảng Nam -> Hình thành thế lực họ Nguyễn. *<u>Diễn biến:</u> - Đầu thế kỉ XVII, Cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn bùng nổ - Chiến tranh diễn ra (1627-1672) đã 7 lần đánh nhau, chiến trường chính là Quảng Bình – Hà Tĩnh - Cuối cùng lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới chia cắt đất nước. - Hậu quả: Chia cắt đất nước thành Đàng Trong - Đàng Ngoài.

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

- **Thời gian:** 8 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Năm 1527 đã diễn ra sự kiện quan trọng gì trong lịch sử Việt Nam?

- A. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn kết thúc.
- B. Chính quyền Đàng Ngoài được thành lập.
- C. Chính quyền Đàng Trong được thành lập.

D. Mạc Đăng Dung lập ra triều Mạc.

Câu 2: "Khôn ngoan qua được Thanh Hà
Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy"

Hai câu thơ trên cho thấy vai trò gì của Lũy Thầy trong lịch sử nước ta từ TK XVII - XVIII?

- A. Là ranh giới chia cắt đất nước.**
- B. Là dãy núi cao nhất Thanh Hà.
- C. Là vùng đất quan trọng của Đàng Trong.
- D. Là nguyên nhân gây chia cắt lâu dài đất nước.

Câu 3: Chiến trường chính chiến tranh Nam - Bắc triều diễn ra ở đâu?

- A. Từ Thanh Hóa ra Bắc.
- B. Từ Nghệ An ra Bắc.
- C. Từ Thuận Hóa ra Bắc.
- D. Từ Quảng Bình ra Bắc.

Câu 4: Các cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn đã để lại cho nhân dân hậu quả gì?

- A. Nhân dân đói khổ, đất nước bị chia cắt làm hai.**
- B. Tình hình xã hội không ổn định.
- C. Cuộc sống nhân dân có nhiều cải thiện.
- D. Kinh tế 2 miền bị tàn phá nặng nề.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Biết được nguyên nhân, diễn biến chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh Nguyễn. Hậu quả của các cuộc chiến tranh này đã để lại cho nhân dân.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.
? nhận xét gì về tính chất của cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh Nguyễn?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục I bài 23: Kinh tế - văn hóa TK XVI - XVIII và trả lời câu hỏi cuối SGK

Tiết 48 **BÀI 23: KINH TẾ, VĂN HÓA THẾ KỶ XVI - XVIII**
I. KINH TẾ

NS : 06/3/2019

ND: 08/3/2019

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức: giúp HS :

- Trình bày được một cách tổng quát bức tranh kinh tế cả nước :

+ Sự khác nhau của kinh tế nông nghiệp và kinh tế hàng hóa ở 2 miền đất nước. Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau đó.

+ Thủ công nghiệp phát triển : chợ phiên, thị tứ và sự xuất hiện thêm một số thành thị. Sự phồn vinh của các thành thị.

2. Kỹ năng:

- So sánh sự phát triển chênh lệch nền kinh tế đất nước. Rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong xây dựng nền kinh tế đất nước.

3. Tư tưởng:

- Giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết xây dựng quê hương đất nước.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử. Năng lực thực hành bộ môn: khai thác kênh hình, tư liệu, tranh ảnh, sử dụng lược đồ... Phân tích, so sánh, liên hệ thực tiễn...

II. PHƯƠNG PHÁP:

Trực quan, phát vấn, phân tích, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN: Máy tính, tranh ảnh, lược đồ...

IV. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Máy móc, phương tiện có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài mới.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ôn định lớp:
2. Bài cũ: (Linh hoạt)
3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động/ Tình huống xuất phát:

- Mục tiêu: Tạo sự hứng thú tìm hiểu bài mới cho học sinh.
- Phương thức tiến hành: GV đưa một số hình ảnh trong bài, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý và dẫn vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
1. <u>Hoạt động 1: Nông nghiệp.</u> - Mục tiêu: Nông nghiệp Đàng Trong phát triển hơn nông nghiệp Đàng Ngoài. Nguyên nhân của sự khác nhau đó. - Phương thức tiến hành: (nhóm/cá nhân) - Tổ chức hoạt động: * Thảo luận nhóm: + Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho các nhóm. ? Trình bày tình hình nông nghiệp ở Đàng Ngoài. Nêu nhận xét và cho biết vì sao nền nông nghiệp ở Đàng Ngoài lại như vậy. ? Trình bày tình hình nông nghiệp ở Đàng Trong. Nêu nhận xét và cho biết vì sao nền nông nghiệp ở Đàng Trong lại có được sự phát triển như vậy. (GV gợi ý, hướng dẫn HS thảo luận). + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. 2. <u>Hoạt động 2:</u> Sự phát triển của nghề thủ công và buôn bán.	1. <u>Nông nghiệp.</u> * <u>Đàng ngoài:</u> + Cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều đã phá hoại nghiêm trọng nền sản xuất nông nghiệp. Chính quyền Lê - Trịnh ít quan tâm đến công tác thuỷ lợi và tổ chức khai hoang. + Ruộng đất công làng xã bị cường hào đem cầm bán. + Ruộng đất bỏ hoang, mất mùa, đói kém xảy ra dồn dập, nhất là vùng Sơn Nam và Thanh - Nghệ, nông dân phải bỏ làng đi phiêu tán. => Kinh tế nông nghiệp giảm sút, đời sống nông dân đói khổ. * <u>Đàng trong:</u> + Các chúa Nguyễn tổ chức di dân khai hoang, cấp lương ăn, nông cụ, thành lập làng ấp mới ở khắp vùng Thuận - Quảng. + Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh khi kinh lý phía Nam đã đặt phủ Gia Định. + Nhờ khai hoang và điều kiện tự nhiên nên nông nghiệp phát triển

- Mục tiêu: Thủ công nghiệp phát triển, chợ phiên, thị tứ và sự xuất hiện thêm một số thành thị. Sự phồn vinh của các thành thị. - Phương thức tiến hành: (nhóm/cá nhân...) - Tổ chức hoạt động: * Thảo luận nhóm : + Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho các nhóm. 1. Trình bày tình hình thủ công nghiệp nước ta TK XVI-XVIII và nhận xét...? 2. Trình bày tình hình buôn bán trong nước. Tại sao trong thế kỉ XVII, ở nước ta lại xuất hiện thêm một số thành thị. 3. Kể tên các đô thị lớn ở Đàng Ngoài và Đàng Trong ? Tại sao Hội An trở thành thành phố cảng lớn nhất ở Đàng Trong lúc bấy giờ ? 4. Tình hình buôn bán với nước ngoài (ngoại thương) diễn ra như thế nào? Chúa Trịnh và chúa Nguyễn có thái độ như thế nào trong việc buôn bán với nước ngoài. Vì sao về sau chúa Nguyễn-Trịnh chủ trương hạn chế ngoại thương ? + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	nhanh, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long. => Nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân ổn định. 2/. <u>Sự phát triển của nghề thủ công và buôn bán.</u> - Thủ công nghiệp : Từ thế kỉ XVII, xuất hiện thêm nhiều làng thủ công, trong đó có nhiều làng thủ công nổi tiếng : gốm Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội), dệt La Khê (Hà Nội), rèn sắt ở Nho Lâm (Nghệ An)... - Thương nghiệp : + Buôn bán phát triển, nhất là ở các vùng đồng bằng và ven biển, các thương nhân châu Á và châu Âu thường đến phố Hiến và Hội An buôn bán tấp nập. + Xuất hiện thêm một số đô thị, ngoài Thăng Long còn có Phố Hiến (Hưng Yên), Thanh Hà (Thừa Thiên - Huế), Hội An (Quảng Nam), Gia Định (Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay). + Các chúa Trịnh và chúa Nguyễn cho thương nhân nước ngoài vào buôn bán để nhờ họ mua vũ khí. Về sau, các chúa thi hành chính sách hạn chế ngoại thương, do vậy từ nửa sau thế kỉ XVIII, các thành thị suy tàn dần.
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu:

+ Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS vừa được lĩnh hội.

- Phương thức tiến hành:

+ GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận. HS trả lời.

GV cho HS làm một số bài tập trắc nghiệm

? Hãy so sánh kinh tế nông nghiệp giữa Đàng trong - Đàng ngoài ? Vì sao có sự khác nhau đó.

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. Hoạt động vận dụng và mở rộng:

- Mục tiêu:

+ Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

+ HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm, liên hệ thực tế...

- Phương thức tiến hành:

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

? Kể các ngành nghề thủ công ở địa phương Quảng Nam thời kỳ này .

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

* Dẫn dò:

GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, tranh ảnh có liên quan đến bài cũ và bài mới.

+ Chuẩn bị nội dung bài mới.

Tiết 49 BÀI 23 : KINH TẾ , VĂN HÓA NƯỚC TA TK XVI - XVIII (tt)

II. VĂN HÓA

NS: 09/3/2019

ND: 11/3/2019

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức : HS nắm được :

- Những nét chính về tình hình văn hóa nước ta ở các thế kỉ XVI – XVII. Chú ý nêu được những điểm mới về mặt tư tưởng, tôn giáo và văn học, nghệ thuật.

- Sự ra đời chữ Quốc ngữ.

2. Kĩ năng: Phân biệt các tôn giáo .

- Mô tả lễ hội hoặc vai trò chơi tiêu biểu trong lễ hội của làng mình....

3. Tư tưởng: Hiểu được truyền thống văn hoá của dân tộc luôn phát triển trong bất kì hoàn cảnh nào.

- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ truyền thống văn hoá dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử. Năng lực thực hành bộ môn: khai thác kênh hình, tư liệu, tranh ảnh, sử dụng lược đồ... Phân tích, so sánh, liên hệ thực tiễn...

II. PHƯƠNG PHÁP:

Trực quan, phát vấn, phân tích, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN: Máy tính, tranh ảnh, lược đồ...

IV. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Máy móc, phương tiện có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài mới.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ôn định lớp:

2. Bài cũ: (Linh hoạt)

3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động/ Tình huống xuất phát:

- Mục tiêu: Tạo sự hứng thú tìm hiểu bài mới cho học sinh.
- Phương thức tiến hành: GV đưa một số hình ảnh trong bài, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý và dẫn vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

HD của GV và HS	ND cần đạt
1. Hoạt động 1: <u>Tôn giáo</u>: - Mục tiêu: Trình bày được nét chính về tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI - XVII. Chú ý nêu được những điểm mới về mặt tư tưởng, tôn giáo và văn học, nghệ thuật : - Phương thức tiến hành: (cặp đôi...) - Tổ chức hoạt động: * Thảo luận cặp: + Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho HS. ? Ở thế kỷ XVI - XVII nước ta có những tôn giáo nào ? Em biết gì về các tôn giáo đó ? ? Ngoài các tôn giáo thì ở nước ta các TK XVI-XVII tồn tại các tín ngưỡng nào ? Các tín ngưỡng nào hiện nay vẫn được duy trì. ? Quan sát H.53 và những hiểu biết của em, kể tên các hình thức sinh hoạt văn hóa ? Các hình thức sinh hoạt văn hóa có tác dụng gì ? + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1. <u>Tôn giáo</u>: + Nho giáo vẫn được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại. + Phật giáo và Đạo giáo thời Lê sơ bị hạn chế, đến lúc này được phục hồi. + Nhân dân vẫn giữ nếp sống văn hoá truyền thống, qua các lễ hội đã thắt chặt tình đoàn kết làng xóm và bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước. + Từ năm 1533, các giáo sĩ (Bồ Đào Nha) theo thuyền buôn đến nước ta truyền bá đạo Thiên Chúa. Sang thế kỉ XVII - XVIII, hoạt động của các giáo sĩ ngày càng tăng. + Hoạt động của đạo Thiên Chúa không hợp với cách cai trị của các chúa Trịnh - Nguyễn nên nhiều lần bị

2. Hoạt động 2: Sự ra đời chữ quốc ngữ.

- Mục tiêu: Biết được sự ra đời của chữ

Quốc ngữ.

- Phương thức tiến hành: (Cá nhân)
- Tổ chức hoạt động:

? Chữ quốc ngữ ra đời trong hoàn cảnh nào ?
HSTL – GV nhận xét, chốt ý.

Ai là người có công lao lớn trong việc tạo ra chữ Quốc ngữ ? (G.sĩ A-Lêch-Xăng đơ Rốt)

? Vì sao chữ Quốc ngữ trở thành chữ viết chính thức của nước ta cho đến nay .
HSTL-GV nhận xét, chốt ý.

3. Hoạt động 3: Văn học, nghệ thuật.

- Mục tiêu: nêu được những điểm mới về văn học, nghệ thuật.

- Phương thức tiến hành: (nhóm...)
- Tổ chức hoạt động:

* Thảo luận nhóm:

+ Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho các nhóm.

? Trình bày sự phát triển của nền văn học nước ta trong các gđ từ các TK XVI - XVII và nửa đầu TK XVIII .

? Trình bày những nét chính về nghệ thuật dân gian, nghệ thuật và sân khấu ở nước ta vào các TK XVII-XVIII và nhận xét..

? Vì sao ở thời kì này nghệ thuật dân gian lại phát triển cao ?

+ Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.

+ Bước 3: HS báo cáo kết quả

+ Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

cầm, nhưng các giáo sĩ vẫn tìm cách để truyền đạo.

2. Sự ra đời chữ quốc ngữ.

- Thế kỷ XVII, một số giáo sĩ Phương Tây đã dùng chữ cái la tinh ghi âm tiếng việt -> chữ Quốc ngữ ra đời .

- Đây là thứ chữ viết tiện lợi, khoa học, dễ phổ biến, lúc đầu chỉ dùng trong việc truyền đạo, sau lan rộng ra trong nhân dân và trở thành chữ viết chính thức của nước ta cho đến ngày nay .

3. Văn học, nghệ thuật.

a. Văn học :

+ Các thế kỉ XVI - XVII, tuy văn học chữ Hán chiếm ưu thế, nhưng văn học chữ Nôm cũng phát triển mạnh, có truyện Nôm dài hơn 8.000 câu như bộ *Thiên Nam ngữ lục*. Nội dung truyện Nôm thường viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội... các nhà thơ Nôm nổi tiếng như Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ...

+ Sang thế kỉ XVIII, văn học dân gian phát triển mạnh mẽ, bên cạnh truyện Nôm dài như Phan Trần, Nhị Độ Mai... còn có truyện Trạng Quỳnh, truyện Trạng Lợn...

	<u>b. Nghệ thuật:</u> + Nghệ thuật dân gian như múa trên dây, múa đèn, ảo thuật, điêu khắc... nghệ thuật sân khấu như chèo, tuồng, hát ả đào... được phục hồi và phát triển.
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu:

+ Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS vừa được lĩnh hội.

- Phương thức tiến hành:

+ GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận. HS trả lời.

*** BT : chọn câu trả lời đúng nhất**

1) Thế kỉ XVI - XVII nước ta có các tôn giáo nào ?

a. Nho giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo.

b. Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo.

c. Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo, Đạo Cao Đài.

d. Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo.

2) Chữ Quốc ngữ ra đời vào thời gian nào ? Ai là người có công lao lớn trong việc tạo ra chữ quốc ngữ. (TK XVII - Giáo sĩ A-Lêch-Xăng đơ Rốt)

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. Hoạt động vận dụng và mở rộng:

- Mục tiêu:

+ Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

+ HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm, liên hệ thực tế...

- Phương thức tiến hành: Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức.

? Hiện nay nước ta có các tôn giáo nào ? Kể các loại hình nghệ thuật dân gian và sân khấu ở địa phương mà em biết.

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

*** Dặn dò:**

GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, tranh ảnh có liên quan đến bài cũ và bài mới.

+ Chuẩn bị nội dung bài mới.

Tuần 26
Tiết 50

BÀI 24: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN ĐÀNG NGOÀI
THẾ KỶ XVIII

NS : 13/3/2019
ND: 15/3/2019

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Nêu những biểu hiện về đời sống khổ cực của nông dân và giải thích nguyên nhân chính của tình trạng đó.
- Kể tên các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu và trình bày trên lược đồ một vài cuộc khởi nghĩa : nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.

2. Kỹ năng:

- Sưu tầm ca dao, tục ngữ, phản ánh sự căm phẫn của nông dân và các tầng lớp bị trị đối với chính quyền phong kiến.
- Tập vẽ bản đồ, xác định địa danh (đối chiếu với địa danh hiện nay) hình dung địa bàn hoạt động và qui mô của từng cuộc khởi nghĩa lớn.

3. Tư tưởng:

- Bồi dưỡng ý thức căm ghét sự áp bức, căm quyền đồng cảm với nỗi khổ cực của nông dân, buộc họ phải vùng lên đấu tranh giành quyền sống, khắc phục tinh thần đấu tranh kiên cường của NN và các thủ lĩnh chống chính quyền phong kiến thối nát.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử. Năng lực thực hành bộ môn: khai thác kênh hình, tư liệu, tranh ảnh, sử dụng lược đồ... Phân tích, so sánh, liên hệ thực tiễn...

II. PHƯƠNG PHÁP:

Trực quan, phát vấn, phân tích, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN: Máy tính, tranh ảnh, lược đồ...

- Lược đồ phong trào khởi nghĩa nông dân ở thế kỷ XVIII.

IV. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Máy móc, phương tiện có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài mới.
- Sơ tư tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp:

2. Bài cũ: (Linh hoạt)

? Chữ quốc ngữ ra đời trong hoàn cảnh nào ? Ai là người có công lao lớn trong việc tạo ra chữ Quốc ngữ ?

3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động/ Tình huống xuất phát:

- Mục tiêu: Tạo sự hứng thú tìm hiểu bài mới cho học sinh.
- Phương thức tiến hành: GV đưa một số hình ảnh trong bài, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý và dẫn vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

HD của GV và HS	ND cần đạt
<u>1. Hoạt động 1: Tình hình chính trị:</u> - Mục tiêu: Biết được những nét chính về tình hình chính trị ở Đàng Ngoài vào giữa TK XVIII. - Phương thức tiến hành: (Cá nhân) - Tổ chức hoạt động: ? Cho biết tình hình chính trị ở Đàng Ngoài giữa thế kỷ XVIII ? HSTL-GVKL ? Sự mục nát của chính quyền họ Trịnh đã dẫn đến hậu quả gì ? HSTL – GVKL.	1. Tình hình chính trị: + Giữa TK XVIII, chính quyền ở Đàng ngoài mục nát cực độ. + Vua Lê Chỉ là bù nhìn. Chúa Trịnh quanh năm hội hè, yến tiệc. + Quan lại, binh lính, địa chủ hoành hành, đục khoét nhân dân. + Sản xuất nông nghiệp đình đốn, thiên tai, hạn hán xảy ra liên tiếp ; công thương nghiệp sa sút, chợ phố điêu tàn. + Vào những năm 40 của thế kỉ XVIII, hàng chục vạn nông dân chết đói, nhiều người phải bỏ làng đi phiêu tán.
<u>2. Hoạt động 2: Những cuộc khởi nghĩa lớn.</u> - Mục tiêu: Kể tên được các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu và trình bày	2. Những cuộc khởi nghĩa lớn.

theo lược đồ một vài cuộc khởi nghĩa : nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó. - Phương thức tiến hành: (nhóm) - Tổ chức hoạt động: * Thảo luận nhóm: (5 phút) + Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho các nhóm. ? Hãy kể tên và xác định những cuộc khởi nghĩa lớn tiêu biểu ở Đảng Ngoài trên lược đồ ? ? Quan sát H.55. SGK và rút ra nhận xét về quy mô của các phong trào. ? Nêu kết quả và ý nghĩa của các phong trào. ? Theo em vì sao các cuộc KN đều bị thất bại? + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - GV treo lược đồ giải thích ký hiệu. - HS dựa vào lược đồ lên bảng chỉ địa bàn hoạt động của các cuộc khởi nghĩa.	a. <u>Những cuộc KN tiêu biểu</u> : + Khởi nghĩa Nguyễn Dương Hưng (1737) ở Sơn Tây. + Nguyễn Danh Phương (1740 - 1751) ở Sơn Tây, sau lan rộng ra Thái Nguyên và Tuyên Quang... + Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 - 1751) và Hoàng Công Chất (1739 - 1769) : · Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 - 1751), còn gọi là quận He. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ Đồ Sơn (Hải Phòng), sau lan ra Kinh Bắc, uy hiếp Thăng Long rồi lan xuống Sơn Nam và Thanh Hoá - Nghệ An. · Khởi nghĩa Hoàng Công Chất (1739 - 1769), bắt đầu ở Sơn Nam, sau chuyển lên Tây Bắc. Các dân tộc Tây Bắc hết lòng ủng hộ cuộc khởi nghĩa. Hoàng Công Chất có công lớn trong việc bảo vệ vùng biên giới và giúp dân ổn định cuộc sống. b. <u>Kết quả và Ý nghĩa</u> : - Các cuộc khởi nghĩa trước sau đều bị thất bại, nhiều thủ lĩnh bị bắt, bị xử tử, nhưng cũng đã góp phần làm cho cơ đồ họ Trịnh lung lay.
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu:

+ Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS vừa được lĩnh hội.

- Phương thức tiến hành:

+ GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận.

? Nêu những nét chính về tình hình chính trị ở Đảng Ngoài ở nửa sau thế kỷ XVIII?

? Kể tên những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu ở Đảng Ngoài ở nửa sau thế kỷ XVIII. Nêu kết quả và ý nghĩa.

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. Hoạt động vận dụng và mở rộng:

- Mục tiêu:

+ Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

+ HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm, liên hệ thực tế...

- Phương thức tiến hành:

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức.

? Nguyên nhân thất bại của các cuộc KN. Qua đó rút ra bài học kinh nghiệm.

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

* Dặn dò:

GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, tranh ảnh có liên quan đến bài cũ và bài mới.

+ Chuẩn bị nội dung bài mới.

Ngày soạn : 16/3/2019

Ngày dạy : 18/3/2019

Tiết 51 : BÀI: 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN

I. KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN TÂY SƠN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức:

- Sự mục nát của chính quyền họ Nguyễn ở Đảng Trong nửa sau thế kỷ XVIII, từ đó dẫn đến phong trào nông dân ở Đảng Trong mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.

- Anh em Nguyễn Nhạc lập căn cứ Tây Sơn và sự ủng hộ của đồng bào Tây Nguyên.

2. Kỹ năng:

- Sử dụng lược đồ kết hợp với tường thuật sự kiện.

3. Thái độ:

- Sức mạnh quật khởi, ý chí kiên cường của nhân dân chống lại ách áp bức bóc lột.

4. Định hướng phát triển năng lực

+ Năng lực chung : Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề

+ Năng lực chuyên biệt : Thực hành bộ môn

II. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, phát vấn , thảo luận nhóm

III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

-Lược đồ căn cứ địa của nghĩa quân Tây Sơn

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ôn định:

2. Bài cũ:

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS xem hình ảnh về 3 anh em Tây Sơn

- Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài mới.

2. Phương thức:

GV cho học sinh quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của các hình ảnh?
- Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về cuộc khởi nghĩa Tây Sơn



3. Dự kiến sản phẩm:

- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

Hình ảnh ba anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa chống lại sự thống trị của nhà Nguyễn .

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Tình hình đảng ngoài nhân dân bị bóc lột nhiều cuộc khởi nghĩa bùng nổ? Vậy tình hình Đảng Trong như thế nào chúng ta hãy cùng tìm hiểu cụ thể ở bài học hôm nay

BÀI: 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN

I. KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN TÂY SƠN

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hoạt động 1 * Mục tiêu: HS nắm được Tình hình xã hội Đàng Trong . Cuộc khởi nghĩa Chàng Lía * Phương thức: Hoạt động cá nhân (12 phút). * Tổ chức hoạt động B1: GV nêu câu hỏi cho lớp thực hiện các yêu cầu sau: - Xã hội đàng trong nửa sau thế kỷ XVIII như thế nào? Nêu những biểu hiện? - Quan lại ngày càng gia tăng nhất là quan thu thuế GV : ở triều đình lúc bấy giờ như thế nào ? - HS đọc phần chữ in nhỏ, đoạn trích trên khiến em hình dung như thế nào về quan lại thống trị? GV : Ở địa phương lúc bấy giờ ra sao ? GV : Nông dân lúc bấy giờ bị bóc lột ra sao ? - Hậu quả của nó ra sao? + Mâu thuẫn giữa các tầng lớp xã hội đối với chính quyền họ Nguyễn ngày càng dâng cao, Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra. - Đời sống của nhân dân Đàng Trong có gì khác với nông dân Đàng Ngoài ? - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1/. Xã hội đàng trong nửa sau thế kỷ XVIII. <u>a. Tình hình xã hội Đàng Trong:</u> - Chính quyền họ Nguyễn suy yếu, mục nát. - Ở triều đình Trương Phúc Loan , nắm mọi quyền hành tự xưng là quốc phó khét tiếng tham nhũng - Quan lại cường hào đua nhau ăn chơi xa xỉ đàn áp bóc lột nhân dân

- Cho biết vài nét tiêu biểu về Chàng Lúa.
- Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở đâu, chủ trương của cuộc khởi nghĩa là gì?
- HS Đọc SGK trang 120
- Kết quả của cuộc khởi nghĩa như thế nào? Ý nghĩa?

Hoạt động 2

* Mục tiêu: HS nắm được

Lãnh đạo, căn cứ, lực lượng tham gia cuộc khởi nghĩa

* **Phương thức:** Hoạt động cá nhân (20 phút).

* Tổ chức hoạt động

B1: GV chia lớp thành 8 nhóm thực hiện các yêu cầu sau:

Nhóm 1,2: Trình bày hiểu biết của em về lãnh đạo khởi nghĩa.

- Anh em Nguyễn Nhạc đã chuẩn bị những gì?

Nhóm 3,4: - Căn cứ Tây Sơn.

Nhóm 5,6: Những lực lượng tham gia cuộc khởi nghĩa? HS đọc phần chữ in nhỏ trang 122.

Nhóm 7,8: - Vì sao nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây Sơn ngay từ đầu?

-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).

- GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

b. Khởi nghĩa của Chàng Lúa

- Căn cứ: Truong Mây (Bình Định)

- Chủ trương: Lấy của nhà giàu, chia cho người nghèo.

2. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ.

- Lãnh đạo: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.

- Căn cứ:

+ Tây Sơn Thượng Đạo (An Khê, Gia Lai)

+ Tây Sơn Hạ Đạo (Tây Sơn, Bình Định)

+ Lực lượng: dân nghèo, đồng bào dân tộc: Chăm-pa, Ba-na, thợ thủ công, thương nhân...

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

1. Mục tiêu:

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở nội dung bài học

2. Phương thức: GV đặt lại 1 số câu hỏi để học sinh nắm vững nội dung bài học.

- Sự mục nát của chính quyền họ Nguyễn dẫn đến hậu quả gì?
- Cuộc K/N chàng Lía có ý nghĩa gì ?

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

1. Mục tiêu:

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Nhân dân ta đã thể hiện lòng biết ơn đối với anh em Tây Sơn bằng những việc làm như thế nào?

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Bộ sưu tập hình ảnh, tư liệu về anh em nhà Tây Sơn
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn : 20/3/2019

Ngày dạy : 22/3/2019

Tiết: 52

BÀI 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN

II. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ NGUYỄN VÀ ĐÁNH TAN QUÂN XÂM LƯỢC XIÊM (TT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1.Kiến thức:

- Các mốc quan trọng của phong trào Tây Sơn nhằm đánh đổ tập đoàn phong kiến phản động,tiêu diệt quân Xiêm,từng bước thống nhất đất nước.
- Tài chỉ huy quân sự của Nguyễn Huệ.

2.Kĩ năng:

- Trình bày diễn biến phong trào Tây Sơn trên lược đồ.
- Trình bày chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút trên lược đồ.

3.Thái độ:

- Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc,những chiến công vĩ đại của nghĩa quân Tây Sơn.

4.Định hướng phát triển năng lực

- + Năng lực chung :Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề
- + Năng lực chuyên biệt : Thực hành bộ môn

II. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, phát vấn , thảo luận nhóm

III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Lược đồ Tây Sơn khởi nghĩa chống các thế lực phong kiến và chống quân xâm lược nước ngoài
- Lược đồ chiến thắng Rạch Gầm -Xoài Mút?

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ôn định:

2. Bài cũ: Linh hoạt

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS xem lược đồ về chiến thắng Rạch Gầm Xoài Mút trong SGK

- Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài mới.

2. Phương thức:

GV cho học sinh quan sát lược đồ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của lược đồ trên
- Lược đồ trên gợi cho em suy nghĩ gì về quá trình đấu tranh chống quân Xiêm.

3. Dự kiến sản phẩm:

- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: - Sau khi xây dựng căn cứ nghĩa quân Tây Sơn ngày càng vững, phát triển lực lượng nghĩa quân 3 anh em Nguyễn Nhạc làm gì, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

BÀI: 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN

II. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ NGUYỄN VÀ ĐÁNH TAN QUÂN XÂM LƯỢC XIÊM (TT)

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hoạt động 1 * Mục tiêu: HS nắm được Sự lớn mạnh của nghĩa quân Tây Sơn? Tại sao Nguyễn Nhạc tạm hòa với quân Trịnh * Phương thức: Hoạt động cá nhân (12 phút). * Tổ chức hoạt động B1: GV nêu câu hỏi cho lớp thực hiện các yêu cầu sau: - Sử dụng lược đồ H.57. - Sau khi lực lượng lớn mạnh, nghĩa quân đã làm gì? - HS dựa vào lược đồ. - Biết Tây Sơn nổi dậy chúa Trịnh có hành động gì? - Tại sao Nguyễn Nhạc lại phải hòa hoãn với quân Trịnh? - Tây Sơn ở vào thế bất lợi phía Bắc có quân Trịnh, phía Nam có quân Nguyễn. B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. B3: HS: báo cáo, thảo luận	1/. Lật đổ chính quyền họ Nguyễn - Tháng 9/1773, nghĩa quân hạ thành Quy Nhơn. - Năm 1774, mở rộng vùng kiểm soát từ Quảng Nam đến Bình Thuận. - Quân Trịnh đánh vào Phú Xuân. Nguyễn Nhạc phải tạm hòa với quân Trịnh để tập trung đánh Nguyễn. - Năm 1777 Tây Sơn bắt và giết được Chúa Nguyễn, chính quyền họ Nguyễn bị lật đổ.

B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

- GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.
- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Hoạt động 2

*** Mục tiêu: HS nắm được**

- Nguyên nhân dẫn đến quân Xiêm xâm lược nước ta, diễn biến, kết quả, ý nghĩa

*** Phương thức:** Hoạt động cá nhân/ nhóm (23 phút).

*** Tổ chức hoạt động**

B1: GV nêu câu hỏi cho lớp thực hiện các yêu cầu sau:

- Vì sao quân Xiêm xâm lược nước ta? em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh?
- GV cho HS quan sát Lược đồ 57
- Thái độ của chúng như thế nào? (Kiêu căng, hung bạo, mặc sức đốt phá, giết người ..)
 - Vì sao Nguyễn Huệ chọn đoạn sông này làm trận địa quyết chiến?
 - HS dựa vào SGK trả lời.
- GV cho HS lên chỉ diễn biến trên bản đồ

Kết quả ?

- Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút có ý nghĩa gì?

Thảo luận nhóm

Nhóm 1,2: Em hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút

Nhóm 3,4: Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết của dân tộc

-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi

2/. Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút (1785)

a. Nguyên nhân:

- Nguyễn Ánh cầu cứu quân Xiêm.

b. Diễn biến:

- Giữa năm 1784, 5 vạn quân Xiêm tiến vào nước ta.
- 1/1785, Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm Xoài Mút làm trận địa. Bị tấn công bất ngờ và mãnh liệt quân Xiêm bị tiêu diệt gần hết, Nguyễn Ánh thoát chết, sang Xiêm lưu vong.

c. Kết quả:

Quân Xiêm bị đánh tan.

d. Ý nghĩa:

- Đây là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	Đập tan âm mưu xâm lược của phong kiến Xiêm đưa phong trào Tây Sơn phát triển lên một trình độ mới trở thành phong trào quật khởi của cả dân tộc
---	---

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

1. Mục tiêu:

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở nội dung bài học

2. Phương thức: GV đặt lại 1 số câu hỏi để học sinh nắm vững nội dung bài học.

- Tại sao Nguyễn Nhạc lại phải hòa hoãn với quân Trịnh?
- Em hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

1. Mục tiêu:

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết
- Để tỏ lòng biết ơn các vị anh hùng đi trước nhân dân ta đã làm gì ?

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Bộ sưu tập hình ảnh, tư liệu về anh em nhà Tây Sơn
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

..... Hết

Ngày soạn : 21/3/2019

Ngày dạy : 23/3/2019

Tiết 53 BÀI 25 : PHONG TRÀO TÂY SƠN

III. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ TRỊNH(TT)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC

1.Kiến thức:

Mốc niên đại gắn liền với hoạt động của nghĩa quân Tây Sơn đánh đổ chính quyền vua Lê,chúa Trịnh.

2.Kĩ năng:

Trình bày diễn biến trận đánh trên bản đồ.

3.Thái độ:

Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc,những chiến công vĩ đại của nghĩa quân Tây Sơn.

4.Định hướng phát triển năng lực

+ Năng lực chung :Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề

+ Năng lực chuyên biệt : Thực hành bộ môn

II. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, phát vấn , thảo luận nhóm

III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Lược đồ Tây Sơn chống các thế lực phong kiến.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan.

- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1.Ổn định:

2.Bài cũ: Linh hoạt

3.Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS xem lược đồ Tây Sơn chống các thế lực phong kiến

- Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài mới.

2. Phương thức:

GV cho học sinh quan sát lược đồ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của lược đồ trên

- Lược đồ trên gợi cho em suy nghĩ gì về quá trình đấu tranh chống chính quyền phong kiến

3. Dự kiến sản phẩm:

- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: - Sau khi tiêu diệt họ Nguyễn ở Đàng Trong, 5 vạn quân Xiêm, Tây Sơn tiếp tục làm gì? Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu phần III.

III. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ TRỊNH(TT)

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hoạt động 1 * Mục tiêu: HS nắm được : Thái độ của quân Trịnh ,Nguyễn Huệ ra Bắc Hà diệt họ Trịnh * Phương thức: Hoạt động cá nhân (12 phút). *Tổ chức hoạt động B1: GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu GV dùng lược đồ => HS xác định vùng kiểm soát của Tây Sơn. -Thái độ của quân Trịnh ở thành Phú Xuân như thế nào? (Kiêu căng , sách nhiễu khiến dân chúng rất căm giận) -Nguyễn Huệ ra Bắc tại sao phải lấy danh nghĩa “phù Lê, diệt Trịnh”? (để kêu gọi nhân dân hưởng ứng) -Hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn bị tiêu diệt có ý nghĩa gì? - Tạo ra những điều kiện cơ bản cho sự thống nhất đất nước - Đáp ứng nguyện vọng nhân dân của cả nước -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	<u>1. Hạ thành Phú Xuân, tiến ra Bắc Hà diệt họ Trịnh.</u> Tháng 6 -1786 được sự giúp sức của Nguyễn Hữu Chỉnh , nghĩa quân Tây Sơn nhanh chóng hạ được thành Phú Xuân rồi giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong -Với khẩu hiệu “phù Lê diệt Trịnh” , Tây Sơn tiến quân ra Bắc -Giữa 1786 Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long chúa Trịnh bị bắt.Nguyễn Huệ giao chính quyền cho vua Lê,rồi trở vào nam.

- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hoạt động 2 * Mục tiêu: HS nắm được : Thái độ của quân Trịnh ,Nguyễn Huệ ra Bắc Hà diệt họ Trịnh * Phương thức: Hoạt động cá nhân,nhóm (12 phút). *Tổ chức hoạt động B1: GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu -Sau khi trở vào Nam tình hình Bắc Hà như thế nào? -Nguyễn Hữu Chỉnh có thái độ ra sao? GV chỉ lược đồ sự phân chia cai quản của 3 anh em Tây Sơn. Thảo luận nhóm Nhóm 1,2: Vì sao Nguyễn Huệ thu phục được Bắc Hà ? Cả 3 lần tiến quân ra Bắc , Nguyễn Huệ đều được nhân dân hưởng ứng và các sĩ phu nổi tiếng như Ngô Thì Nhậm , Phan Huy ích ... hết lòng giúp sức trong việc xây dựngchính quyền ở Bắc Hà . Nguyễn Huệ đã biết trọng dụng họ phong chức tước cho họ . Nhóm 3,4: Tại sao Tây Sơn lại lật đổ các chính quyền một cách nhanh chóng. ? HS thảo luận: +Được nhân dân,nhiều sĩ phu nổi tiếng giúp đỡ. +Lực lượng Tây Sơn hùng mạnh. +Chính quyền phong kiến Trịnh-Lê quá thối nát. -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	<u>2. Nguyễn Hữu Chỉnh mưu phản- Nguyễn Huệ thu phục Bắc Hà.</u> -Bắc Hà rối loạn. Lê Chiêu Thống không đẹp nổi nên mời Nguyễn Hữu Chỉnh ra giúp và đánh tan họ Trịnh. - Nguyễn Hữu Chỉnh lộng quyền chống Tây Sơn, Nguyễn Huệ cử Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt Chỉnh, nhưng sau đó Nguyễn Huệ ra Bắc diệt Nhậm. Các sĩ phu nổi tiếng như Ngô Thì Nhậm , Phan Huy Ích , Nguyễn Thiếp hết lòng giúp Nguyễn Huệ xây dựng chính quyền.
--	--

- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

1. Mục tiêu:

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở nội dung bài học

2. Phương thức: GV đặt lại 1 số câu hỏi để học sinh nắm vững nội dung bài học.

- Vì sao Nguyễn Huệ thu phục được Bắc Hà ?
- Tại sao Tây Sơn lại lật đổ các chính quyền một cách nhanh chóng. ?

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

1. Mục tiêu:

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết
- Kể những hoạt động của Nguyễn Huệ ở Bắc Hà từ năm 1786 - 1788?

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Bộ sưu tập hình ảnh, tư liệu về anh em nhà Tây Sơn
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn : 27/3/2019

Ngày dạy : 29/3/2019

Tiết 54 **BÀI 25 : PHONG TRÀO TÂY SƠN(TT)**

IV. TÂY SƠN ĐÁNH TAN QUÂN THANH

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức:

- Tài thao lược quân sự của Quang Trung và danh tướng Ngô Thì Nhậm.

-Những sự kiện lớn trong chiến dịch phá quân Thanh, đặc biệt là đại thắng ở trận Ngọc Hồi-Đống Đa xuân kỉ Dậu (1789)

2.Kĩ năng:

-Sử dụng lược đồ để thuật lại cuộc đại phá quân Thanh.

-Đánh giá tầm vóc lịch sử của sự kiện mùa xuân Kỉ Dậu (1789)

3.Thái độ:

-Giáo dục lòng yêu nước và tự hào về trang sử vẻ vang của dân tộc ta trong cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.

-Cảm phục tài quân sự của Nguyễn Huệ.

4.Định hướng phát triển năng lực

+ Năng lực chung :Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề

+ Năng lực chuyên biệt : Thực hành bộ môn : Sử dụng lược đồ

II. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, phát vấn , thảo luận nhóm

III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Lược đồ Tây Sơn chống các thế lực phong kiến và ngoại xâm.

- Lược đồ trận đánh Ngọc Hồi - Đống Đa.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan.

- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1.Ôn định:

2.Bài cũ: Linh hoạt

3.Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS xem lược đồ diễn biến trận Ngọc Hồi - Đống Đa

- Qua các lược đồ trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài mới.

2. Phương thức:

GV cho học sinh quan sát lược đồ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của lược đồ trên

- Lược đồ trên gợi cho em suy nghĩ gì về quá trình đại phá quân Thanh của Quang Trung **3.**

Dự kiến sản phẩm:

- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Quân Thanh xâm lược nước ta như thế nào ? Quang Trung đại phá quân Thanh ra sao cô và các em tìm hiểu qua nội dung bài học hôm nay .

Tiết 55 **BÀI 25 : PHONG TRÀO TÂY SƠN(TT)**

IV. TÂY SƠN ĐÁNH TAN QUÂN THANH

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
* Mục tiêu: HS nắm được : Hoàn cảnh, sự chuẩn bị của nghĩa quân * Phương thức: Hoạt động nhóm (12 phút). * Tổ chức hoạt động B1: GV chia làm 4 nhóm cho học sinh thực hiện yêu cầu <u>Nhóm 1:</u> Sau khi Nguyễn Huệ thu phục Bắc Hà, Lê Chiêu Thống đã có hành động gì? Em có nhận xét gì về bè lũ Lê Chiêu Thống? (Cống rắn cắn gà nhà , rước voi về giày mả tổ) - GV dùng lược đồ H.57 - HS chỉ các đạo quân tiến vào nước ta. <u>Nhóm 2:</u> Em có nhận xét gì về sự chuẩn bị của nhà Thanh cho cuộc xâm lược nước ta ? - Chuẩn bị chu đáo, lực lượng mạnh bao gồm bộ binh , thủy binh , tượng binh được bè lũ Lê Chiêu Thống dẫn đường , tướng giặc giỏi hiểu chiến <u>Nhóm 3:</u> Trước thế mạnh của quân giặc, quân Tây Sơn đã làm gì? - Nhìn vào lược đồ - vì sao nghĩa quân rút khỏi Thăng Long và lập phòng tuyến Tam Điệp Biện Sơn. (Để có thời gian chuẩn bị lực lượng , so sánh lực lượng bất lợi cho ta , thủy bộ liên kết vững chắc) <u>Nhóm 4:</u> Thái độ của quân Thanh khi vào XL nước ta như thế nào ? (Cho quân lính cướp bóc giết người tàn bạo) ? Còn Lê Chiêu Thống ra sao? (Đê hèn, luôn cúi) - Nhận được tin cấp báo, Nguyễn Huệ đã làm gì? Có ý nghĩa gì? (Phải có người kêu gọi quần chúng đánh giặc chứng tỏ nước nam có chủ) B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.	<u>1. Quân Thanh xâm lược nước ta.</u> a. Hoàn cảnh: - Lê Chiêu Thống cầu cứu nhà Thanh. . Vua Càn Long nhân cơ hội này thực hiện âm mưu xâm lược nước ta để mở rộng lãnh thổ về phía nam - 1788 Tôn Sĩ Nghị, đem 29 vạn quân chia làm 4 đạo tiến vào nước ta. b. Chuẩn bị của nghĩa quân. - Cho quân rút khỏi Thăng Long - Lập phòng tuyến Tam Điệp , Biện Sơn

- B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh Hoạt động 2 * Mục tiêu: HS nắm được : Sự chuẩn bị , diễn biến , kết quả * Phương thức: Hoạt động nhóm (12 phút). *Tổ chức hoạt động B1: GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu ? - <i>Việc tiến quân ra Bắc của Quang Trung diễn ra như thế nào?</i> GV: Chỉ 5 đạo quân của Quang Trung - <i>Quang Trung đã chuẩn bị cho cuộc đại phá quân Thanh như thế nào?</i> - Lên ngôi Hoàng Đế -Đến nghệ an tuyển thêm quân mở cuộc duyệt binh lớn ở Vĩnh doanh Đến Thanh Hóa làm lễ tuyên thệ . Tổ chức cho binh lính ăn tết trước để động viên tinh thần của họ . Phân chia làm 5 đạo quân , đánh địch trong đêm 30 tết - Trình bày cuộc tiến công của Quang Trung đánh Quân Thanh ? <i>Chiến thắng Ngọc Hồi có ý nghĩa gì ?</i> Đồn Ngọc Hồi giữ vị trí quan trọng nhất của địch ,mất Ngọc Hồi giặc mất 1 lực lượng tinh nhuệ gồm 3 vạn quân đóng giữ ở đây - Chiến thắng Ngọc Hồi cùng với chiến thắng Đống Đa làm cho giặc không còn khả năng chiến đấu ? <i>Kết quả Quang Trung đại phá quân Thanh?</i> - <i>Vì sao ông quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp tết Kỷ Dậu? (ví chúng lo ăn tết nên chủ quan , kiêu ngạo mặc sức cho quân lính làm điều phi pháp , QT muốn đánh vào yếu tố bất ngờ , chủ</i>	<u>2. Quang Trung đại phá quân Thanh (1789)</u> <u>a/ Sự chuẩn bị</u> - Năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế lấy niên hiệu là Quang Trung và tiến quân ra Bắc. - Trên đường đi đến nghệ An – Thanh Hóa Quang Trung tuyển thêm quân - Từ Tam Điệp, Quang Trung chia làm 5 đạo. <u>b/Diễn biến</u> - Đêm 30 vượt sông Gian Khẩu tiêu diệt đồn tiền tiêu của địch. - Sáng mùng 5 tết đánh đồn Ngọc Hồi. - Trưa mùng 5 tết, Quang Trung cùng đoàn quân chiến thắng tiến vào Thăng Long. <u>c/Kết quả :</u> Ta giành thắng lợi
--	--

quan , làm cho chúng không kịp trở tay , nhanh chóng thất bại

Thảo luận nhóm :

Em có nhận xét gì về cách đánh giặc của vua Quang Trung trong trận đại phá quân Thanh

-Sự chuẩn bị chu đáo , khích lệ tinh thần chiến đấu của binh sĩ

- Thời điểm tấn công vào dịp tết bất ngờ

- Cách đánh giặc : Thần tốc , táo bạo , bất ngờ , chắc thắng)

- Vì sao Tây Sơn giành được nhiều thắng lợi như vậy?

B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

- GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

Hoạt động 3

* **Mục tiêu:** HS nắm được : Nguyên nhân , ý nghĩa của phong trào Tây Sơn

* **Phương thức:** Hoạt động cá nhân (12 phút).

***Tổ chức hoạt động**

B1: GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu

-Nêu nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

Nêu Ý nghĩa ?

- Nêu thành quả Tây Sơn thu được từ 1771 - 1789?

-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.

a. Nguyên nhân.

- Nhờy chí đấu tranh chống áp bức bóc lột , tinh thần yêu nước , đoàn kết và hy sinh cao cả của nhân dân ta .

- Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy.

b. Ý nghĩa :

- Lật đổ các tập đoàn phong kiến Nguyễn - Trịnh, Lê xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước , đặt nền tảng cho việc thống nhất quốc gia

-Đánh tan quân xâm lược của quân Xiêm, Thanh. giải phóng đất nước giữ vững nền độc lập của Tổ Quốc một lần nữa đập tan tham vọng xâm lược nước ta của đế chế quân chủ Phương Bắc

- B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	
--	--

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

1. Mục tiêu:

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở nội dung bài học

2. Phương thức: GV đặt lại 1 số câu hỏi để học sinh nắm vững nội dung bài học.

- *Thái độ của quân Thanh khi vào XL nước ta như thế nào ?*
- Vì sao Tây Sơn giành được nhiều thắng lợi như vậy?

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

1. Mục tiêu:

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Trình bày công lao của phong trào Tây Sơn từ năm 1771 - 1789.

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

..... Hết

Ngày soạn : 30/3/2019
Ngày dạy : 01/4/2019

Tiết 55: BÀI: 26 QUANG TRUNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức:

- Thấy được việc làm của Quang Trung về chính trị, kinh tế, văn hóa đã góp phần tích cực ổn định trật tự xã hội, bảo vệ tổ quốc.

2. Kỹ năng:

- Bồi dưỡng năng lực đánh giá nhân vật lịch sử.

3. Thái độ:

- Biết ơn người anh hùng áo vải Quang Trung.

4. Định hướng phát triển năng lực

+ Năng lực chung :Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề
+ Năng lực chuyên biệt : Thực hành bộ môn

II. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, phát vấn , thảo luận nhóm

III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Ảnh tượng đài Quang Trung.
- Tranh ảnh, câu chuyện về người anh hùng Quang Trung.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ôn định:

2. Bài cũ: Linh hoạt

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS xem ảnh tượng đài Quang Trung trong SGK

- Qua hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài mới.

2. Phương thức:

GV cho học sinh xem ảnh và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của hình ảnh trên

- Hình ảnh trên gợi cho em suy nghĩ gì về công cuộc xây dựng đất nước của Quang Trung **3.**

Dự kiến sản phẩm:

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Quang Trung có chính sách gì để phục hồi, xây dựng văn hóa dân tộc và chính sách quốc phòng, ngoại giao đó là nội dung của bài học hôm nay cô và các em tìm hiểu.

Tiết 55: BÀI: 26 QUANG TRUNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
* Mục tiêu: HS nắm được : chính sách phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc của Quang Trung * Phương thức: Hoạt động nhóm (12 phút). * Tổ chức hoạt động B1: GV chia làm 8 nhóm cho học sinh thực hiện yêu cầu Nhóm 1,2: ? Sau khi đánh thắng giặc ngoại xâm Quang Trung đã làm gì ?	<u>1/. Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa, dân tộc.</u> + Chính trị : Xây dựng chính quyền mới Đóng đô ở Phú Xuân + Kinh tế : a / Nông nghiệp:

? Vì sao Quang Trung chăm lo phục hồi kinh tế: Vì đất nước phải trải qua chiến tranh , đồng ruộng bỏ hoang , xóm làng xơ xác, công thương nghiệp đình trệ - Vì sao QT chú ý đến phát triển nông nghiệp? (vì nông nghiệp là bộ phận chính của ngành kinh tế) Nhóm 3,4: - Đề phát triển nông nghiệp, Quang Trung có những biện pháp gì? Đạt kết quả ra sao? - Nhận xét về chính sách nông nghiệp của Quang Trung? Nhóm 5,6 - Quang Trung đã làm gì để phát triển công thương nghiệp? - Tại sao “mở cửa ải, thông thương chợ búa” thì công thương nghiệp phát triển? ? Em có nhận xét gì về công thương nghiệp ? Nhóm 7,8: - Quang Trung đã thi hành những biện pháp gì phát triển văn hóa, giáo dục? -Chiếu lập học nói lên hoài bão gì của Quang Trung (vì ông muốn xây dựng một nền văn hóa , giáo dục phát triển để đào tạo con người phục vụ cho đất nước) Việc sử dụng chữ nôm có ý nghĩa như thế nào? (QT muốn tiến tới thay thế tài liệu học tập bằng tiếng mẹ đẻ , thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào văn tự nước ngoài) Thảo luận nhóm : -> Những việc làm của Quang Trung có tác dụng gì? -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).	+ Ban hành chiếu khuyến nông. + Giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong . Nông nghiệp được phục hồi và phát triển nhanh chóng . b / Công thương nghiệp. + Bãi bỏ hoặc giảm nhiều loại thuế + Mở cửa ải thông thương chợ búa. → Nghề thủ công và buôn bán được phục hồi dần c/ <u>Văn hóa, giáo dục.</u> + Ban bố chiếu lập học. + Các huyện , xã được nhà nước khuyến khích mở trường học + Dùng chữ nôm làm chữ viết chính thức của nhà nước . Kinh tế được phục hồi nhanh chóng - Xã hội dần dần ổn định
--	--

- GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh Hoạt động 2 * Mục tiêu: HS nắm được : âm mưu của kẻ thù , chính sách quốc phòng ngoại giao của Quang Trung * Phương thức: Hoạt động cá nhân (12 phút). *Tổ chức hoạt động B1: GV giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện yêu cầu - Nhà nước thống nhất song vua Quang Trung gặp phải khó khăn gì? - Trước âm mưu của kẻ thù, Quang Trung đã có những biện pháp gì về quốc phòng ? Em hãy cho biết đường lối ngoại giao của QT ? Em có nhận xét gì về chính sách quốc phòng ngoại giao của QT ? (luôn đề phòng giặc ngoại xâm , nội phản , muốn cho nhân dân 2 nước qua lại giao lưu buôn bán nhưng kiên quyết bảo vệ từng tấc đất ? Để củng cố nền độc lập trong nước , QT đã làm gì ? Kế hoạch đánh Gia Định của Quang Trung có thực hiện được không? Vì sao? ? Nhận xét về chính sách của QT trên các lĩnh vực chính trị , kinh tế , văn hoá giáo dục , quốc phòng ngoại giao. Tiên bộ , tích cực , phù hợp với xu thế thờiđại GV cho HS quan sát hình 60 SGK . Công lao của quang trung đối với đất nước như thế nào? -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp	<u>2/. Chính sách quốc phòng, ngoại giao.</u> a / Âm mưu của kẻ thù : - Phía Bắc: Lê Duy Chỉ lên lút hoạt động ở biên giới . - Phía Nam Nguyễn Ánh cầu viện Pháp chiếm lại gia đình b/ Quốc phòng: + Thi hành chế độ quân dịch. + Củng cố quân đội về mọi mặt + Chế tạo chiến thuyền lớn c/ Ngoại giao: + Đối với nhà Thanh mềm dẻo nhưng kiên quyết bảo vệ từng tấc đất của Tổ Quốc . + Quyết định tiêu diệt Nguyễn Ánh lấy lại Gia Định + 16/9/1792 Quang Trung qua đời.
---	---

tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	
---	--

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

1. Mục tiêu:

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở nội dung bài học

2. Phương thức: GV đặt lại 1 số câu hỏi để học sinh nắm vững nội dung bài học.

- Tại sao “mở cửa ải, thông thương chợ búa” thì công thương nghiệp phát triển?
? Em có nhận xét gì về công thương nghiệp ?

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

1. Mục tiêu:

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Tóm tắt sự nghiệp, cuộc đời của Quang Trung. Nêu cảm nghĩ của em ?
- Đề tỏ lòng biết ơn các vị anh hùng đã đi trước nhân dân ta đã làm gì?

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn: 15/4/2019

Ngày dạy: 17/4/2019

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
BÀI 27: CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN NHÀ NGUYỄN
I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ- KINH TẾ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền. Các vua Nguyễn thuần phục nhà Thanh và khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương tây.
- Các ngành kinh tế thời Nguyễn còn có nhiều hạn chế

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng tư duy lô gic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

3. Thái độ:

- Thấy được chính sách của triều đình không phù hợp với yêu cầu lịch sử, nền kinh tế-xã hội không có điều kiện phát triển

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- *Năng lực chung*: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- *Năng lực chuyên biệt*:
 - + Năng lực tái hiện tình hình chính trị- kinh tế dưới thời Nguyễn
 - + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về chế độ phong kiến nhà Nguyễn
 - + So sánh, phân tích tình hình chính trị- kinh tế qua từng thời kì
 - + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống: có ý thức về tình đoàn kết và tình yêu quê hương đất nước.

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN: Tranh ảnh

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ Việt Nam.
- Lược đồ đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn (1832)
- Tranh ảnh về quân đội thời Nguyễn
- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Bài cũ: Linh hoạt

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.1, 6.2, 6.3 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

2. Phương thức:

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:
+ *Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*
+ *Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về tình hình kinh tế- chính trị của nước ta thời Nguyễn.*

- HS quan sát, trả lời

3. Dự kiến sản phẩm

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:
+ Ba hình ảnh này là: Lược đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn, Quan võ thời Nguyễn, Lính cận vệ thời Nguyễn.
+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được tình hình chính trị- kinh tế dưới thời Nguyễn thế nào:

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Vua Quang Trung mất đi là một tổn thất lớn cho cả đất nước. Thái tử Quang Toản lên ngôi đã không đập tan âm mưu xâm lược của Nguyễn Anห์, triều Tây Sơn tồn tại được 25 năm thì sụp đổ. Chế độ phong kiến nhà Nguyễn được thiết lập. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 27

Bài 27. Chế độ phong kiến nhà Nguyễn(TIẾT 1)

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

Hoạt động của thầy và trò	Nội Dung
Hoạt động 1 Mục 1. Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền * Mục tiêu: HS nắm được nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền như thế nào? * Phương thức: Hoạt động nhóm.(12-14 phút) * Tổ chức hoạt động:	1. Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền - Năm 1802 Nguyễn Ánh đặt niên hiệu Gia Long, chọn Phú Xuân(Huế)

- GV: giới thiệu cho Hs triều Tây Sơn sau khi Quang Trung mất, Quang Toản không đủ sức gánh vác công việc đất nước, Nguyễn Nhạc an phận không lo việc đất nước về sau. ? Nhân cơ hội triều Tây Sơn suy yếu, Nguyễn Ánh đã có hành động gì? - GV: dùng lược đồ tường thuật lại trận chiến Nguyễn Ánh đánh đổ Tây Sơn ? Sau khi Nguyễn Ánh đánh đổ triều Tây Sơn đã có hành động gì? - Hoạt động nhóm -B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Nhìn trên lược đồ cách tổ chức đơn vị hành chính dưới triều Nguyễn. Kể tên 1 số đơn vị tỉnh và ohur trực thuộc?</i> <i>Nhóm 2: Vua Gia Long củng cố luật pháp thế nào? Em biết gì về nội dung bộ luật</i> <i>Nhóm 3: Nhà Nguyễn thi hành biện pháp gì để củng cố quân đội? Mô tả hình 6.2, 6.3 trong sgk?</i> <i>Nhóm 4: Về ngoại giao nhà Nguyễn đã làm gì?</i> -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. Ví dụ: + Nhóm 1: Nhóm bạn hỏi: Bạn có nhận xét gì về cách tổ chức đơn vị hành chính? + Nhóm 2: nhóm bạn hỏi: bạn có biết bộ hoàng triều hình luật có bao nhiêu quyền, bao nhiêu điều? + Nhóm 3: nhóm bạn hỏi: Qua hình 6.2, 6.3 bạn thấy nhà nước ta thời kì đó như thế nào? + Nhóm bạn hỏi: Hậu quả của chính sách đó là gì?	làm kinh đô. - Năm 1806 lên ngôi hoàng đế, nhà nước quân chủ tập quyền được củng cố. - Năm 1815 nhà Nguyễn ban hành lậu Gia Long. - Năm 1931 chia nước ta thành 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc. - Quân đội: nhiều binh chủng, xây dựng thành trì vững chắc -> Quan tâm và củng cố quân đội. - Đối ngoại: thần phục nhà Thanh
---	---

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Hoạt động 2. Mục 2. Kinh tế dưới triều Nguyễn *Mục tiêu: Học sinh thấy được tình hình nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp dưới triều Nguyễn. *Phương thức: Hoạt động nhóm. (12 phút) * Tổ chức hoạt động -B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Công cuộc khai hoang ở thời Nguyễn có tác dụng như thế nào?</i> <i>Nhóm 2: Thời Nguyễn có quan tâm tu sửa đê điều không? Tại sao việc đê điều gặp khó khăn?</i> <i>Nhóm 3: Tình hình thủ công nghiệp ở triều Nguyễn như thế nào?</i> <i>Nhóm 4: Tình hình thương nghiệp ở triều Nguyễn như thế nào?</i> -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. Ví dụ: + Nhóm 1: Nhóm bạn hỏi: vì sao diện tích canh tác được tăng thêm nhưng vẫn còn tình trạng dân lưu vong? + Nhóm 3: nhóm bạn hỏi: bạn có suy nghĩ gì về tài năng của thợ thủ công nước ta đầu thế kỉ XIX? GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	2. Kinh tế dưới triều Nguyễn a. Nông nghiệp: - Chú trọng khai hoang - Lập ấp, đồn điền - Đê điều không được quan tâm tu sửa, nạn tham nhũng phổ biến b. Thủ công nghiệp: - Thợ thủ công có điều kiện phát triển nhưng không bị kìm hãm. c. Thương nghiệp: - Nội thương: Buôn bán phát triển - Ngoại thương: Hạn chế buôn bán với người phương tây

(Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: tình hình chính trị, kinh tế dưới triều Nguyễn.

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về sự phát triển kinh tế nước ta và địa phương hiện nay.

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

Câu 1 Tình hình kinh tế nước ta nửa đầu thế kỉ XIX so với kinh tế nước ta hiện nay như thế nào?

Câu 2.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để đất nước giàu mạnh.

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Suu tầm các hình ảnh tiêu biểu về tình hình chính trị- kinh tế nước ta dưới triều Nguyễn.

+ Liên hệ với tình hình thực tế nước ta và địa phương hiện nay, nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm (VD: *Bằng những hiểu biết của bản thân em hãy đánh giá thực trạng kinh tế, chính trị hiện nay như thế nào?*)

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh...). VD: *Viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 từ miêu tả về nông nghiệp ở địa phương em.*

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Thực trạng kinh tế, chính trị của nước ta hiện nay:

- Đề xuất một số biện pháp:

+ Có cơ chế chính sách hợp lý...

Ngày soạn: 20/4/2019

Ngày dạy: 22/4/2019

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

BÀI 27: CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN NHÀ NGUYỄN (tt)

II. CÁC CUỘC NỔI DẬY CỦA NHÂN DÂN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh:

- đời sống cơ cực của nông dân và nhân dân các dân tộc dưới triều Nguyễn là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ hàng trăm cuộc nổi dậy trên khắp cả nước.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng tư duy lô gic, xuyên suốt sự kiện, các vấn đề lịch sử.

- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

- Xác định trên lược đồ địa bàn diễn ra các cuộc khởi nghĩa lớn.

3. Thái độ:

- Hiểu được triều đại nào để cho dân cực khổ tất yếu sẽ dẫn đến cuộc đấu tranh nhân dân chống lại triều đại đó

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- *Năng lực chung:* năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- *Năng lực chuyên biệt:*

+ Năng lực tái hiện các cuộc nổi dậy của nhân dân dưới thời Nguyễn

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về các cuộc nổi dậy của nhân dân

+ So sánh, phân tích các cuộc nổi dậy của nhân dân qua từng thời kỳ

+ Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống: có ý thức về tình đoàn kết và tình yêu quê hương đất nước.

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN: Tranh ảnh

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

2. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ những nơi bùng nổ những cuộc đấu tranh lớn của nhân dân chống vương triều Nguyễn nửa đầu TKXIX

- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Bài cũ: Nhà Nguyễn đã làm gì để lập lại chế độ phong kiến tập quyền?

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.5 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

2. Phương thức:

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

+ *Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*

+ *Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về tình hình kinh tế- chính trị của nước ta thời Nguyễn.*

- HS quan sát, trả lời

3. Dự kiến sản phẩm

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ Hình ảnh này là: Lược đồ những nơi bùng nổ cuộc nổi dậy của nhân dân chống vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được các cuộc nổi dậy của nhân dân diễn ra thế nào dưới thời Nguyễn thế nào:

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Chính quyền phong kiến nhà Nguyễn thiết lập nhưng chưa quan tâm thực sự đến đời sống nhân dân. Nhà Nguyễn xóa bỏ những chính sách tiến bộ của triều Tây Sơn, ban hành những chính sách nhằm siết chặt ách thống trị, duy trì nền kinh tế trong vòng bảo thủ lạc hậu, cô lập với thế giới bên ngoài. Những chính sách bảo thủ đó ảnh hưởng đến đời sống nhân dân như thế nào và họ phản ứng ra sao. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 27(tt)

Bài 27. Chế độ phong kiến nhà Nguyễn(TIẾT 2)

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

Hoạt động của thầy và trò	Nội Dung
Hoạt động 1 Mục 1. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn * Mục tiêu: HS nắm được đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn như thế nào? * Phương thức: Hoạt động cá nhân * Tổ chức hoạt động: - GV: cho hs đọc sgk và thực hiện nội dung mục 1. ? Dưới chính sách bảo thủ của triều Nguyễn, đời sống nhân dân ta như thế nào? ? Đọc in nghiêng và cho biết nhận xét của em về chính sách nhà Nguyễn? ? Thái độ của nhân dân với chế độ phong kiến nhà Nguyễn như thế nào? kì đó như thế nào?	1. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn - Đời sống nhân dân (nhất là nông dân) cực khổ -> Họ vùng dậy đấu tranh

+ HS suy nghĩ trả lời GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Hoạt động 2. Mục 2. Các cuộc nổi dậy *Mục tiêu: Học sinh thấy được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa nông dân *Phương thức: Hoạt động nhóm. (12 phút) * Tổ chức hoạt động -GV: chỉ trên bản đồ các cuộc khởi nghĩa (năm, thủ lĩnh, nơi hoạt động). ? Nhìn trên lược đồ em có nhận xét gì về địa bàn các cuộc khởi nghĩa nhân dân - B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Tìm hiểu cuộc khởi nghĩa của Phan Bá Vành?</i> <i>Nhóm 2 Tìm hiểu cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân?</i> <i>Nhóm 3: Tìm hiểu cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi?</i> <i>Nhóm 4: Tìm hiểu cuộc khởi nghĩa của Cao bá Quát?</i> - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS	2. Các cuộc nổi dậy a. Khởi nghĩa Phan Bá Vành (1821-1827) - Năm 1821 ông kêu gọi nông dân khởi nghĩa - Căn cứ: Trà Lũ(Nam Định) - Năm 1827 quân triều đình bao vây đàn áp. Cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. b. Khởi nghĩa Nông Văn Vân (1833-1835) - Địa bàn: miền núi Việt bắc - Năm 1835 cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. c. Khởi nghĩa Lê Văn Khôi (1833-1835) - 6/1833 ông khởi nghĩa chiếm thành Phiên An. - Năm 1834 Lê Văn Khôi qua đời con trai lên thay - Năm 1835 cuộc khởi nghĩa bị đàn áp c. Khởi nghĩa Cao Bá Quát (1854-1856) - Đầu năm 1855 trận chiến ác liệt ở vùng Sơn Tây (Hà Tây), Cao Bá Quát hi sinh - Năm 1856 cuộc khởi nghĩa bị dập tắt

nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. ? Các cuộc khởi nghĩa trên có điểm gì giống và khác nhau? Giống: Nổi ra rầm rộ, rộng khắp, tinh thần đấu tranh anh dũng của tầng lớp chống lại triều đình phong kiến Khác: Mỗi cuộc khởi nghĩa đại diện cho tầng lớp khác nhau. các cuộc khởi nghĩa đều thất bại rầm các cuộc khởi nghĩa nổi ra nói lên thực trạng xã hội bấy giờ thế nào?	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các cuộc nổi dậy của nhân dân.

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về các cuộc khởi nghĩa nông dân trong thời kì nay

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

Câu 1 So sánh các cuộc khởi nghĩa nông dân trong giai đoạn này và thời kì trước đó

Câu 2. Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để đất nước giàu mạnh.

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Suru tầm các hình ảnh tiêu biểu về các cuộc khởi nghĩa nông dân nước ta dưới triều Nguyễn.

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

3. Dự kiến sản phẩm:

Ngày soạn: 24/4/2019

Ngày dạy: 26/4/2019

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
BÀI 28: SỰ PHÁT TRIỂN VỀ VĂN HÓA DÂN TỘC
CUỐI THẾ KỈ XVIII- NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
I. VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Sự phát triển cao hơn của nền văn hóa dân tộc với nhiều thể loại, phong phú, nhiều tác giả nổi tiếng.

- Văn học dân gian phát triển, các thành tựu về hội họa dân gian, kiến trúc.

- Sự chuyển biến về khoa học kỹ thuật: Sử học, địa lí, y học, cơ khí đạt những thành tựu đáng kể

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng tư duy lô gic, xây chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.

- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

- Suy nghĩ của bản thân về tác phẩm nghệ thuật trong bài học.

3. Thái độ:

- Trân trọng, ngưỡng mộ, tự hào đối với những thành tựu văn hóa, khoa học ông cha ta sáng tạo. Góp phần hình thành ý thức thái độ bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- *Năng lực chung*: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- *Năng lực chuyên biệt*:

+ Năng lực tái hiện những thành tựu văn học, nghệ thuật

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về các thành tựu trong giai đoạn cuối XVIII- Đầu TK XIX

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN: Tranh ảnh

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

3. Chuẩn bị của giáo viên

- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa

- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Bài cũ: Đời sống của nhân dân ta dưới triều Nguyễn như thế nào

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.6, 6.7, 6.8 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

2. Phương thức:

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

+ *Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*

+ *Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về thành tựu văn học- nghệ thuật cuối thế kỷ XVIII- đầu TK XIX*

- HS quan sát, trả lời

3. Dự kiến sản phẩm

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ Ba hình ảnh này là: Tranh dân gian chằm trầu thối sáo, chùa Tây Phương, Ngọ Môn

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được hết các thành tựu văn học nghệ thuật thời kì này như thế nào?

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Mặc dù dưới triều Nguyễn đời sống nhân dân cực khổ nhiều cuộc khởi nghĩa liên tục nổ ra vì những chính sách lỗi thời lạc hậu, nhưng nền văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 28

Bài 28. Sự phát triển của văn hóa dân tộc cuối TKXVIII- nửa đầu TKXIX

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

Hoạt động của thầy và trò	Nội Dung
Hoạt động 1 Mục 1. Văn học * Mục tiêu: HS nắm được Văn học Việt Nam thời kì này phản ánh phong phú và sâu sắc xã hội đương thời * Phương thức: Hoạt động nhóm (10- 14p) * Tổ chức hoạt động -B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Văn học chữ Nôm đạt đến đỉnh cao, em hãy kể tên 1 số tp tiêu biểu?</i> <i>Nhóm 2 Sự phát triển của văn học chữ Nôm nói lên điều gì?</i> <i>Nhóm 3: Trong số tác giả, tác phẩm văn học điểm mới là gì? Nói lên điều gì?</i> <i>Nhóm 4: Văn học thời kì này phản ánh điều gì?</i> -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể	1. Văn học a. Văn học dân gian: - Tục ngữ, ca dao, truyện, thơ... b. Văn học bác học: Truyện Nôm: truyện kiều của Nguyễn Du, Ngoài ra có thơ của Hồ Xuân hương.... =>> Phản ánh phong phú và sâu sắc cuộc sống xã hội đương thời, những thay đổi trong tư tưởng tình cảm nguyện vọng của con người

chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Hoạt động 2. Mục 2. Nghệ thuật *Mục tiêu: Học sinh nắm được nét đặc sắc của nghệ thuật nước ta cuối TK XVIII-nửa đầu TKXIX *Phương thức: Hoạt động nhóm. (12 phút) * Tổ chức hoạt động -B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Về văn nghệ dân gian thời kì này thế nào? Que em có điệu hát dân ca nào không?</i> <i>Nhóm 2 Em hãy kể tên tranh dân gian? Nhận xét về đề tài tranh dân gian?</i> <i>Nhóm 3: Những thành tựu nổi bật về kiến trúc? Em nhận xét nghệ thuật kiến trúc ở chùa Tây Phương?</i> <i>Nhóm 4: Em có nhận xét gì về nghệ thuật đúc đồng tác tượng? Hãy kể tên 1 số công trình điêu khắc tiêu biểu tổng thời kì này?</i> -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS	2. Các cuộc nổi dậy a. Khởi nghĩa Phan Bá Vành (1821-1827) - Năm 1821 ông kêu gọi nông dân khởi nghĩa - Căn cứ: Trà Lũ(Nam Định) - Năm 1827 quân triều đình bao vây đàn áp. Cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. b. Khởi nghĩa Nông Văn Vân (1833-1835) - Địa bàn: miền núi Việt bắc - Năm 1835 cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. c. Khởi nghĩa Lê Văn Khôi (1833-1835) - 6/1833 ông khởi nghĩa chiếm thành Phiên An. - Năm 1834 Lê Văn Khôi qua đời con trai lên thay - Năm 1835 cuộc khởi nghĩa bị đàn áp c. Khởi nghĩa Cao Bá Quát (1854-1856) - Đầu năm 1855 trận chiến ác liệt ở vùng Sơn Tây (Hà Tây), Cao Bá Quát hi sinh - Năm 1856 cuộc khởi nghĩa bị dập tắt

nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. ? Nghệ thuật nước ta cuối TKXVIII- Nửa đầu TKXIX có đặc sắc gì so với thế kỉ trước đó ?	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các thành tựu văn học nghệ thuật

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về các thành tựu văn học nghệ thuật trong thời kì nay

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để gìn giữ thành tựu văn học nghệ thuật giai đoạn cuối TKXVIII- nửa đầu TKXIX

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu về các thành tựu văn học nghệ thuật

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

3. Dự kiến sản phẩm:

Ngày soạn: 01/5/2019

Ngày dạy: 03/5/2019

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
BÀI 28: SỰ PHÁT TRIỂN VỀ VĂN HÓA DÂN TỘC
CUỐI THẾ KỈ XVIII- NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
II.GIÁO DỤC, KHOA HỌC- KỸ THUẬT

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Nhận rõ bước tiến quan trọng trong các ngành nghiên cứu biên soạn lịch sử, địa lý, y học dân tộc.
- Một số kĩ thuật phương tây đã được thợ thủ công Việt Nam tiếp thu nhưng hiệu quả ứng dụng chưa cao.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kĩ năng tư duy lô gic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.
- Kĩ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.
- Biết phân tích giá trị những thành tựu đã đạt được về khoa học kĩ thuật ở nước ta thời kì này.

3. Thái độ:

- Tự hào về những di sản và thành tựu khoa học của tiền nhân trong các lĩnh vực, tự hào về tài năng sáng tạo của người thợ thủ công nước ta cuối TK XVIII- đầu TKXIX

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- *Năng lực chung:* năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- *Năng lực chuyên biệt:*

+ Năng lực tái hiện những thành tựu về giáo dục, khoa học, kỹ thuật

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về các thành tựu trong giai đoạn cuối XVIII- Đầu TK XIX

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN: Tranh ảnh

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

4. Chuẩn bị của giáo viên

- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa

- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Bài cũ: Nghệ thuật nước ta cuối TKXVIII- ½ TKXIX đạt được những thành tựu gì?

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.9 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

2. Phương thức:

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

+ *Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*

+ *Em biết gì về nhân vật này, ông có những cống hiến như thế nào?*

- HS quan sát, trả lời

3. Dự kiến sản phẩm

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ Hình ảnh này là: Hải thượng Lãn ông Lê Hữu Trác (1720-1791)

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được hết các thành tựu giáo dục, khoa học, kỹ thuật thời kì này như thế nào?

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Cùng với sự phát triển của văn học nghệ thuật, giáo dục khoa học, kỹ thuật ở nước ta thời kì này cũng đạt được những thành tựu rực rỡ, đặc biệt phải kể đến sự du nhập của những kỹ thuật tiên tiến của phương tây với chính sách bảo thủ, đóng kín của chế độ phong kiến, các ngành khoa học mới không thể phát triển mạnh được. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 28 (tt)

Bài 28. Sự phát triển của văn hóa dân tộc cuối TKXVIII- nửa đầu TKXIX (tt)

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

Hoạt động của thầy và trò	Nội Dung
---------------------------	----------

Hoạt động 1 Mục 1. Giáo dục, thi cử * Mục tiêu: HS nắm được giáo dục, thi cử giống như trước chỉ khác là “ Tứ dịch quán” * Phương thức: cá nhân * Tổ chức hoạt động ? giáo dục , thi cử nhà Nguyễn có gì khác trước. ? Quốc Tử Giám được đặt ở đâu ? Thành lập “ Tứ dịch quán” dạy tiếng gì? GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1. giáo dục, thi cử - Tài liệu học tập, nội dung thi cử không có gì thay đổi. - Quốc Tử Giám được đặt ở Huế\ - Thành lập “ Tứ dịch quán” dạy tiếng nước ngoài

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
---------------------------	----------

Hoạt động 2. Mục 2. Sử học, địa lí, y học *Mục tiêu: Học sinh nắm được Sử học, địa lí, y học nước ta cuối TKXVIII- ½ đầu TK XIX *Phương thức: Hoạt động nhóm. (12 phút) * Tổ chức hoạt động -B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Sử học nước ta thời kì này có tác giả, tác phẩm nào?</i> <i>Nhóm 2 Em biết gì về nhân vật Lê Quý Đôn?</i> <i>Nhóm 3: Những công trình tiêu biểu về địa lí?</i> <i>Nhóm 4: Ai là người đóng góp lớn cho y học? biết gì về tác giả đó?</i> -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2. Sử học, địa lí, y học a. Sử học: gồm các tác phẩm - Đại Nam thực lục - Đại Nam liệt truyện + Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú là những tác giả tiêu biểu b. Địa lí - Gia Định thành thông chí: Trình Hoài Đức - Nhất thống dư địa chí Lê Quang Định c. Y học - 6/1833 ông khởi nghĩa chiếm thành Phiên An. - Năm 1834 Lê Văn Khôi qua đời con trai lên thay - Năm 1835 cuộc khởi nghĩa bị đàn áp c. Khởi nghĩa Cao Bá Quát (1854-1856) - Lê Hữu Trác là người thầy thuốc có uy tín lớn. Ông để lại bộ sách “ Hải thượng y tông tâm lĩnh”
Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Hoạt động 3. Mục 3. Những thành tựu về kĩ thuật *Mục tiêu: Học sinh nắm được thành tựu về kĩ thuật ở nước ta TKXVIII *Phương thức: cá nhân	3. Những thành tựu về kĩ thuật - Làm đồng hồ, kính thiên lí - Tàu thủy, máy xẻ gỗ chạy bằng hơi nước.

* Tổ chức hoạt động ? Nêu những thành tựu về kĩ thuật/ HS thảo luận cặp đôi: Những thành tựu về kĩ thuật ở thời kì này phản ánh điều gì? GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các thành tựu về giáo dục, khoa học, kĩ thuật

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về các thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật trong thời kì nay

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để gìn giữ thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật giai đoạn cuối TKXVIII- nửa đầu TKXIX

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu về các thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật.

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

Ngày soạn: 08/5/19

Ngày dạy: 10/5/19

Tuần: 34

Tiết: 65

Bài 29 ÔN TẬP CHƯƠNG V VÀ VI

I/ Mục tiêu.

1. Kiến thức:

-Từ TK XVI – TK XVIII, tình hình chính trị nước ta có nhiều biến động: Nhà nước phong kiến tập quyền thời Lê suy sụp, nhà Mạc thành lập, các cuộc chiến tranh phong kiến Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn, sự chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài
 -Phong trào nông dân khởi nghĩa bùng nổ và lan rộng, tiêu biểu là phong trào Tây Sơn.
 -Mặc dù tình hình chính trị có nhiều biến động nhưng tình hình kinh tế, văn hoá có bước phát triển mạnh...

2. Thái độ:

-Thấy được tinh thần lao động sáng tạo, cần cù của nhân dân trong việc phát triển nền văn hoá đất nước.

-Tự hoà về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc chống chế độ phong kiến thối nát...

3. Kĩ năng:

Tiếp tục rèn luyện kĩ năng hệ thống hóa kiến thức, phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II/ Chuẩn bị.

- GV: các tài liệu liên quan.

- HS: xem lại bài.

III/ Tiến trình dạy - học.

1/ Ổn định.

2/ **Kiểm tra bài cũ:** lồng ghép vào phần làm bài tập.

3/ Bài mới.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi bảng
<u>Hoạt động 1</u> ? Biểu hiện sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền? ? Những cuộc chiến tranh phong kiến nào đã diễn ra? ? Cuộc xung đột Nam - Bắc triều diễn ra lúc nào?	- Vua quan ăn chơi xa xỉ - Nội bộ trong triều mâu thuẫn - Quan lại địa phương lộng quyền, ức hiếp nhân dân. Cuộc chiến tranh phong kiến: + Nam – Bắc triều + Trịnh – Nguyễn -Do sự tranh chấp giữa nhà Lê với nhà Mạc(TK XVI) Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt.	1/ <u>Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền.</u> - Sự mục nát của triều đình phong kiến, tha hoá của tầng lớp thống trị - Chiến tranh phong kiến - Nam triều – Bắc triều - Chiến tranh Trịnh- Nguyễn

? Thời gian diễn ra cuộc xung đột Trịnh- Nguyễn? ?Biểu hiện suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền thời Trịnh – Nguyễn? ? Hậu quả của các cuộc chiến tranh phong kiến? ? Phong trào Tây Sơn có gọi là cuộc chiến tranh phong kiến không? Vì sao? <u>Hoạt động 2</u> ? Quang Trung đặt nền tảng cho sự nghiệp thống nhất đất nước như thế nào?	- Năm 1527, Mạc Đăng Dung loại bỏ triều Lê, lập ra triều Mạc - Năm 1522, Nguyễn Kim chạy vào Thanh Hoá lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”. Hai tập đoàn phong kiến đánh nhau suốt 50 năm → đời sông nhân cực khổ. - TK XVII. - Sự chia cắt đất nước Đàng trong- Đàng ngoài. - Chiến tranh liên miên (gần nửa thế kỉ) giữa họ Trịnh và họ Nguyễn. - Ở Đàng ngoài vua Lê chỉ là bù nhìn, quyền lực nằm trong tay chúa Trịnh - Gây tổn thất nặng nề cho nhân dân. - Phá vỡ khối đoàn kết, thống nhất đất nước. -HS : Phong trào Tây Sơn nằm trong cuộc đấu tranh rộng lớn của nông dân nên không gọi là chiến tranh phong kiến. Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nông dân TK XVIII - Quang Trung đã chỉ huy nghĩa quân tây sơn: - Lật đổ chính quyền tập đoàn họ Nguyễn ở Đàng trong(1777) - Lật đổ chính quyền họ Trịnh(1786), vua Lê(1788)	<u>2/ Quang Trung thống nhất đất nước.</u> - Lật đổ chính quyền tập đoàn phong kiến
---	---	--

? Sau khi đánh đuổi ngoại xâm, Quang trung có cống hiến gì trong công cuộc xây dựng đất nước? <u>Hoạt động 3</u> ? Nguyễn Ánh đánh bại vương triều Tây Sơn vào thời gian nào? (1801-1802) ? Nguyễn Ánh đã lập lại chính quyền phong kiến tập quyền ra sao? <u>Hoạt động 4</u> ? Tình hình kinh tế nước ta TK XVI đến nửa đầu TK XIX có đặc điểm gì?	- Xoá bỏ ranh giới chia cắt đất nước giữa Đàng trong và Đàng ngoài. - Đánh tan cuộc xâm lược Xiêm, Thanh. - Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hoá dân tộc (chiếu khuyến nông, chiếu lập học....) - củng cố quốc phòng, thi hành chính sách đối ngoại khéo léo. - Nguyễn Ánh đã đặt niên hiệu là Gia Long, chọn Phú Xuân làm kinh đô. - Vua trực tiếp điều hành mọi công việc trong nước từ trung ương đến địa phương. - Năm 1815 ban hành luật Gia Long. - Địa phương: chia nước ta làm 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc. - Xây dựng quân đội mạnh. - GV chia HS thành 4 nhóm: 2 nhóm tìm hiểu về tình hình kinh tế, 2 nhóm tìm hiểu về văn hoá. Mời đại diện HS lên trình bày nội dung.	- Đánh đuổi giặc ngoại xâm. - Phục hồi kinh tế văn hoá <u>3/ Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền.</u> - Đặt kinh đô quốc hiệu. - Tổ chức bộ máy quan lại ở triều đình, các địa phương. <u>4/ Tình hình kinh tế, văn hoá.</u>
---	--	---

TT		Những điểm nổi bật		
		Thế kỉ XVI-XVII	Thế kỉ XVIII	Nửa đầu TK XIX
1	Nông nghiệp	- Đàng ngoài: trì trệ, bị kìm hãm (chúa Trịnh không lo khai	- Vua Quang Trung ban hành “Chiếu khuyến nông”.	- Các vua Nguyễn chú ý việc khai hoang, lập ấp, lập đồn điền.

		hoang, củng cố đề điều) - Đàng trong: có những bước phát triển, khai hoang lập làng		- Việc sửa đắp đê không được chú trọng
2	Thủ công nghiệp	- Xuất hiện nhiều làng thủ công	- Nghề thủ công được phục hồi dần.	- Xuất hiện nhiều xưởng thủ công, làng thủ công. - Nghề khai thác mỏ được mở rộng.
3	Thương nghiệp	- Xuất hiện nhiều chợ, phố xá, đô thị - Buôn bán với nước ngoài được mở rộng nhưng sau đó có phần hạn chế.	- Giảm thuế, mở cửa ải, thông chợ búa.	- Nhiều thành thị, thị tứ mới. - Hạn chế buôn bán với người phương Tây.
4	Văn học - nghệ thuật	- Văn học và nghệ thuật dân gian phát triển mạnh. - Chữ Quốc ngữ ra đời	- Ban hành “Chiếu lập học” phát triển chữ Nôm.	- Văn học bác học, văn học dân gian phát triển rực rỡ (Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương) - Nghệ thuật sân khấu chèo tuồng, tranh dân gian, nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng.
5	Khoa học-kỹ thuật			- Sử học, địa lí, y học đạt nhiều thành tựu (Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Lê Hữu Trác). - Tiếp thu kỹ thuật máy móc tiên tiến của phương Tây.

4/ **Củng cố**

GV đánh giá kết quả học tập của HS qua các chương V, VI.

5/ **Dặn dò.**

Chuẩn bị hệ thống câu hỏi bài tập ở chương V và VI

Ngày soạn: 03/5/18
Ngày dạy : 05/5/18

Tuần: 34
Tiết: 66

LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ CHƯƠNG V VÀ VI

I/ Mục tiêu.

- Giúp HS hệ thống các kiến thức đã học ở chương VI.
- Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em ở chương VI.

II/ Chuẩn bị.

- GV: hệ thống câu hỏi bài tập.
- HS: học bài.

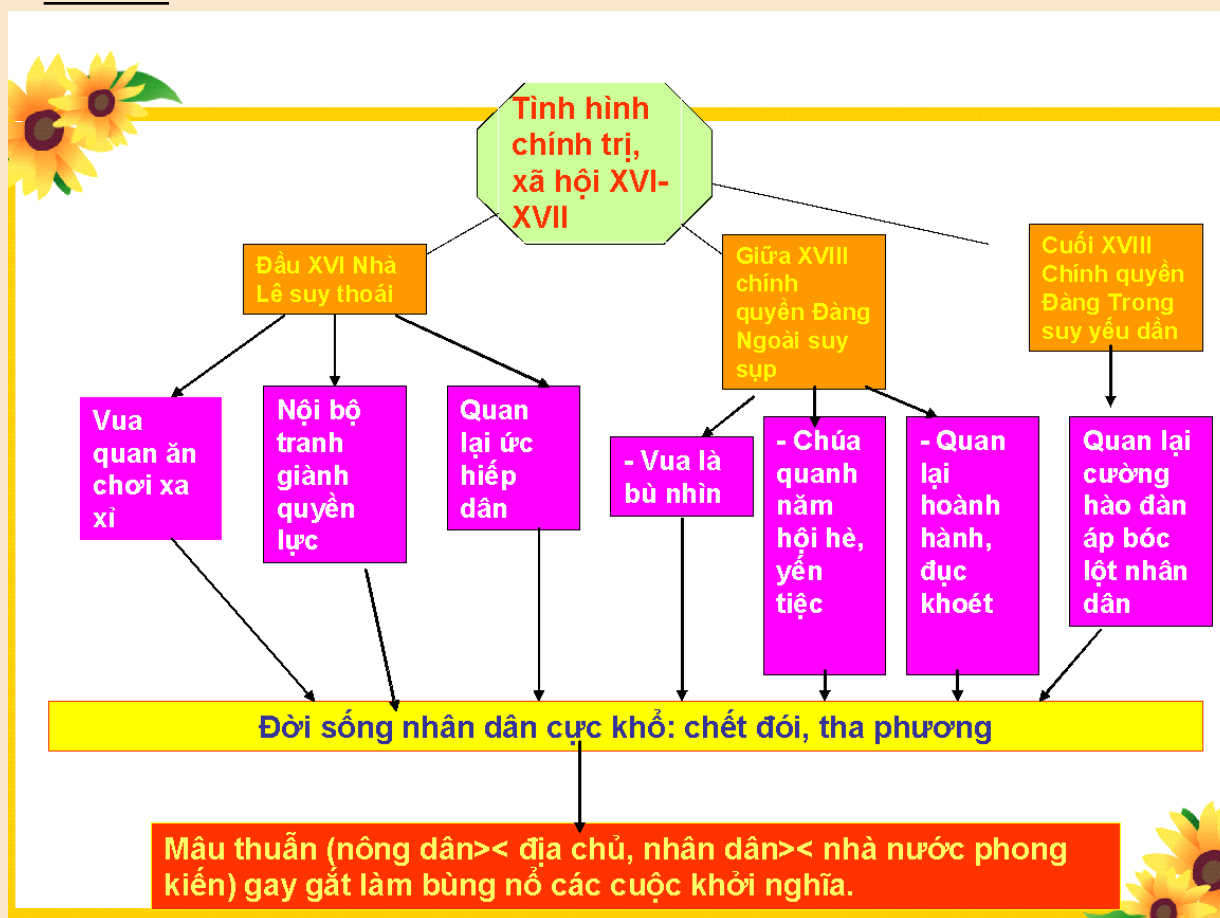
III/ Tiến trình dạy - học.

1/ Ôn định.

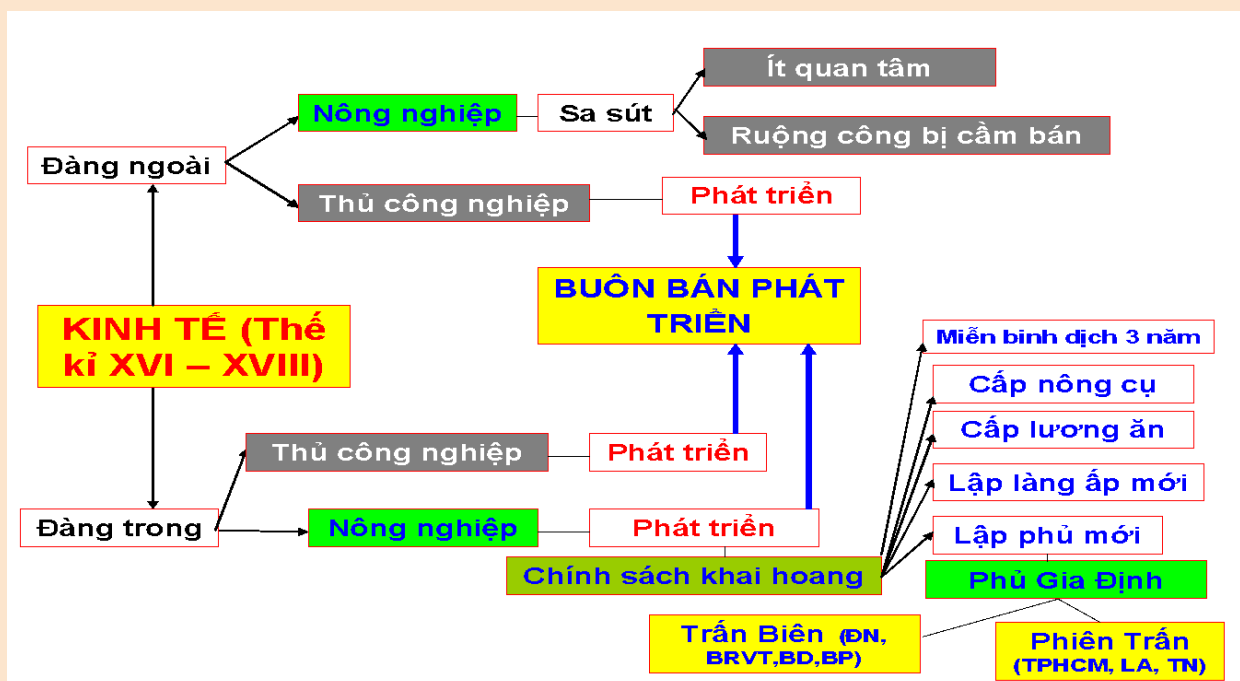
2/ Kiểm tra bài cũ.

- Nêu một số thành tựu văn học, nghệ thuật và khoa học – kĩ thuật ở nước ta cuối TK XVIII – nửa đầu TK XIX.
- Những thành tựu đó phản ánh điều gì?

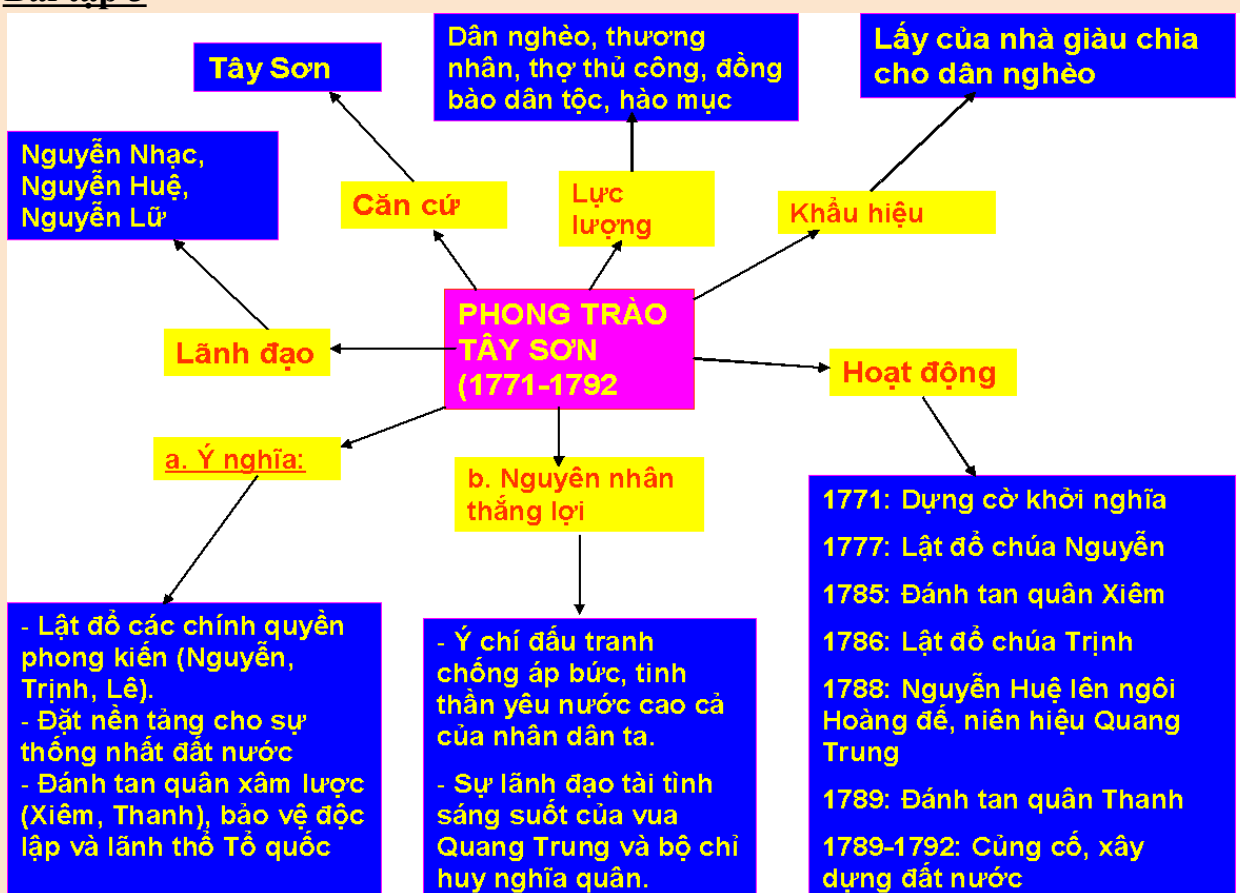
3/ Bài mới.



Bài tập 2



Bài tập 3



4/ **Củng cố.** Đánh giá kết quả làm việc của HS kết hợp cho điểm.

5/ **Dặn dò.** Chuẩn bị bài 30.

IV/ **Rút kinh nghiệm.**

.....

.....

.....

Ngày soạn: 11/5/19
Ngày dạy: 13/5/19

Tuần: 35
Tiết: 67

Bài 30 **TỔNG KẾT**

I/ Mục tiêu.

- Về lịch sử trung đại giúp HS củng cố những hiểu biết đơn giản, những đặc điểm chính của chế độ phong kiến phương Đông và phương Tây; thấy được sự khác nhau giữa xã hội phong kiến phương Đông với phương Tây.
- Về lịch sử Việt Nam giúp HS thấy được quá trình phát triển của lịch sử nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX với nhiều biến cố lịch sử.

II/ Chuẩn bị.

- GV: lược đồ thế giới, Việt Nam thời trung đại.
- HS: soạn bài.

III/ Tiến trình dạy - học.

1/ Ổn định.

2/ Kiểm tra bài cũ.

3/ Bài mới.

Hoạt động dạy	Hoạt động học	Ghi bảng
? Xã hội phong kiến đã hình thành và phát triển như thế nào?	- Xã hội phong kiến được hình thành trên cơ sở tan rã của xã hội cổ đại. - Xã hội phong kiến phát triển qua các giai đoạn: hình thành → phát triển → suy vong.	1/ <u>Những nét lớn về chế độ phong kiến.</u>
? Cơ sở kinh tế xã hội của xã hội phong kiến là gì?	- Cơ sở kinh tế xã hội: nông nghiệp là nền tảng, kết hợp với	- Hình thành trên cơ sở tan rã của xã hội cổ đại.

? Các giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến là gì? ? Thể chế chính trị của chế độ phong kiến là gì? ? XHPK phương Đông và châu Âu hình thành từ khi nào? ? Em có nhận xét gì về thời gian XHPK ở 2 khu vực trên? ? Thời kì phát triển của XHPK phương Đông và châu Âu kéo dài bao lâu? ? Thời kì khủng hoảng và suy vong ở phương Đông và châu Âu diễn ra như thế nào? ? Theo em cơ sở kinh tế của XHPK phương Đông và châu Âu có điểm giống và khác nhau? ? Trình bày các giai cấp cơ bản trong XHPK ở cả phương Đông và châu Âu? ? Hình thức bóc lột chủ yếu trong XHPK là gì? ? Giai cấp lãnh chúa và địa chủ bóc lột địa tô như thế nào?	chăn nuôi và 1 số nghề thủ công. - Phương Đông: địa chủ - nông dân lĩnh canh. - Phương Tây: lãnh chúa – nông nô. - Chế độ quân chủ chuyên chế (vua đứng đầu). - Phương Đông TCN (Trung Quốc), đầu Công Nguyên (Đông Nam Á). - Châu Âu thế kỉ V. - XHPK phương Đông hình thành từ rất sớm, XHPK châu Âu hình thành muộn hơn. - XHPK phương Đông phát triển rất chậm chạp: Trung Quốc (VII-XVI), các nước ĐNÁ (X-XVI); châu Âu rất nhanh (XI-XIV). - Phương Đông kéo dài suốt 3 thế kỉ (XVI-XIX), châu Âu rất nhanh (XV-XVI). - Giống: nông nghiệp là chủ yếu - Khác: phương Đông bó hẹp ở công xã nông thôn, châu Âu đóng kín trong lãnh địa phong kiến. - Phương Đông: địa chủ và nông dân. - Châu Âu: lãnh chúa và nông nô. - Bóc lột bằng địa tô. - Giao ruộng cho nông dân, nông nô cấy cấy nộp tô thuế rất nặng.	- Cơ sở kinh tế: nông nghiệp. - Giai cấp: địa chủ mâu thuẫn với nông dân lĩnh canh, lãnh chúa mâu thuẫn với nông nô. <u>2. Sự khác nhau giữa xã hội phong kiến phương Đông và xã hội phong kiến châu Âu.</u> - XHPK phương Đông hình thành từ rất sớm, phát triển rất chậm chạp, suy vong kéo dài. - XHPK châu Âu hình thành muộn, phát triển rất nhanh, kết thúc sớm.
--	---	--

? Nền kinh tế phong kiến ở phương Đông và châu Âu còn khác nhau ở điểm nào? ? Trong XHPK ai là người nắm quyền lực? ? Chế độ quân chủ ở châu Âu và phương Đông có gì khác biệt?	- Ở châu Âu xuất hiện thành thị trung đại → thương nghiệp, công nghiệp phát triển. - Vua là người đứng đầu bộ máy nhà nước. - Châu Âu: lúc đầu hạn chế trong các lãnh địa → TKXV quyền lực tập trung trong tay vua - Phương Đông: vua có rất nhiều quyền lực → Hoàng đế.	
--	--	--

3. Những nét chính về sự phát triển kinh tế, văn hoá nước ta từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX.

Nội dung	Các giai đoạn và những điểm mới				
	Ngô – Đinh – Tiền Lê	Lý – Trần	Lê sơ	TK XVI – XVIII	Nửa đầu TK XIX
Nông nghiệp	- Khuyến khích sản xuất. - Tổ chức lễ cày tịch điền. - Chú ý đào vét kênh ngòi.	- Ruộng đất tư ngày càng nhiều, xuất hiện điền trang, thái ấp. - Thi hành chính sách “ngụ binh ư nông”.	- Thực hiện phép quân điền. - Đặt ra các cơ quan chuyên trách như khuyến nông sứ,....	- Đàng Ngoài: bị trì trệ, kìm hãm; Đàng Trong: có những bước phát triển. - Vua Quang Trung ban chiếu khuyến nông.	- Khai hoang, lập ấp, lập đồn điền. - Việc sửa đắp đê không được chú trọng.
Thủ công nghiệp	- Xây dựng 1 số xưởng thủ công của nhà nước. - Các nghề thủ công cổ truyền tiếp tục phát triển.	Xuất hiện nghề gốm Bát Tràng	- 36 phố phường ở Thăng Long. - Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp. - Xuất hiện công xưởng nhà nước.	Nhiều làng nghề thủ công	Mở rộng khai thác mỏ

Thương nghiệp	- Đúc tiền đồng để lưu thông trong nước. - Xuất hiện trung tâm buôn bán và chợ làng.	- Đẩy mạnh ngoại thương. - Thăng Long là trung kinh tế sầm uất.	- Khuyến khích mở chợ. - Hạn chế buôn bán với người nước ngoài.	- Xuất hiện đô thị, phố xá. - Giảm thuế, mở cửa ải, thông chợ búa.	- Nhiều thành thị, thị tứ mới. - Nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, nổi tiếng.
Văn học nghệ thuật, giáo dục	- Văn hoá dân gian là chủ yếu. - Giáo dục chưa phát triển.	- Các tác phẩm tiêu biểu của Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trương Hán Siêu. - Xây dựng Quốc tử giám.	- Mở nhiều trường học, khuyến khích thi cử. - Văn học chữ Nôm giữ vị trí quan trọng.	- Chữ Quốc ngữ ra đời. - Ban hành “chiếu lập học”. - Nhiều truyện Nôm ra đời. - Nghệ thuật sân khấu đa dạng phong phú.	- Văn học phát triển rực rỡ. - Nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, nổi tiếng.
Khoa học kĩ thuật		- Cơ quan chuyên viết sử ra đời. - Thầy thuốc nổi tiếng Tuệ Tĩnh.	Nhiều tác phẩm sử học, địa lí học, toán học	- Chế tạo vũ khí. - Phát triển làng nghề thủ công.	- Sử học, địa lí, y học đạt nhiều thành tựu.

4/ Củng cố

GV nêu lại những kiến cơ bản cho HS nắm vững hơn.

5/ Dặn dò.

Xem lại các bài đã học ở HKII.

IV/ Rút kinh nghiệm.

Ngày soạn: 10/5/18
Ngày dạy: 12/5/18

Tuần: 35
Tiết: 68

ÔN TẬP

I/ Mục tiêu.

- Giúp HS hệ thống các kiến thức đã học ở chương IV, V, VI.
- Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em ở chương IV, V, VI.

II/ Chuẩn bị.

- GV: hệ thống kiến thức ôn tập.
- HS: học bài.

III/ Tiến trình dạy - học.

1/ Ổn định.

2/ Kiểm tra bài cũ.

3/ Ôn tập.

Hoạt động dạy	Hoạt động học	Ghi bảng
? Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?	* Nguyên thắng lợi: - Lòng yêu nước nồng nàn, niềm tự hào sâu sắc, ý chí kiên cường quyết tâm giành độc lập của nhân dân ta. - Sự lãnh đạo đúng đắn, tài giỏi của bộ chỉ huy nghĩa quân, đứng đầu là Lê Lợi, Nguyễn Trãi. - Chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo. - Tinh thần chiến đấu ngoan cường của nghĩa quân. * Ý nghĩa lịch sử:	<u>Câu 1.</u>

? Em hãy trình bày đôi nét về tình hình kinh tế thời Lê sơ?	- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của nhà Minh. - Đất nước sạch bóng quân thù, giành lại được độc lập tự chủ. - Mở ra thời kì phát triển mới cho xã hội, dân tộc Đại Việt. - Nông nghiệp phục hồi và phát triển nhanh chóng nhờ nhà nước có biện pháp tích cực để khuyến khích nông nghiệp phát triển. - Thủ công nghiệp phát triển với những nghề thủ công cổ truyền, nhiều làng thủ công chuyên nghiệp ra đời nhất là Thăng Long. - Thương nghiệp: chợ búa được khuyến khích mở để lưu thông hàng hoá trong và ngoài nước.	<u>Câu 2.</u>
? Hãy nêu những việc làm chứng tỏ nhà Lê sơ rất quan tâm đến giáo dục, việc đào tạo quan lại	- Dựng lại Quốc tử giám ở kinh đô Thăng Long, mở trường ở các lộ. - Mọi người đều có thể đi học, đi thi. - Tuyển chọn những người có tài, có đức làm thầy giáo. - Mở khoa thi để chọn người tài ra làm quan. - Những người thi đỗ tiến sĩ trở lên được vua ban áo mũ, phẩm tước, được vinh quy bái tổ, được khắc tên vào bia đá đặt ở Văn Miếu. - Trong thi cử cách lấy đỗ rộng rãi, cách chọn người công bằng.	<u>Câu 3.</u>
? Em có nhận xét gì về chủ trương của nhà Lê đối với lãnh thổ của đất nước?	- Quyết tâm củng cố quân đội, bảo vệ đất nước; thực hiện chính sách vừa cương vừa nhu với kẻ thù; đề cao trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc đối với mỗi	<u>Câu 4.</u>

? Em hãy nêu những đóng góp của Nguyễn Trãi? ? Trình bày nguyên nhân hình thành Nam – Bắc triều? ? Tham gia nghĩa quân Tây Sơn gồm có các thành phần nào? Qua đó em có nhận xét gì? ? Tại sao Nguyễn Huệ chọn khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?	người dân, trừng trị thích đáng những kẻ bán nước. - Là anh hùng dân tộc, là bậc mưu lược trong khởi nghĩa Lam Sơn, là nhà văn hoá kiệt xuất, là tinh hoa của thời đại bấy giờ, tên tuổi của ông rạng rỡ trong lịch sử. - Khi triều Lê suy yếu, diễn ra cuộc tranh chấp giữa các phe phái ngày càng quyết liệt. - Lợi dụng tình hình đó, 1527 Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê lập ra nhà Mạc (Bắc triều). - Các thế lực cũ của nhà Lê không chấp nhận nhà Mạc cho nên 1533, Nguyễn Kim chạy vào Thanh Hoá lập 1 một người dòng dõi nhà Lê lên làm vua, lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc” (Nam triều). - Nông dân nghèo miền xuôi, miền ngược, thợ thủ công, thương nhân,... - Nhận xét: cuộc khởi nghĩa nổ ra bất mạnh đúng nguyện vọng đông đảo của các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân muốn lật đổ chính quyền họ Nguyễn. Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân đặc biệt là nông dân với chính quyền thống trị sâu sắc, họ mong muốn lật đổ ách thống nhà Nguyễn tàn bạo. Các thủ lĩnh khởi nghĩa khôn khéo đề ra các khẩu hiệu lôi kéo nhân dân đặc biệt là nông dân và kể cả các tầng lớp khác. - Đoạn sông từ Rạch Gầm đến Xoài Mút dài khoảng 6 km, rộng hơn 1 km. Hai bên bờ sông cây cối rậm rạp, giữa	<u>Câu 5.</u> <u>Câu 6.</u> <u>Câu 7.</u> <u>Câu 8.</u>
--	--	---

Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút có ý nghĩa gì?	dòng có cù lao Thới Sơn, địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh, dụng mưu nhử địch vào trận địa mai phục để tiêu diệt địch. - Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút là một trong những trận thủy chiến lớn nhất và lừng lẫy trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Chiến thắng quân xâm lược Xiêm đã đưa phong trào Tây Sơn trở thành phong trào quét khỏi của cả dân tộc và phát huy sức mạnh của toàn dân.	<u>Câu 9.</u>
? Sự thoái hoá của các tầng lớp thống trị, triều đình phong kiến phân hoá như thế nào?	- Nội bộ triều đình chia bè, kéo cánh tranh giành quyền lực: dưới triều Uy Mục quý tộc ngoại thích nắm hết quyền bính, dưới triều Tương Dực, Trịnh Duy Sản gây phe phái đánh nhau liên miên.	<u>Câu 10.</u>
? Sau chiến tranh Nam – Bắc triều, nước ta có gì thay đổi?	- 1545, Nguyễn Kim chết con rể là Trịnh Kiểm lên thay nắm binh quyền → Đàng Ngoài. - Con trai thứ của Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng lo sợ, xin vào trấn thủ Thuận Hoá, Quảng Nam → Đàng Trong.	<u>Câu 11.</u>
? Tình hình chính trị - xã hội nước ta thế kỉ XI – XVIII?	- Không ổn định do chính quyền luôn thay đổi và chiến tranh liên tiếp xảy ra, đời sống nhân dân khổ cực.	<u>Câu 12.</u>
? Hãy phân tích tính tích cực của chúa Nguyễn trong việc phát triển nông nghiệp?	- Lợi dụng thành quả lao động để chống lại họ Trịnh, song những biện pháp của chúa Nguyễn thi hành có tác dụng thúc đẩy nông nghiệp Đàng Trong phát triển mạnh mẽ.	<u>Câu 13.</u>
? Việc nghĩa quân Tây Sơn chuyển địa bàn hoạt động có ý nghĩa gì?	- Đánh dấu bước chuyển biến mới của phong trào là tinh thần đoàn kết giữa nông dân miền xuôi với nông dân miền ngược.	<u>Câu 14.</u>
? Nguyên nhân thắng lợi chống quân Thanh xâm		

lược của nghĩa quân Tây Sơn?	- Sự ủng hộ, hưởng ứng của nhân dân, sự lãnh đạo tài tình của vua Quang Trung và bộ chỉ huy nghĩa quân.	
------------------------------	---	--

4/ Củng cố.

Đánh giá kết quả làm việc của HS kết hợp cho điểm.

5/ Dặn dò.

Học bài.